

PERRY STONE

MẬT MÃ DO THÁI



Nhà xuất bản
Từ điển Bách khoa



THA-BOOKS
Phụng sự để dẫn đầu

BẢNG KÍ HIỆU CÁC SÁCH KINH THÁNH XUẤT HIỆN TRONG SÁCH

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Tên sách	Ký hiệu	Tên sách gốc
Sáng thế	St	Genesis
Xuất hành	Xh	Exodus
Thủ lãnh	Tl	Judges
Gióp	G	Job
Lêvi	Lv	Leviticus
Đệ Nhị Luật	Đnl	Deuteronomy
Isaia	Is	Isaiah
Ê-dê-ki-en	Ed	Ezekiel
Dân số	Ds	Numbers
Châm ngôn	Cn	Proverbs
Thánh Vịnh	Tv	Psalms
Các Vua quyển 1	1V	1 Kings
Các Vua quyển 2	2V	2 Kings
Rút	Ru	Ruth
Điểm ca	Dc	Songs
Giê-rê-mi-a	Gr	Jeremiah
Giăng viên	Gv	Ecclesiastes
Xô-phô-ni-a	Xp	Zephania
Ai ca	Ac	Lamentations
Samuen quyển 1	1 Sm	1 Samuel
Samuen quyển 2	2 Sm	1 Samuel
Sử biên niên quyển 1	1 Sb	1 Chronicles
Sử biên niên quyển 2	2 Sb	2 Chronicles
Giô-en	Ge	Joel
Dacaria	Dcr	Zechariah

Ét-te	Et	Esther
Nơ-khe-mi-a	Nkm	Nehemiah
Hô-sê	Hs	Hosea
Ma-cô-bê quyển 1	1 Mcb	1 Maccabes
Ma-cô-bê quyển 2	2 Mcb	2 Maccabes

Tên sách	Ký hiệu	Tên sách gốc
Gio-an	Ga	John
Mác-cô	Mc	Mark
Luca	Lc	Luke
Timôthê quyển 1	1 Tm	1 Timothy
Timôthê quyển 2	2 Tm	2 Timothy
Công vụ tông đồ	Cv	Acts
Mát-thêu	Mt	Matthew
Rô-ma	Rm	Romans
Ê-phê-sô	Ep	Ephesians
Ga-lát	Gl	Galatians
Cô-lô-xê	Cl	Colossians
Khải huyền	Kh	Revelation
Do Thái	Dt	Hebrews
Phê-rô	Pr	Peter
Gia-cô-bê	Gc	James
Phi-lê-môn	Plm	Philemon
Cô-rin-tô quyển 1	1 Cr	1 Corinthians
Cô-rin-tô quyển 2	2 Cr	2 Corinthians
Ti-tô	Tt	Titus

Lời mở đầu

Người ta luôn tin rằng “Lời tiên tri” trong Kinh Thánh là một sức mạnh tội ác của bóng tối, và cho đến cuối những năm 1930, niềm tin này mới được tháo gỡ ở châu Âu. Một kẻ độc tài người Đức tên là Adolf Hitler đã đưa ra “giải pháp” cho các vấn đề của thế giới bằng cách lập kế hoạch mà các sử gia sau này đã xác định đó là kế hoạch tàn sát người Do Thái của Đức quốc xã. Với người Do Thái, đặc biệt là những người Do Thái ở châu Âu, từ *Đức quốc xã* (Nazi) mang hình ảnh buồn rầu của cái chết và đó là nơi các gia đình Do Thái đi chuyển đi cuối cùng trong cuộc đời. Đó là nơi mà trạng thái thể chất của người Do Thái tồn tại chỉ còn da bọc xương. Giống như những con cừu chuẩn bị chịu chết, nhiều người bị đưa đến phòng hơi ngạt được tạo ra giống những phòng tắm. Với Hitler, tất cả *mọi vấn đề* trên thế giới đều có nguồn gốc từ Do Thái và do người Do Thái gây nên. Theo tờ *Miami Daily News*, người Mỹ không tin vào lời nói xảo quyệt này. Tờ báo này đã đưa ra một thông điệp sắc bén đến những thành viên của Đức quốc xã:

Một thành viên của Đức quốc xã mắc bệnh giang mai và họ không cho phép mình điều trị bằng cách sử dụng thuốc Salvarsan vì đó là thuốc do Ehrlich người Do Thái khám phá ra. Thậm chí họ cũng không cố gắng tìm kiếm cách chữa bệnh vì phương pháp chẩn đoán bệnh giang mai được sử dụng cũng là phát kiến của người Do Thái... Hay một thành viên của Đức quốc xã mắc bệnh tim thì họ cũng không sử dụng lá mao địa hoàng để điều trị. Vì loại lá này do Ludwig Trabo người Do Thái phát hiện và phát triển để điều trị bệnh tim. Hay người bị mắc bệnh sốt Rickettsia cũng nhất quyết không điều trị, vì họ sẽ phải dùng phương pháp điều trị mà Widall và Weill, người Do Thái phát kiến ra. Nếu có người mắc bệnh tiểu đường, họ cũng không sử dụng insulin để điều trị, vì đó cũng là kết quả nghiên cứu của Minkowsky là người Do Thái. Hay khi họ mắc chứng đau đầu, họ cũng tránh xa bột ovarmidon và antipyrin, vì đó cũng là phát kiến của Spiro và Eiloge là người Do Thái. Những người bài trừ Do Thái mắc chứng co giật thường phải cố gắng chịu đựng và không điều trị theo phương pháp sử dụng chloral hydrate vì đó cũng là phát kiến của Oscar Leibreach là người Do Thái...”

Đến năm 1948, trên toàn thế giới có khoảng 6 triệu người Do Thái trong đó có 1.5 triệu trẻ em vô tội bị thiệt mạng trong “Giải pháp cuối cùng” của Đức quốc xã. Những gì còn sót lại sau cuộc tàn sát người Do Thái chỉ là những ngôi nhà cố định, nếu còn những tài sản giá trị, những bức tranh cổ xưa, vàng, bạc, châu báu, tất cả đều bị quân của Hitler chiếm hết. Lúc đó, trong lòng những người Do Thái còn sống sót lóe lên một tia hi vọng – quê hương Palestine. Và rồi, nửa đêm ngày 14 tháng 5 năm 1948, tại vùng đất ủy nhiệm của Anh tại Palestine, một dân tộc Do Thái với tên Israel đã được phục hồi từ những sụp đổ và suy tàn của lịch sử.

Có một câu chuyện khá nổi tiếng khi Hoàng đế người Đức hỏi Bismarck rằng: “Người có thể chứng minh là tồn tại Thiên Chúa không?”

Bismarck đã trả lời: “Thưa Đức vua, đó là Do Thái”.

Người Do Thái chỉ chiếm chưa đến 1% dân số thế giới, nhưng 176 người đoạt giải Nobel lại là người Do Thái. 25% các tổ chức nhận giải thưởng Nobel Hòa bình đều do người Do Thái thành lập hoặc đồng sáng lập. Trong khi ở Mỹ có khoảng 67% học sinh tốt nghiệp cấp ba vào được đại học, thì người Do Thái lại có đến 80% học sinh vào được đại học, trong đó có 23% vào được trường Ivy League – một nhóm trường đại học danh giá của Mỹ. Các nghiên cứu đã cho thấy rằng người Do Thái gốc Đức và Bắc Âu rất thông minh với chỉ số IQ từ 117 đến 125, cao hơn 12 - 15 điểm so với nhóm không phải Do Thái. Nhóm người Mỹ gốc Israel được xem là nhóm “có khả năng cao hơn 7 lần các nhóm khác về nguồn thu nhập và có tỉ lệ thấp nhất về sự phụ thuộc vào sự giúp đỡ của xã hội”.

Có nhiều người xác định hiện tượng phi thường này là do *yếu tố thiên tài*, còn một số khác thì cho rằng đó là do *yếu tố thành công bí mật* ẩn chứa trong văn hóa Do Thái đã thúc đẩy họ thành công đến như vậy. Theo khía cạnh tâm linh, Mục sư Moses người Do Thái cổ đại đã cho chúng ta Kinh Torah và cho chúng ta những lời tiên tri Do Thái được viết trong Kinh Thánh Cựu Ước. Phần lớn những người viết Kinh Tân Ước, cùng với người sáng lập Kitô giáo đều là những người lớn lên và được giáo dục trong các gia đình Do Thái. Theo lịch sử, người Do Thái vừa là người thành công nhất và cũng là người bị ngược đãi nhiều nhất trong tất cả các nhóm dân tộc trên trái đất.

Ngày nay, sự tài năng và chuyên môn kinh doanh của họ đã đưa họ đến những vị trí cao nhất trong cộng đồng kinh doanh toàn cầu. Đó là những luật sư đứng đầu, các bác sĩ tài năng và những nhà lãnh đạo thành công.

Họ chỉ đơn giản là những con người cách đây 1939 năm chưa có quốc gia, không có ngôn ngữ duy nhất hay một thành phố để cầu nguyện. Nhưng ngày nay, họ đã trở lại miền đất tổ tiên của họ (vùng đất Israel), nói ngôn ngữ bản địa của họ (tiếng Hebrew) và cầu nguyện ở thủ đô của họ (Jerusalem). Và theo tôi khả năng duy nhất cho điều này là sự thành công và sinh tồn đã có trong ADN của người Do Thái - và nó bắt đầu từ một người - tổ phụ Abraham.

Sau khi được “người Hebrew báo tin” (St 14,13), ông Abraham cùng với vợ là Sarah và tùy tùng của ông đã rời thành phố Ur đến định cư tại một sa mạc Canaan – vùng đất rộng lớn và hoang vắng. Ông đã tìm tòi, xây dựng một trang trại chăn nuôi lớn, tích lũy nhiều vàng bạc, và cuối cùng đã biến miền đất cằn cỗi thành sa mạc đầy hứa hẹn. Ông đã xây dựng nền hòa bình với các bộ tộc lân cận, vì vậy họ tôn vinh ông như *con người của Thiên Chúa* (St 20). Và hơn 400 năm sau, con cháu của Abraham đã sinh ra hơn 600.000 người trong thời chiến diễu hành ra khỏi Ai Cập và khôi phục vùng đất Israel mà Thiên Chúa đã hứa con cháu của Abraham sẽ có được (St 15,18).

Miền đất Trung Đông này đã được đặt tên là “Israel”, đó là tên mới mà Thiên Chúa đã tặng cho Jacob, cháu trai của Abraham (St 32,28). Sau khi người Israel rời khỏi Ai Cập, họ đã chuyển đến Miền Đất Hứa và phân chia nơi định cư. Chín và phân nửa bộ tộc sẽ định cư ở miền đất này, còn hai bộ tộc và phân nửa bộ tộc còn lại (Reuben, người Gad, và phân nửa chi phái Manasseh) sẽ đến bờ đông sông Jordan định cư. Người Israel được đánh dấu như dân giao ước của Thiên Chúa, những hướng dẫn cho cuộc sống hàng ngày của họ chính là Kinh Torah. Đây là ngũ kinh đầu tiên trong Kinh Thánh do Moses viết trong suốt 40 năm ở sa mạc. Sự mặc khải thiêng liêng này đã trở thành Điều luật của Thiên Chúa về lẽ luật đạo đức, xã hội, hiến tế và nghi lễ. Những lẽ luật này đã tạo nên khuôn mẫu tiêu chuẩn trong cuộc sống và đạo đức của người Do Thái. Bằng việc vâng theo sách *quy tắc nước trời*, dân tộc Do Thái đã được hưởng thành công, thịnh vượng và nâng cao sức ảnh hưởng của họ đến các dân tộc cùng các quốc gia lân cận.

Những người đạo Do Thái chính thống được xem như những người Do Thái có nguồn gốc Kinh Torah, những người đã tuân theo Điều luật Torah của Thiên Chúa trong suốt 35 thế kỷ và họ có một cuộc sống, gia đình, sức khỏe dồi dào, đặc biệt là tài chính thịnh vượng. Trong nhiều thế kỷ, những người Kitô giáo không phải người Do Thái đã từ chối hay đơn giản là không học và nghiên cứu những ứng dụng thực tiễn quan trọng của Điều luật Torah. Trong Điều luật Torah có nhiều điều vẫn có ý nghĩa quan trọng với thời đại của chúng ta, như tầm quan trọng trong việc nghỉ ngơi một tuần một ngày, tầm quan trọng của ăn uống đúng cách các loại thực phẩm, tiêu chuẩn đạo đức của lời chúc lành, và những giai đoạn cuộc sống trong nuôi dạy con cái. Vì vậy, chúng ta cần tìm hiểu các điều luật này để hiểu được tại sao người Do Thái lại tạo nên một gia đình vững chắc, một cuộc sống hạnh phúc bền lâu và thịnh vượng.

Đã có rất nhiều cuốn sách viết về sự thịnh vượng của người Do Thái và lý do người Do Thái thành công, nhưng lại rất ít cuốn sách viết về ý nghĩa của Kinh Torah và giao ước cội nguồn cho tất cả những lời chúc phúc của Do Thái. Mục đích của cuốn *Mật mã Do Thái* này là để tìm ra những bí mật nhằm khám phá và giải mã bộ Kinh Torah, Giao ước Abraham và lời mặc khải thiêng liêng trong Cựu Ước đã tạo nên cách sống và suy nghĩ của người Do Thái, làm cho dân Do Thái trở thành người không thể gục ngã và là một dân tộc được chúc phúc.

Những người Do Thái chính thống đều hiểu hết lẽ luật của Thiên Chúa, còn người Kitô giáo thì hiểu được hồng ân của Thiên Chúa. Cả người Do Thái và Kitô giáo đều nhận thức và biết được sách cùng Kinh Thánh giao ước của Đấng Cứu Thế. Những vị giáo trưởng có một nguồn tri thức đáng ngạc nhiên về tiên tri và Kinh Torah mà người Kitô giáo gọi đó là *Cựu Ước* còn người Do Thái gọi đó là sách thánh Do Thái *Tanakh*. Với người Kitô giáo, họ hiểu và xem sách *Tân Ước* có 27 cuốn. Bằng cách kết hợp những nguồn kiến thức và xây dựng cầu nối của sự hiểu biết, người Kitô giáo sẽ hiểu được bí mật của Kinh Torah và người Do Thái sẽ hiểu được giao ước tha tội mà Chúa Giêsu đã thiết lập và giảng dạy trong niềm tin của người Kitô giáo.

Tôi mong muốn rằng khám phá 9 bí mật Do Thái này sẽ hé lộ cái nhìn mới mẻ và sự soi sáng giúp khai sáng cho các tín hữu không phải Do Thái hiểu được những mặc khải thiêng liêng mà Chúa đã ban cho dân Do Thái. Cuốn sách sẽ bao gồm rất nhiều khía cạnh trong Luật

Torah có thể cung cấp cho chúng ta những hướng dẫn quan trọng trong cuộc sống thường ngày, trong đó có chìa khóa cho sự thịnh vượng, sức khỏe, hay chúc tụng những giai đoạn của cuộc sống, và nuôi dạy con cái thành tài. Hãy cùng nhau khám phá và giải mã những điều luật này nhé!

– Perry Stone

GHI CHÚ CHO NGƯỜI ĐỌC:

Cuốn sách này có sử dụng hai thuật ngữ là *Do Thái* và *Hebraic*. Tôi sử dụng từ *Do Thái* ở thời hiện tại để ám chỉ hậu duệ của Abraham từ một gia đình Do Thái hay một người có mẹ là người Do Thái. Còn từ *Hebrew* được sử dụng để ám chỉ các giáo trưởng đầu tiên của niềm tin Do Thái và từ *Hebraic* liên quan đến phong tục, truyền thống và văn hóa của người Israel và người Do Thái đầu tiên. Đạo Do Thái được xác định như là văn hóa và tôn giáo của người Do Thái.

Tôi sẽ không làm theo người Do Thái là viết tên Thiên Chúa là G-d vì điều này thường gây nhầm lẫn cho tín hữu không phải Do Thái. Ngoài ra tôi cũng sử dụng B.C (TCN) để ám chỉ thời gian trước khi Chúa Giêsu chào đời và A.D (SCN) để ám chỉ “năm của Thiên Chúa”, đó là thời gian Chúa Giêsu đã chào đời. Đó là khung thời gian mà hầu hết mọi người đều biết và khá quen thuộc. Với người Do Thái, họ sử dụng BCE có nghĩa là “trước công nguyên” và CE với nghĩa là “công nguyên”.

Chương 1

SỐNG ĐÚNG MỤC

MẬT MÃ 1:

Người Do Thái sùng đạo hiểu và sống theo lẽ luật của Chúa trong Kinh Torah

Ông Moses triệu tập toàn thể dân Israel đến và nói với họ: “Hỡi Israel, hãy nghe những thánh chỉ và quyết định mà hôm nay tôi nói cho anh em nghe; anh em phải học cho biết những điều ấy và lo đem ra thực hành. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, đã lập một giao ước với chúng ta tại núi Horeb... ĐỨC CHÚA đã phán trước mặt anh em trên núi, từ trong đám lửa.

– Đnl 5, 1-2,4

Trong suốt 250 năm, các thông điệp từ trời hiêm khi được ban xuống. Kể từ khi Thiên Chúa tạo ra Adam cho đến khi tiết lộ Kinh Torah (Ngũ kinh đầu tiên của Kinh Thánh) với Moses là khoảng hơn 250 năm. Sau khi Adam bị đuổi khỏi vườn Eden thì đó là lần cuối cùng Thiên Chúa trò chuyện trực tiếp với loài người. Chính vì vậy, từ đó Thiên Chúa thường tiết lộ kế hoạch của Người thông qua một giấc mộng hay giấc mơ. Và cuộc gặp đầu tiên đến từ một giấc mộng đã được ghi lại trong Kinh Thánh là trong sách Sáng Thế Ký chương 15 câu: “... lời của Thiên Chúa đến với Abram trong một giấc mơ.” Sau đó, Chúa đã nói chuyện với con cháu của Tổ phụ Abraham trong những giấc mơ và đôi khi là các thiên sứ ghé thăm (St 31,10; 37,5). Từ Adam đến Moses, loài người được mặc khải qua ngôi lời của Thiên Chúa, ngoại trừ một sự cố được sử gia Do Thái Flavius Josephus ghi lại. Sử gia cổ đại này đã ghi lại lời mặc khải tiên tri mà Adam đã nhận được, và lời mặc khải đó được truyền lại cho đến đời con của ông Seth. Khi nói về những đứa con trai của Seth, Josephus đã viết:



Họ cũng là nhà phát minh ra hiểu biết đặc biệt có liên quan đến các thiên thể và thứ tự của chúng. Quả thật những phát minh của họ đã không thể bị mất đi trước khi chúng được nhận thức đầy đủ, vào lúc dự báo của Adam cho rằng thế giới sẽ có lúc bị phá hủy bởi sức mạnh của lửa, và có lúc bởi bạo lực và nước, họ đã làm hai trụ cột, một trụ bằng gạch, và một trụ bằng đá: họ đã ghi lại những khám phá của họ lên cả hai trụ, phòng trường hợp trụ cột bằng gạch bị phá hủy do lũ lụt, thì trụ cột bằng đá có thể vẫn còn. Nó sẽ trình bày những phát hiện của họ cho nhân loại, và cũng là để thông báo rằng họ cũng đã dựng nên một trụ khác bằng gạch. Và những trụ cột này vẫn còn ở vùng đất Siriad cho đến ngày nay.

Dự đoán về hai thảm họa toàn cầu này là một trong những lời tiên tri đầu tiên được biết đến bằng văn bản. Trước đó trải qua 10 thế hệ từ Adam đến Noah, các thông tin đều được truyền bằng miệng hoặc lời nói. Trước trận lụt Đại hồng thủy, loài người thường sống rất thọ – khoảng giữa 365 và 969 năm (St 5,23,27) và điều này đem lại cho họ khả năng truyền lại thông tin từ thế hệ này sang thế hệ khác. Và đã có hơn mười thế hệ được truyền lại thông tin như vậy, từ Shem - con trai của Noah cho đến Abraham. Trải qua hai mươi thế hệ sau thất bại của Adam, Thiên Chúa đã chọn Abraham để xây dựng một quốc gia mới và trở thành *đại diện giao ước của Thiên Chúa* trên trái đất. Chính vì vậy, con cái của Abraham được xem là những người Israel đầu tiên, mang tên *trẻ em của Israel* và sau này trên toàn thế giới xác định là người Do Thái.

Abraham được gọi là người Hebrew lần đầu tiên trong sách Sáng Thế Ký chương 14 câu 13. Khi bắt đầu được đề cập đến trong Kinh Thánh, Abraham xuất hiện như một người đã trưởng thành, đầy vinh quang với tên gọi “Avraham Ha-Ivri” có nghĩa là “Abraham – người Thiên Chúa tuyển chọn” ám chỉ rằng Thiên Chúa đã mang Abraham từ Ur (phía bên kia của sông Euphrates) đến Miền Đất Hứa. Khi Abraham 100 tuổi và lúc đó bà Sarah 90 tuổi đã sinh con trai duy nhất tên là Isaac (St 21,5). Isaac có tên tiếng Hebrew là *Yitzchak* có nghĩa là “tiếng cười” và ông kết hôn ở tuổi bốn mươi (St 25,20), và vợ của ông là bà Rebekah, đã hạ sinh một cặp song sinh tên là Esau và

Jacob (St 25,25-26). Sau đó, Thiên Chúa đã đổi tên của Jacob thành Israel. Mười hai con trai của Jacob kết hôn và phát triển thành mười hai bộ tộc, trở thành *quốc gia của Israel*.

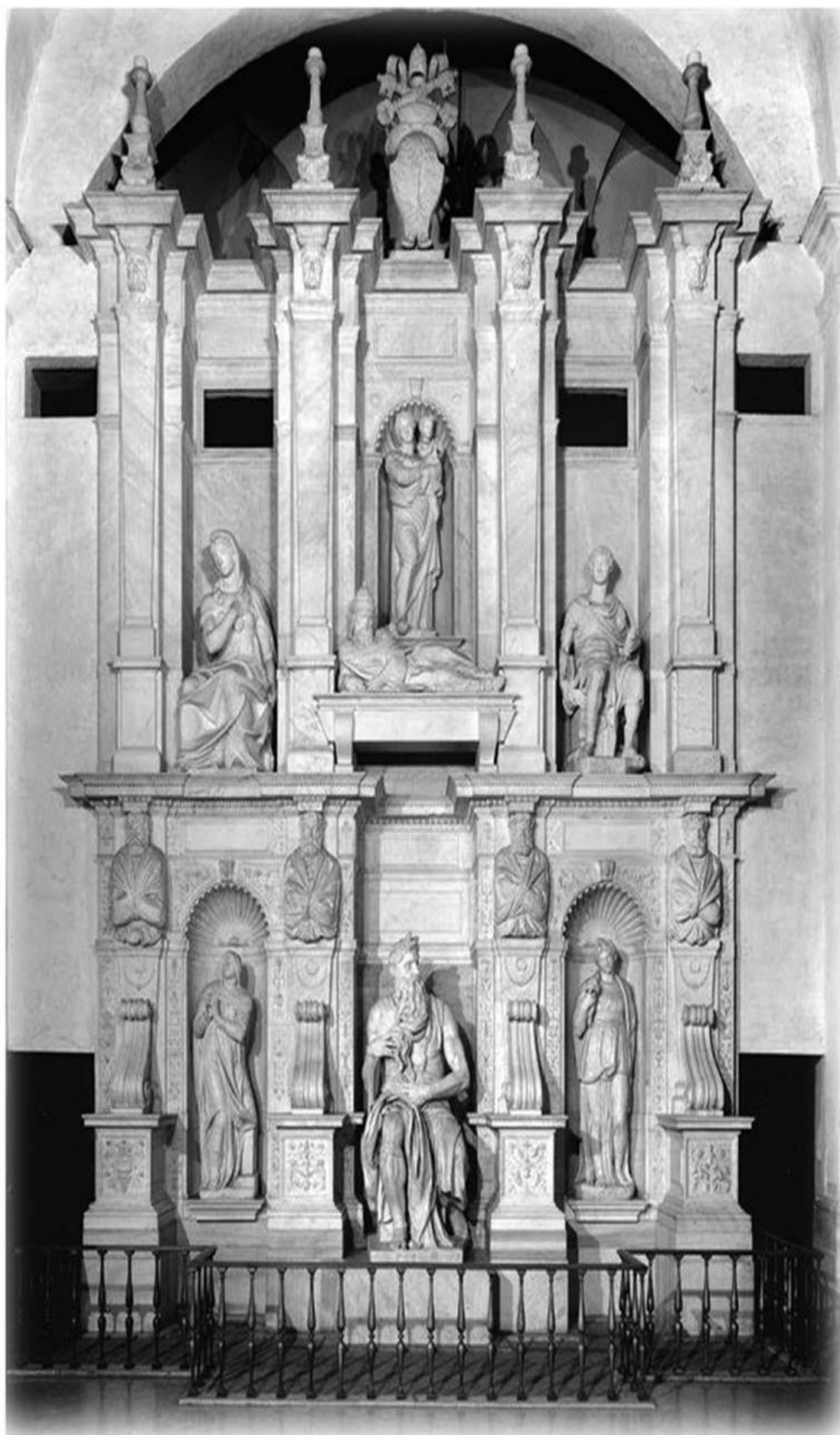
RỜI ĐI ĐỂ ĐẾN MIỀN ĐẤT HỨA

Để tồn tại khi nạn đói hoành hành, gia đình Jacob phải tị nạn sang Ai Cập và định cư tại một khu vực ở Ai Cập được gọi là Goshen (St 45,10). Sau vài trăm năm, Israel từ những người di dân nay phát triển thành hàng trăm ngàn người, điều này trở thành mối lo ngại cho vị vua mới của Ai Cập, người luôn lo ngại rằng những người Hebrew có thể phá hủy đế chế Ai Cập. Chính vì vậy, người Hebrew bị buộc phải làm nô lệ để xây dựng các thành làm kho lương thực cho người Ai Cập (Xh 1,11).

Nhưng khi thời cơ đến, Thiên Chúa đã đưa họ ra khỏi Ai Cập và tìm đến Miền Đất Hứa. Như vậy là cùng với ơn gọi của Moses! Khi còn là một đứa trẻ sơ sinh, ông đã sống sót khi đương đầu với mối đe dọa sinh tử của những đứa con trai đầu lòng người Hebrew nhờ được giấu trong một cái thùng cỏi. Và chính con gái của Pharaoh đã phát hiện ra chiếc thùng trong những đám lau sậy bên bờ sông Nile. Bà đã coi đứa bé như là con của mình và đặt tên là Moses. Moses lớn lên trong cung điện của Pharaoh, được dạy về nghệ thuật và quân sự Ai Cập trong suốt 40 năm. Mặc dù ông mặc trên mình bộ trang phục của Ai Cập nhưng lại mang trong mình trái tim người Hebrew, minh chứng cho điều này là ông đã giết chết một người lính Ai Cập khi họ đang đánh đập một nô lệ người Hebrew (Xh 2,11-12). Lo sợ bị người Ai Cập trả thù, Moses đã chạy trốn khỏi Ai Cập sang sa mạc Midian. Và đứa trẻ cố gắng sống sót trong một chiếc thùng bấy giờ đã 40 tuổi!

Sau bốn mươi năm chăn chiên cho bố vợ, Moses đã nhận được mặc khải tại một bụi cây đang cháy (Xh 3,2). Được lớn lên ở Ai Cập nên Moses đã quen thuộc với Ra - thần mặt trời của Ai Cập; Apis - thần bò của sự sáng tạo và quyền lực; Amun, Ptah; Khnum; Aten và nhiều vị thần và nữ thần khác của Ai Cập. Khi Đấng Toàn Năng nói chuyện với Moses từ bụi gai, Moses hỏi: “Người là ai?”. Trước khi hết ngày, Moses đã gặp Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac và Thiên Chúa của Jacob. Người phán: Hãy đưa dân Israel ra khỏi Ai Cập trở về Miền Đất Hứa.

Trở về Ai Cập, Moses và anh trai của mình, Aaron đã chứng kiến mười tai họa, đó chính là một cuộc tấn công chống lại mười vị thần chính của Ai Cập. Vào ngày thứ mười lăm của tháng Nissan (Tháng 1), Moses huy động sáu trăm ngàn người đàn ông và ước tính khoảng 1,5 triệu người bao gồm cả phụ nữ và trẻ em, vượt qua Biển Đỏ đến nơi hoang dã. Cuộc di cư này là sự khởi đầu của Thiên Chúa chuẩn bị cho một dân tộc và chuẩn bị hé lộ lần đầu tiên một thông điệp từ trời xuống sẽ được ghi lại cho tất cả mọi người đọc và xem thấy.



Hầm mộ Julius II, tại Nhà thờ thánh Pietro ở Vincoli, Rome, làm bằng đá cẩm thạch, hoàn thành năm 1545 (Michelangelo)

SỰ MẠC KHẢI ĐIỀU LUẬT CỦA THIÊN CHÚA

Sau khi rời Ai Cập được 50 ngày, Moses lên đến đỉnh núi Sinai trong sa mạc Ả Rập, sau đó ông ở trên núi 40 ngày và nhận được ngôn từ trực tiếp và khải thị thiêng liêng nhất từ Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại (Xh 24,16-18). Những ngôi lời Thiên Chúa nói ra được khắc trên bia đá rất chi tiết và cụ thể. Sau đó, lời Chúa được các học giả viết lại bằng cách sử dụng những miếng da động vật lớn. Đó được gọi là Kinh Torah (có nghĩa là “giảng dạy”), đây chính là cuốn sách *quy tắc nước trời*, tiết lộ cho người Hebrew.

Đức Chúa phán với ông Moses: “Hãy lên núi với Ta và ở lại đó; Ta sẽ ban cho ngươi những bia đá: luật và mệnh lệnh Ta đã viết ra để dạy dỗ dân chúng.”

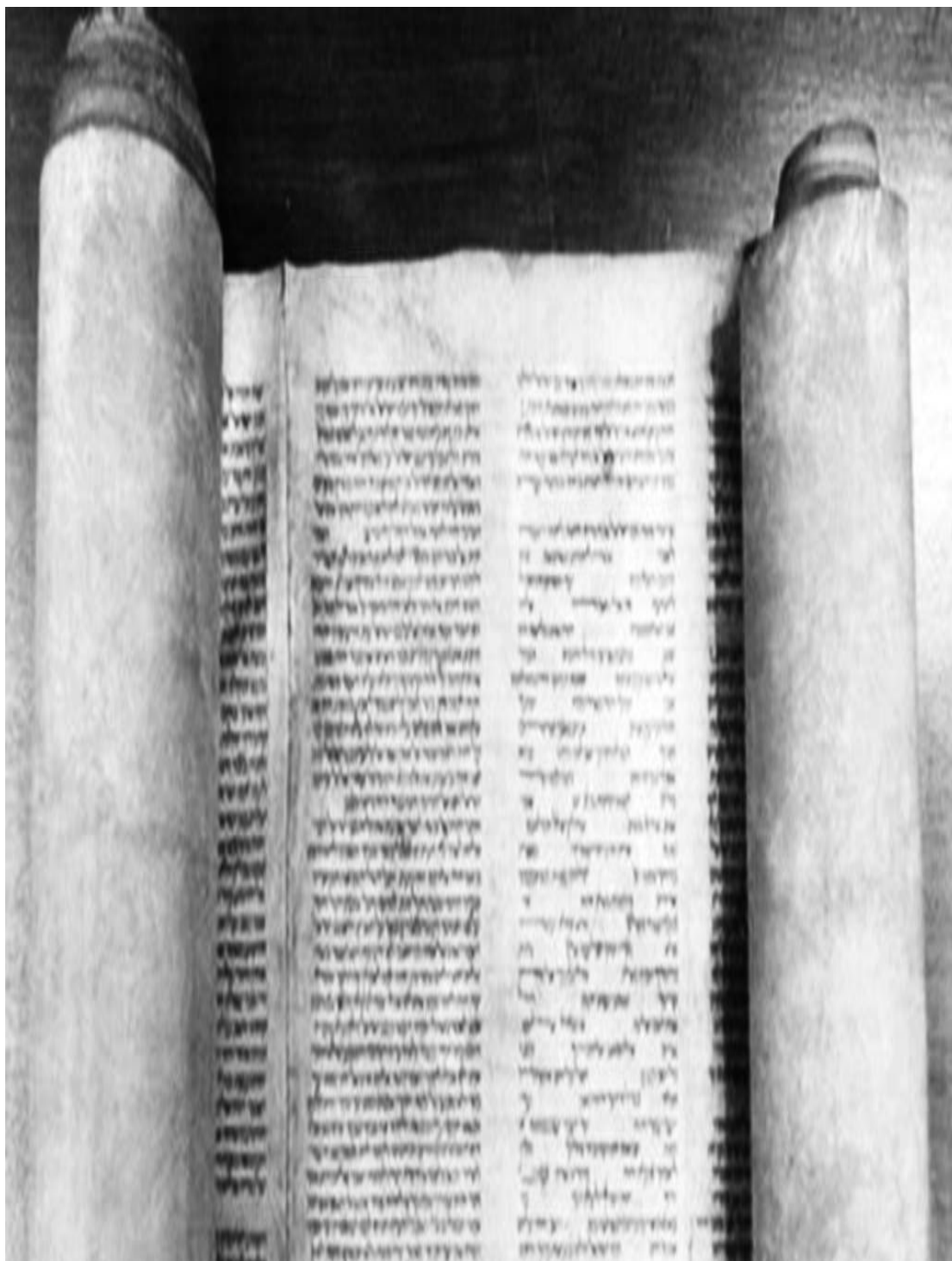
— Xuất hành 24,12

Kinh Torah (gọi là *Ngũ kinh* trong tiếng Hy Lạp) bao gồm năm cuốn sách đầu tiên trong Kinh Thánh, do ông Moses viết trong suốt 40 năm hành trình của ông với dân Israel. Cuốn Kinh Torah được viết bằng tay chứa 79.847 từ và 847.304.805 chữ cái Hebrew riêng biệt. Chủ đề của Ngũ kinh đó là:

- **Sáng thế** là sách mở đầu cho Cựu Ước nói riêng cũng như Kinh Thánh nói chung. Cuốn sách là lịch sử của vũ trụ, nhân loại và đặc biệt là dân tộc Israel cho đến khi con trai thứ 12 của Jacob và gia đình sang Ai Cập.
- **Xuất hành** là tiếng gọi của Moses, giải thoát khỏi Ai Cập, và thiết lập chức linh mục và nhà tạm.
- **Lêvi** là phần nối tiếp của Xuất hành, viết tiếp cụ thể về các lễ luật, quy định, nghi lễ và đạo đức phải tuân giữ để cụ thể hóa việc làm “dân riêng” của Thiên Chúa. Trọng tâm của quyển sách này cũng nói về vai trò của hàng tư tế (các thầy Lêvi) trong dân tộc Israel nên người ta đã lấy tên Lêvi để đặt cho nó.

- **Dân số** là cuộc điều tra dân số của mười hai dân tộc và những thất bại của các quốc gia khi vâng lời Chúa trong sa mạc.
- **Đệ nhị luật** là một bản Dân luật và luật Tôn giáo, bản tóm tắt về những chuyển đi của Israel, hướng đi mới và những lời tiên tri về tương lai của dân Israel.

Kinh Torah chứa đựng lịch sử, chủ yếu là hướng dẫn cụ thể và hướng dẫn tinh thần, xã hội và lối sống đạo đức, sự hiến tế cùng các ứng dụng nghi lễ. Những hướng dẫn của Thiên Chúa trong Torah thường được chia thành bốn loại: pháp luật, điều răn, lễ luật và phán xét. Những nhà nghiên cứu Kinh Thánh thường hợp nhất bốn phần thành một và gọi nó là Luật Moses hay còn gọi là Luật của Thiên Chúa. Đây chính là luật Thiên Chúa ban cho Moses nhưng quan trọng hơn, đó là sự mặc khải của Đấng Tạo Hóa nhằm giúp con người cách sinh sống, cách cư xử, cách ăn uống và suy nghĩ và cách để thành công trong hành trình của đời người. Đây chính là ý nghĩa của Bộ luật Thiên Chúa.



Cuốn kinh Do Thái cổ xưa

Levi – một trong số các bộ tộc của các con trai Jacob, đã được Chúa lựa chọn để giảng dạy bộ luật và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Levi là con trai thứ ba của ông Jacob và vợ Leah, tên của ông có nghĩa là “sự gắn bó”. (Đức Chúa thấy rằng bà Leah không được yêu, nên Người cho bà sinh đẻ, bà Leah có thai và sinh con trai. Bà nói: “Lần này, chồng tôi sẽ gắn bó với tôi vì tôi đã sinh cho ông ba đứa con trai”, vì thế bà đặt tên cho nó là Levi. (St 29,34). Levi đã trở thành một “người kết nối” giúp đỡ người Do Thái liên kết với Thiên Chúa. Khi nhà tạm của Moses được xây dựng, người thuộc chi tộc Levi là

các mục sư chuyên trách, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của linh mục cao nhất Aaron và con trai của ông, tất cả đều là người thuộc chi tộc Levi. Đây là chi tộc duy nhất mang gen của Thiên Chúa, điều này đã được chứng minh trong một xét nghiệm ADN gần đây. ADN của loài người được gọi là một cuốn sách di truyền của cuộc sống, mã hóa thông tin chi tiết liên quan đến sự phát triển thể chất của con người. Ngoại hình, tính cách, điểm mạnh hay các dị tật của bạn và nhiều hơn nữa đều được mã hóa trong ADN của bạn. Một số người Do Thái sống ở Israel đã thực hiện một thử nghiệm di truyền đặc biệt và đã chứng minh họ là từ dòng dõi của linh mục Hebrew cổ đại. Các xét nghiệm gen được một nhà di truyền học người Mỹ phát triển năm 1997. Nhà di truyền học đã bắt đầu nghiên cứu những biến đổi trong nhiễm sắc thể Y từ 306 người Do Thái, trong đó có 106 nhiễm sắc thể đã xác nhận là của người Kohanim từ Israel, Canada, và Anh.

Trong tiếng Hebrew, từ dành cho các *linh mục* là *Kohanim*. Giả sử nếu một người Do Thái có họ Levi, Levee, hoặc Levin, điều đó cho thấy họ liên quan đến các chi tộc Levi. Nếu họ của người Do Thái là Cohen, Kahn, Kane, hoặc một biến thể tương tự, thì chứng tỏ họ có một mối liên hệ với các linh mục xưa, mặc dù không phải tất cả những người có tên họ như vậy đều là Kohanim. David Goldstein cho biết trong số mười bảy thử nghiệm bộ tộc Kohanim ở Israel, thì có mười ba xét nghiệm dương tính với gen linh mục này. Các nhà nghiên cứu cũng đã thử nghiệm ba ngàn người Do Thái từ một bộ lạc ở Ấn Độ và một nhóm khác ở châu Phi. Một số người trong mỗi nhóm có kết quả dương tính với gen ADN linh mục.

Sự thành công đáng kinh ngạc của những người Do Thái đã trở thành điều bí ẩn và được nghiên cứu qua nhiều thế hệ. Cũng có nhiều cuốn sách và bài báo được viết, nhưng có nhiều cuốn đã bỏ qua vấn đề trọng tâm của tất cả Do Thái giáo đó là – học tập, đọc sách, và làm theo Bộ luật Torah. Kinh Torah hé lộ thông tin cụ thể giúp bạn kéo dài cuộc sống, tăng cường sức khỏe thể chất, mang lại sự ổn định tinh thần, xây dựng gia đình vững mạnh, và cung cấp sự khôn ngoan cho các cơ hội làm giàu khi chúng ta tuân giữ các điều luật trong đó.

BẠN BIẾT ĐƯỢC BAO NHIÊU?

Bạn sẽ không thể làm theo những gì bạn không thể nhìn thấy, hay không thể nghe những gì bạn chưa bao giờ nghe nói, và không thể

tuân theo những gì bạn không biết. Những người Do Thái chính thống và trẻ em của người Do Thái giáo được dạy cách đọc, học hỏi và theo dõi Kinh Torah cùng với Kinh Talmud. Từ khi còn nhỏ, trẻ em đã quen thuộc với các nghi lễ, nghi thức, và giới luật trong bộ Luật Torah. Hầu hết các cộng đồng Kitô giáo không phải Do Thái vẫn không hiểu rõ các vấn đề liên quan những khám phá và nguyên tắc tuyệt vời trong cuộc sống thực tế được viết trong Kinh Torah. Hầu hết các tín hữu đi nhà thờ đều lắng nghe Lời Chúa từ sách Phúc âm hoặc sách Tân Ước. Thỉnh thoảng, các mục sư cũng rao giảng từ trong sách Sáng thế hoặc đề cập đến sách Xuất hành, nhưng họ ít khi trình bày chi tiết về những hướng dẫn đạo đức và xã hội hàng ngày được tìm thấy trong sách Lêvi, sách Dân số và sách Đệ nhị luật.

Ngay cả các tài liệu sáng lập của nước Mỹ, trong đó có Tuyên ngôn Độc lập, Hiến pháp và Tuyên ngôn Nhân quyền, đều là những tài liệu quốc gia có nguyên tắc đạo đức dựa trên Kinh Torah. Như vậy, những người sáng lập nước Mỹ và các nhà lãnh đạo thuở ban đầu cũng đã nhận thức rất rõ được hậu quả của việc không tuân theo Lời Chúa. Do đó, những điều quan trọng đều được ghi trong các điều răn của Đức Chúa Trời trong năm cuốn sách đầu tiên của Kinh Thánh. Nhưng không phải vì người Kitô giáo học từ Tân Ước, hoặc Giao Ước Mới, mà Thiên Chúa sẽ thay đổi điều răn đạo đức của Người để phù hợp với những nhà tư tưởng tự do của các thế hệ tương lai. Nói cách khác, Thiên Chúa vẫn tiếp tục yêu cầu tuân giữ các điều răn của Người, mặc dù chúng có nguồn gốc từ trong Cựu Ước.

Đầu tiên: “Tất cả Kinh Thánh đều do Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích để dạy dỗ, để biện bác, để tu chỉnh, để giáo huấn trong sự công chính” (2 Tim 3,16.). Một số Kitô hữu không biết nhiều về số lần mà người viết Tân Ước trích dẫn trực tiếp từ sách Tanakh – Kitô giáo gọi là Cựu Ước. Khi bốn sách Phúc Âm, sách Công vụ tông đồ và Thư đề cập đến “Kinh Thánh” thì họ đang đề cập đến sách Torah, sách tiên tri, và bài viết của Cựu Ước (Xem Lc 24,27; Cv 17,2; 2 Tm 3,15). Hai mươi bảy cuốn sách của Tân Ước không được biên soạn thành sách cho đến thế kỷ thứ tư. Ngày nay có sáu mươi sáu cuốn sách là bản dịch tiếng Anh của Kinh Thánh. Tuy nhiên “tất cả Kinh Thánh” – cả kinh Tanakh (Cựu Ước) và Tân Ước đều được Chúa soi dẫn.

Một số Kitô hữu tự do từ chối toàn bộ Cựu Ước, đặc biệt là Kinh Torah, bởi vì họ nghĩ đó là những tài liệu nguyên thủy đã lỗi thời. *“Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Moses hoặc lời các*

ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn. (18) Vì, Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi, thì một chấm nhỏ trong lề luật cũng không thể qua đi được, cho đến khi mọi sự được hoàn thành.” (Mt 5,17-18).

Chúa Giêsu không bãi bỏ Luật Moses mà Ngài thực hiện những dự đoán, hình thức và dấu vết đã được ẩn trong lề luật của Đấng Cứu Thế. Người là “Chiên Thiên Chúa, đấng xóa tội trần gian” (Ga 1,29), Người bị đóng đinh ở gần thời điểm Lễ Vượt qua và hoàn thành hình ảnh của con chiên Vượt Qua đã được nêu ra trong sách Xuất hành 12. Chúa Giêsu Kitô đã bị treo trên thập giá giữa trời và đất, như con rắn của Moses đã bị giương cao trong sa mạc, Con người cũng sẽ phải bị giương cao như vậy trong sách Dân số 21 (Ga 3,14). Việc hiến tế của con bò cái tơ được sử dụng trong nghi lễ cổ xưa này trong số sách Dân số 19 đã đề cập đến cây hương nam, chùm kinh giới và màu đỏ sẫm. Tất cả ba vật phẩm này chính là một phần của cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu 1500 năm sau đó (Xem Ga 19,17,29; Mt 27,28).

Như vậy, làm sao để một người có thể xem việc hoàn thành Tân Ước như là một phần của Kinh Torah với các giới răn luân lý và xã hội thực tế mà chúng ta cần tiếp tục tuân giữ ngày nay? Việc hiểu được ba bộ luật của Kinh Torah giúp chúng ta hiểu được những gì được thực hiện thông qua Chúa Giêsu và những gì vẫn còn nguyên vẹn.

Bộ luật Torah có thể được chia thành ba loại chính:

1. Bộ luật hiến tế
2. Bộ luật thánh lễ
3. Bộ luật điều răn

BỘ LUẬT HIẾN TẾ

Nghi thức dâng tiến động vật được bắt đầu sau thất bại của Adam. Đức Chúa là Thiên Chúa đã lấy da từ hai động vật, làm cho Adam và Eva những chiếc áo bằng da và mặc cho họ để họ có trang phục. (St 3,21). Ông Noah, Abraham, và Jacob đã xây dựng những bàn thờ bằng đá để dâng lên vật hiến tế trong suốt cuộc đời của họ. Vào thời

Moses, các nghi lễ hiến tế được dùng để chuộc lỗi của các linh mục và dân Israel. Hiến tế máu có ý nghĩa rất quan trọng vì “mạng sống của xác thịt thì ở trong máu” (Lv 17,11). Một nạn nhân vô tội sẽ được dâng tiến để thay cho những kẻ phạm tội. Mỗi lễ vật chính là vật hiến tế trước của hy tế cuối cùng, hy tế chu tất quy trình chuộc tội cho họ và cho loài người.

Trong Lễ Vượt qua, người Hebrew đã phát hiện ra sức mạnh bảo vệ và cứu chuộc trong máu của con chiên (Xh 12). Và người Hebrew đã bôi máu lên trên cánh cửa bên ngoài của ngôi nhà để ngăn thần chết xâm nhập vào nhà. Vì nhờ máu con chiên đồng thể thức với máu Thiên Chúa và Chúa Giêsu sẽ chiến thắng thần chết và sức mạnh của sự chết (Kh 12,11).

Nghi lễ dâng tiến gồm một con chiên vào buổi sáng và một con vào buổi tối, ngoài ra còn hiến tế bò, cừu, dê, chim cu gáy và chim bồ câu như lễ dâng lên Người những tội lỗi, sự xúc phạm, tạ ơn và chuộc tội của loài người. Rõ ràng những yêu cầu dâng tiến động vật trong Kinh Torah đã được thực hiện thông qua sự đau khổ của Chúa Kitô. Cái chết của Người chính là sự tha thứ cho mọi tội lỗi và xúc phạm của chúng ta. Chúa Giêsu đã thực hiện hiến tế qua việc Ngài đổ máu và chết trên thập giá để cứu chuộc nhân loại. Ngày nay, lễ tế không cần máu chiên vì Thánh lễ trên bàn thờ mà các vị có chức linh mục dâng chính là lễ tế đầy đủ trọn vẹn mà Chúa Giêsu đã dâng trên bàn thờ thập giá (Dt 9,11-12). Vì vậy, những bí mật của nghi lễ hiến tế đã được mở khóa thông qua cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu Kitô.

BỘ LUẬT THÁNH LỄ

Phần thứ hai trong điều luật Moses là phân chia các nghi thức lễ. Trong năm sẽ có bảy ngày lễ được xem là bảy ngày lễ trọng. Bảy ngày lễ trọng trong năm là:

- Lễ Vượt qua
- Lễ Bánh không men
- Lễ Trái đầu mùa
- Lễ Hiện xuống

- Lễ Loan báo tin mừng
- Lễ Chuộc tội
- Lễ Tạ ơn

Bảy ngày lễ trọng này sẽ tổ chức vào những khoảng thời gian cụ thể trong năm theo lịch Do Thái. Ngoài những ngày lễ này còn có một số ngày lễ trọng khác như ngày Sabbath (Xh 20,10), dịp Lễ Lều (Tv 81,3) và Lễ Toàn xá (Lv 25,9-52). Theo thời gian, những sự kiện chính trong lịch sử Do Thái được ghi nhớ và bổ sung thêm các ngày lễ trong năm.

Paul đã viết những ngày lễ thánh duy nhất này là tất cả những báo trước (hình bóng) của những điều sắp tới về Đấng Cứu Thế và dân tộc của Người.

Vậy đừng ai xét đoán anh em về chuyện đồ ăn thức uống, hay liên quan đến các ngày lễ, ngày đầu tháng, hay ngày Sabbath. Tất cả những cái đó chỉ là hình bóng những điều sắp tới, nhưng thực tại là thân thể Đức Kitô.

– Cl 2,16-17

Bảng dưới đây sẽ cho thấy Lễ Vượt qua trong Xuất hành báo trước chi tiết về những gì sẽ xảy ra 1.500 năm sau về hình ảnh Chúa bị đóng đinh trên cây thập giá.

Lễ Vượt qua trong Cựu Ước	Hình ảnh Chúa Giêsu bị đóng đinh trong Lễ Vượt qua
Chiên con được đưa vào nhà ngày thứ 10 trong tháng thứ 7	Chúa Giêsu đi vào thánh đường vào ngày thứ 10 trong tháng thứ 7
Chiên con là một con chiên đực, không có bất cứ nhược điểm nào	Pilate “không tìm thấy bất cứ sai sót” trong Chúa Kitô
Chiên con được kiểm tra cẩn thận trong vòng 4 ngày	Chúa Giêsu bị quân lính điều tra trong 4 ngày
Chiên con bị giết vào ngày thứ 14 trong tháng thứ 7	Chúa Giêsu bị đóng đinh vào thập giá ngày 14 trong tháng thứ 7
Chiên con bị giết lúc 3 giờ chiều (lúc trời tối)	Chúa Giêsu bị giết lúc 3 giờ chiều (giờ thứ 9 trong Mark 15:25-38)

Chiên con được buộc vào một cái cột gỗ	Chúa Giêsu bị đóng đinh vào thập giá bằng gỗ
--	--

Lễ Hiện xuống được xác định dựa trên khoảng thời gian khi ông Moses nhận được các điều luật trên núi Sinai và dân chúng Israel đã hợp nhất với Thiên Chúa. Lễ Hiện xuống đầu tiên phản ánh ngày Lễ Hiện xuống trong tương lai khi Chúa Thánh Thần xuống và xây dựng hội thánh ở Jerusalem.

Lễ Hiện xuống trong thời Moses (Xh 19)	Lễ Hiện xuống trong thời Peter (Cv 2)
Thiên Chúa nói bằng 70 ngôn ngữ, nên tất cả loài người có thể nghe và hiểu được	Tông đồ nói ngôn ngữ mẹ đẻ của 16 quốc gia
Moses đón nhận lời Chúa trên núi Sinai	Các tín hữu lắng nghe lời Chúa trên núi Zion
Tiếng Chúa phát ra từ đám lửa	Lưỡi lửa đã đậu xuống từng người một
Núi rung chuyển mạnh	Âm thanh phát ra từ những cơn gió mạnh
3.000 người bị giết vì tôn sùng một ngẫu tượng	3.000 người đã thay đổi tín ngưỡng và đến với Chúa Cứu Thế

Chúa Giêsu bị đóng đinh trên thập giá vào Lễ Vượt qua và Người được đặt trong ngôi mộ trong suốt Lễ Bánh không men và Người đã sống lại trong Lễ Trái đầu mùa. Và Hội Thánh đã được thiết lập vào ngày Lễ Hiện xuống (Cv 2,1-4). Nhiều học giả cho rằng ba thánh lễ trọng mùa thu là để chuẩn bị dọn đường cho Chúa đến, cho cuộc khổ nạn và sự hiển trị của Đức Kitô 1.000 năm sau (Kh 20,4).

Sự xuất hiện đầu tiên của Thiên Chúa được thực hiện qua ba thánh lễ mùa xuân và giáo hội được thiết lập vào thánh lễ thứ tư, lễ Chúa hiện xuống. Sự trở lại của Người là để thực hiện lời tiên tri của 3 thánh lễ mùa thu. Như vậy, khía cạnh thánh lễ trong luật Moses đã cho thấy việc thực hiện một phần để dọn đường cho Chúa đến và sẽ được hoàn tất khi Người trở lại.

BỘ LUẬT ĐIỀU RĂN

Điều luật đạo đức trong Kinh Torah cho thấy quy tắc ứng xử đạo đức và cư xử liên quan đến gia đình, hàng xóm, chính quyền dân sự và

trong buôn bán kinh doanh. Các điều răn và hướng dẫn về xã hội và đạo đức thường thảo luận về trách nhiệm phải tuân theo, ơn lành cho những ai vâng phục, và có hình phạt nếu vi phạm các điều luật này. Và trong điều luật gia đình sẽ cho phép mọi người hiểu rõ về tình dục, hôn nhân và nuôi dạy con cái. Ví dụ những điều luật sau:

- Người không được phép nhìn khi các thành viên gia đình hay họ hàng người ở trần (Lv 18,6-18).
- Người không được quan hệ tình dục ngoài quan hệ hôn nhân (Lv 18,20).
- Người không được lấy đứa nào trong con cái người mà nhượng lại cho thần Mô-léc và không được xúc phạm đến danh của Thiên Chúa người. Ta là Đức Chúa (Lv 18,21).
- Đàn ông không được phép quan hệ với đàn ông hay con vật nào. Đó là điều ô uế và quái đản (Lv 18,22-23).
- Mỗi người trong các người phải kính sợ cha mẹ. Các người phải giữ những ngày Sabbath của Ta. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các người (Lv 19,3).
- Khi các người gặt lúa trong đất của các người, (các) người không được gặt cho tới sát bờ ruộng; lúa gặt sót, (các) người không được mót. Vườn nho của (các) người, (các) người không được hái lại, những trái rớt, (các) người không được nhặt, (các) người sẽ bỏ lại cho người nghèo và ngoại kiều. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các người (Lv 19,9-10).
- Các người không được trộm cắp, không được nói dối, không được lừa gạt đồng bào mình (Lv 19,11).
- Người không được bóc lột đồng loại, không được cướp của; tiền công người làm thuê, người không được giữ lại qua đêm cho đến sáng (Lv 19,13).
- Người không được rửa người điếc, đặt chướng ngại cho người mù vấp chân, nhưng phải kính sợ Thiên Chúa của người. Ta là Đức Chúa (Lv 19,14).

- Thấy người đầu bạc, người phải đứng lên, người phải kính trọng người già cả, như vậy là người kính sợ Thiên Chúa của người. Ta là Đức Chúa. Khi có ngoại kiều cư ngụ với (các) người trong xứ các người, các người đừng bức hiếp nó. (Các) người phải đối xử với người ngoại kiều cư ngụ với các người như với một người bản xứ, một người trong các người; (các) người phải yêu nó như chính mình, vì các người đã từng là ngoại kiều tại đất Ai Cập. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các người (Lv 19,32-34).
- Các người phải nhớ những năm thánh vào ngày thứ bảy, năm thứ bảy và bảy lần bảy năm (Lv 25,1-55).
- Anh (em) phải đặt cho các chi tộc của anh (em) những thẩm phán và ký lục trong mọi thành mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em) ban cho anh (em); họ sẽ xét xử một cách công minh (Đnl 16,18).
- Anh (em) không được làm sai lệch công lý, không được thiên vị ai và không được nhận quà hối lộ, vì quà hối lộ làm cho những kẻ khôn ngoan hoá ra đui mù và làm hỏng việc của những người công chính (Đnl 16,19).
- Căn cứ vào lời của hai nhân chứng hay ba nhân chứng mà người đáng chết sẽ bị xử tử; người ấy sẽ không bị xử tử nếu chỉ căn cứ vào lời của một nhân chứng (Đnl 17,6).

Nếu các điều luật trên có vẻ quen thuộc, thì chúng ta nên tuân theo và gìn giữ. Hệ thống pháp luật ở các tiểu bang, liên bang, và địa phương ở Mỹ đều có nguồn gốc từ Kinh Torah. Khi người Kitô giáo đưa ra rằng: “Điều luật đã được xóa bỏ trong Đức Kitô”, họ hiểu sai rằng các hướng dẫn và cấm đoán về đạo đức Thiên Chúa đưa ra trong thời Moses không bao giờ bị thay thế hoặc được thay đổi bởi Chúa Kitô. Chúng ta có thể thấy ngoại tình và thông dâm bị cấm trong cả Tân Ước và Cựu Ước (Xh 20,14; Rm 13,9). Nói dối, gian lận và làm chứng dối bị cấm trong cả Tân Ước và Cựu Ước. Tôn vinh và thờ phượng Thiên Chúa mỗi tuần và dành riêng một thời gian không làm việc khác (ngày Sabbath) có trong cả Tân Ước và Cựu Ước. Tuân theo những hướng dẫn đạo đức của Thiên Chúa sẽ tạo ra các cộng đồng không tội phạm, gia đình hòa thuận yêu thương nhau, tin tưởng và tôn thờ một Thiên Chúa.

Để chứng minh các định luật đạo đức đã được tiếp tục trong thời kỳ Tân Ước, hãy so sánh mười điều răn trong Kinh Torah với các hướng dẫn liên quan đến các Kitô hữu phải giữ mình như thế nào được các tông đồ Tân Ước viết thông qua bảng dưới đây:

Điều răn trong Kinh Torah	Điều răn tương đương trong Tân Ước
Chỉ có một Thiên Chúa	Mt 4,10
Không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất để thờ	1 Ga 5,21
Ngươi không được dùng danh Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi một cách bất xứng, vì Đức Chúa không dung tha kẻ dùng danh Người một cách bất xứng	1 Tm 6,1
Hãy nhớ ngày Sabbath, mà coi đó là ngày thánh	Cv 13,42
Hãy thờ cha kính mẹ để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi ban cho ngươi	Ep 6,1-3
Không được giết người	Rm 13,9
Không được ngoại tình	Gl 5,19-21
Không được trộm cắp	Ep 4,28
Không làm chứng dối	Rm 13,9
Không tham của người	Cl 3,5-6

Vì các quốc gia khác xung quanh Israel có tập quán dân dục, sùng bái tà thần, hiến tế trẻ em, và sống ô uế, vì vậy Thiên Chúa đã tỏ ra điều luật của nước trời trong Kinh Torah, nhằm hướng dẫn và giảng dạy cho trẻ em để Israel tách mình khỏi tập quán và thói quen của các quốc gia ngoại đạo. Họ là dân thánh hiến của Chúa, được Chúa lựa chọn giữa muôn dân làm dân của Người. Các quốc gia khác cũng có ngày lễ và hiến tế nhưng dân Do Thái đã có một bộ luật đạo đức chứng minh họ là dân tộc của Chúa. Theo giao ước mới, nếu chúng ta yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và yêu người thân cận như chính mình thì chúng ta sẽ tiếp tục nắm giữ những hướng dẫn đạo đức của Đấng Toàn Năng (Mt 22,34-40).

TẠI SAO LẠI LÀ NGƯỜI DO THÁI?

Tại sao từ 4.000 năm trước, Chúa không xây dựng một quốc gia hay bộ tộc đã có làm dân riêng của Người? Bởi vì hầu hết các dân tộc đều

khởi đầu từ việc tôn thờ một vị thần và là một hỗn hợp của các cuộc hôn nhân cùng nhóm giữa các quốc gia ngoại giáo. Thiên Chúa khao khát một dân tộc của những người tôn sùng một vị thần duy nhất và họ sẽ duy trì sự trong sạch của bộ tộc bằng cách kết hôn với những người cùng niềm tin tôn giáo trong dân tộc của họ và tuân theo các điều luật của Đấng Tạo Hóa.

Nhà tạm đầu tiên được xây dựng do sự mặc khải thiêng liêng về sự thật mà Chúa đã nói với Moses và sau đó được người Hebrew xây dựng trên sa mạc. Nhà tạm này được gọi là *Tabernacle*, cấu trúc của nhà tạm này được tạo ra do chính con người, những người đang xây dựng trên trái đất những gì mà Thiên Chúa đã xây dựng ở nước trời. Đó chính là mô hình đền thánh nước trời và chính là nơi các linh mục cao nhất sẽ trò chuyện cùng với Chúa hàng năm trong những giờ phút thiêng liêng của ngày Lễ Chuộc tội.

Tại sao lại là người Do Thái? Ông Paul viết:

Vậy thì người Do Thái được gì hơn? Phép cắt bì có ích lợi gì? Nhiều lắm chứ! Về mọi mặt! Trước hết, họ đã được Thiên Chúa giao phó lời Người cho họ.

– Rm 3,1-2

Thiên Chúa đã giao phó cho người Do Thái trách nhiệm ghi lại, sao chép và đọc lời Chúa từ thế hệ này sang thế hệ khác. Điều này đã cho phép họ duy trì dòng giống thanh sạch từ thời tổ phụ Abraham đến Đấng Cứu Thế (Mt 1,1-25, Lc 3,23-38). Vâng lời và tuân theo Kinh Torah đã giúp những người Do Thái sùng đạo duy trì sự thanh sạch và liêm chính dân tộc trong gia phả của họ.

THÀNH CÔNG BẤT NGỜ CỦA NGƯỜI DO THÁI

Những điều luật này của Thiên Chúa có trong Kinh Torah đã được các ông bố Do Thái truyền lại cho con trai họ hơn 40 thế hệ. Việc duy trì kết nối việc đọc sách, học hỏi và hướng dẫn của mỗi thế hệ đã mang đến cho họ sự thành công trong cuộc sống tinh thần và xã hội, cá nhân và dân tộc.

Tuy nhiên, phải có những chiếc chìa khóa đặc biệt mới mở được

cánh cửa ra vào hoặc nền tảng thành lập mà xã hội Do Thái giáo đã xây dựng. Khi kiểm tra Kinh Torah, người ta phát hiện một trong những chìa khóa quan trọng đó là – hiểu biết thông điệp, ý nghĩa và hiện hình của việc có được một *giao ước với Thiên Chúa*. Giao ước của Tổ phụ Abraham là ngọn suối nuôi dưỡng dòng sông, là đảm bảo vệ cho nhà ở, hay đơn giản là bí mật để khám phá lý do tại sao người Do Thái đã phải chịu đựng sự ngược đãi đáng kinh ngạc qua nhiều thế kỷ và phát triển nơi họ di cư đến.

Sau sự sa ngã của Adam thì tội lỗi đã được di truyền qua ADN tâm hồn của nhân loại. Nhân loại đã có khuynh hướng tội lỗi, khiến họ phải chịu sự cám dỗ và ham muốn xác thịt gây ô nhiễm tâm trí họ, làm hư hỏng tinh thần của họ và cuối cùng là phá hủy thân xác. Nhưng nếu họ vâng lời và tuân theo các điều luật, điều răn, quy định và sự trừng phạt trong Kinh Torah, thì gia đình họ sẽ hòa thuận và yêu thương nhau, thành công trong kinh doanh, buôn bán và giúp họ duy trì sức khỏe thể chất, tinh thần.

Quốc gia Do Thái hiểu rằng sự an lành của sức khỏe, sự giàu có và thịnh vượng là phụ thuộc vào việc tuân giữ lời Chúa có trong điều luật và giao ước. Bằng cách tuân theo lề luật của Thiên Chúa, họ được Thiên Chúa hứa hẹn ban ơn phước lành và ủng hộ cho tất cả những việc họ làm. Chỉ vì một lần phá vỡ các điều luật và giao ước, họ đã phải trải qua những thảm họa thiên nhiên, mùa màng thất bại, và sự rối loạn trong cuộc sống của họ. Tất cả những lời hứa và ơn phước lành của Thiên Chúa đã trở thành động lực để họ bước đi trong sự vâng phục lời Người. Nếu các người chịu nghe lời Ta, các người sẽ được hưởng dùng hoa màu trong xứ (Is 1,19).

Các Kitô hữu phải biết rằng các điều luật luân lý, đạo đức và tư pháp được viết trong Kinh Torah không bị loại bỏ thông qua giao ước mới. Trong khi Chúa Kitô thực hiện một số nghi lễ và hiến tế của điều luật, thì các nguyên tắc tương tự trong Kinh Torah cho cuộc sống hàng ngày đã được thực hiện và trau chuốt trong hội thánh thế kỷ thứ nhất, đó là nơi khởi nguồn của nhóm tông đồ người Do Thái có trong sách Công vụ tông đồ chương 2. Bằng cách tìm kiếm Kinh Thánh, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn và kết nối các khái niệm của Kinh Torah với sự mặc khải của giao ước mới. Nguồn gốc của Kitô giáo là minh chứng của đức tin, bắt đầu là giao ước với Abraham, Kinh Torah và các tiên tri. Paul dạy rằng dân ngoại quốc là cành của cây ôliu đại được ghép vào cây ôliu Do Thái và tất cả chúng ta đều nhận được dinh dưỡng từ gốc rễ của cây. Mà gốc đó chính là Kinh Torah, lời tiên tri, và chúng ta cần phải kiểm tra gốc để thưởng thức trái ngọt Do Thái (Rm 11).

Chương 2

NHỮNG NGÀY LỄ TRỌNG VÀ NGÀY LỄ ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH

MẬT MÃ 2:

Thiên Chúa của người Do Thái mong muốn có lễ chúc tụng

Hãy hát reo cho Đức Chúa Trời là sức lực chúng ta;

Hãy cất tiếng la vui vẻ cho Đức Chúa Trời của Jacob.

Hãy hát xướng và nổi tiếng trống cơm, đàn cầm êm dịu với đàn sắt.

Hãy thổi kèn khi trăng non, lúc trăng rằm và nhằm các ngày lễ chúng ta.

– Tv 81,1-3

Cô con gái nhỏ hỏi cha mình: “Cha ơi, tại sao người đàn ông kia lại ăn mặc kỳ lạ như vậy?” Đó là một người Do Thái chính thống trong trang phục truyền thống màu đen với mái tóc xoắn bồng bênh kéo dài từ thái dương xuống tới cằm. Ông ta quấn quanh đầu một chiếc khăn trắng và một hộp màu đen như được dính vào đỉnh đầu. Nếu không để ý đến tôn giáo của ông thì nhìn từ bên ngoài trông ông ta khá lập dị.

Tôi từng trải qua cảm giác bị nhìn như một người lập dị khi ở tuổi trưởng thành. Cha tôi là mục sư của một nhà thờ truyền thống. Theo tôn giáo của mình, chúng tôi không được mặc quần cộc ở các nơi công cộng và phụ nữ thì không được phép mặc quần mà chỉ được phép mặc váy, không đeo đồ trang sức, chỉ được đeo nhẫn cưới và cũng không được phép trang điểm. Hầu hết những người phụ nữ đều không bao giờ cắt tóc mà họ chỉ quấn cao trên đầu. Chúng tôi làm những việc này bởi vì tất cả đều được giải thích trong Kinh Tân Ước

và đây cũng là phong tục được truyền lại từ đời cha ông. Cũng giống như các người bạn Do Thái, chúng tôi luôn bị những người không theo đạo sống cùng trong khu vực coi như người kỳ quặc.

Tôi chưa bao giờ cảm thấy hối tiếc vì mình đã lớn lên trong quy định nghiêm ngặt này, vì tổ tiên của chúng tôi thực sự rất ngoan đạo, tin vào Thiên Chúa, kính sợ Thiên Chúa và cầu nguyện cho các tín hữu. Tuy nhiên, khi trưởng thành trong môi trường như vậy khiến tôi có xu hướng nhận thức rằng Thiên Chúa rất nghiêm khắc và cứng nhắc, Người thường tức giận và chỉ thực sự yêu thương chúng ta nếu chúng ta chăm chỉ đến nhà thờ... Sau khi nghiên cứu rất nhiều bữa tiệc mà Thiên Chúa đã thiết lập trong Kinh Torah, tôi vui mừng khi phát hiện ra rằng Thiên Chúa rất thích tham dự các bữa tiệc và muốn có thời gian vui vẻ với con cái Người. Thực tế, Người rất yêu thích các bữa tiệc! Tôi đã đi đến một kết luận Thiên Chúa luôn yêu cầu con cái Người phải sống một cuộc sống có ý nghĩa thần thánh nhưng Người cũng khinh những kẻ tạo ra luật pháp nghiêm ngặt hơn cả những điều răn dạy của Người. Mặc dù Thiên Chúa ghét tội lỗi nhưng Người vẫn yêu thương những kẻ phạm tội.

Tôi cũng được biết rằng, một khi chúng ta bước vào lời giao ước cứu độ, chúng ta sẽ được trở thành dân thánh. Cả gia đình, công việc và mối quan hệ giữa các tín hữu của chúng ta cũng sẽ được tham dự vào lời giao ước ấy. Chúng ta sẽ được trải qua bữa tiệc và các mùa tốt đẹp trong năm bởi vì Thiên Chúa của chúng ta đã tạo nên các mùa lễ hội vui mừng cho dân tộc Do Thái.

CÁC BỮA TIỆC

Những bữa tiệc được ấn định trong tiếng Do Thái gọi là *moedim* và được tổ chức đều đặn hàng năm. Trong sách Lêvi chương 23 câu 6, có từ chỉ đại lễ trong tiếng Do Thái là *chag*, mà từ *chag* này có nguồn gốc từ từ *chagag* có nghĩa là “chuyển động theo vòng tròn” hay “nhảy múa”. Ngụ ý của nó chính là chỉ thời gian vui vẻ mà Thiên Chúa đã thiết lập cho dân Người. Mỗi ngày đại lễ bao gồm: một lời chỉ dẫn đặc biệt, một bữa ăn đặc biệt (trừ ngày lễ ăn chay đền tội) và không được làm việc xác. Có rất nhiều ngày đại lễ liên quan đến toàn thể gia đình. Bắt đầu từ mùa xuân (vào khoảng tháng Ba hoặc tháng Tư), tiếp tục vào mùa thu (thường là tháng Chín hoặc tháng Mười), có 7 ngày lễ như sau:

Tên ngày lễ trong tiếng Việt	Tên ngày lễ trong tiếng Do Thái	Thời gian tổ chức
Lễ Vượt qua	<i>Pesach</i>	Tháng thứ 1, ngày 14 trong tháng
Lễ Bánh không men	<i>Chag Ha Matzot</i>	Tháng thứ 1, ngày 15 đến ngày thứ 20
Lễ Dâng bó lúa đầu mùa	<i>Bikkurim</i>	Tháng thứ 1, ngay sau Lễ Sabbath, sau khi giữ Lễ Bánh không men
Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống	<i>Shavout</i>	50 ngày sau ngày lễ dâng đầu mùa
Lễ Kèn thổi	<i>Yom Teruah</i>	Tháng thứ 7, ngày đầu tiên
Lễ Đền tội	<i>Yom Kippur</i>	Tháng thứ 7, ngày thứ 10
Lễ Lều tạm	<i>Sukkot</i>	Tháng thứ 7, ngày thứ 15 đến ngày thứ 20

Ngoài các đại lễ trên còn có một ngày lễ đặc biệt được gọi là *Ngày lễ vui mừng trong Torah*. Ngày lễ này được tổ chức vào ngày thứ 22 của tháng thứ 7 (hoặc ngày 8 của Lễ Lều tạm).

Điều kỳ diệu trong những lễ hội này đó là nó luôn chứa đựng cả ba điều là thực tiễn, tinh thần thánh và lời tiên tri. Ứng dụng thực tiễn ở đây là họ đã chọn thời gian trong chu kỳ gieo trồng, mưa và thu hoạch của người Israel. Những cây lúa mạch đầu mùa được linh mục dâng vào đền thờ ngay sau Lễ Vượt qua (Lv 23,4-11). Lúa mì sẽ được dâng lên trong lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống và được tập trung lại để trong suốt Lễ Lều tạm. Thóc lúa và hoa quả ở Israel được thu hoạch nhờ vào hai mùa mưa trong năm gọi là mưa đầu mùa và mưa cuối mùa (Ga 2,23). Trong Lễ Lều tạm sẽ có một nghi thức đặc biệt được tổ chức trong đền thờ để gọi những cơn mưa mùa đông đến.

Việc tổ chức những buổi lễ này cũng có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong các sự kiện liên quan đến Israel:

- Lễ Vượt qua: nhắc nhở người Israel nhớ về thời gian rời khỏi Ai Cập, khi cái chết vượt qua ngôi nhà họ.
- Lễ Bánh không men: nhắc nhở người dân Israel về lúc họ nhanh chóng rời khỏi Ai Cập (chỉ mang bánh mà không mang men).
- Lễ Dâng bó lúa đầu mùa: được tổ chức khi thấy những hạt lúa chín đầu tiên được thu hoạch.

- Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống: là lời nhắc nhở của Thiên Chúa khi Người tỏ rõ luật Thiên Chúa cho Moses trên núi Sinai.
- Lễ Kèn thổi: là những kỉ niệm về tiếng kèn thổi.
- Lễ Đền tội: đánh dấu ngày mà Đấng Tối Cao đã chuộc tội cho những người Israel tội lỗi.
- Lễ Lều tạm: nhắc mọi người nhớ về 40 năm lang thang trong hoang mạc của người Israel.

Những lễ hội này cũng mang ý nghĩa tiên tri. Những lời tiên tri trong các lễ hội này sẽ liên quan đến các sự kiện xuất hiện trong tương lai, sự xuất hiện của Chúa Cứu Thế và vương quốc của Người:

Ngày lễ	Lời tiên tri được thực hiện
Lễ Vượt qua	Chúa Giêsu bị đóng đinh vào thập giá trước Lễ Vượt qua
Lễ Bánh không men	Chúa Giêsu ở trong mồ
Lễ Dâng bó lúa đầu mùa	Chúa Giêsu sống lại và mang lại sự sống cho những người đã chết
Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống	Sự ra đời của các nhà thờ Kitô giáo ở Thành Jerusalem khi Chúa Thánh Thần hiện xuống
Lễ Kèn thổi	Lễ hội này làm chúng ta liên tưởng đến ngày Chúa Giêsu trở lại và cứu chuộc con người lần đầu
Lễ Đền tội	Sự kiện hàng năm này chính là hình ảnh ngày phán xét của Thiên Chúa sắp tới và được gọi là nỗi khổ cực.
Lễ Lều tạm	Ngày lễ này là một bức tranh về triều đại của Chúa Cứu Thế ở Thành Jerusalem.

KHÔNG LÀM VIỆC XÁC

Thiên Chúa yêu cầu tất cả những người đàn ông trên 20 tuổi phải hành hương về Jerusalem trong ba ngày đại lễ là: Lễ Vượt qua, Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống và Lễ Lều tạm (Xh 23,14-17). Để tưởng nhớ và tôn vinh bảy ngày đại lễ này, tất cả mọi người đều nghỉ làm và không làm việc xác.

Ngày lễ	Trích từ	Không làm việc
Ngày Lễ Vượt qua và ngày Lễ	Sách Lêvi chương 23	Không làm việc xác

Bánh không men	câu 5	
Ngày Lễ dâng đầu mùa	Sách Lêvi chương 23 câu 8	Không làm việc xác trong bảy ngày
Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống	Sách Lêvi chương 23 câu 16-21	Không làm việc xác
Lễ Kèn thổi	Sách Lêvi chương 23 câu 24-25	Không làm những công việc nặng nhọc
Lễ Đền tội	Sách Lêvi chương 23 câu 27-28	Không làm việc xác
Lễ Lều tạm	Sách Lêvi chương 23 câu 34-35	Không làm những công việc nặng nhọc

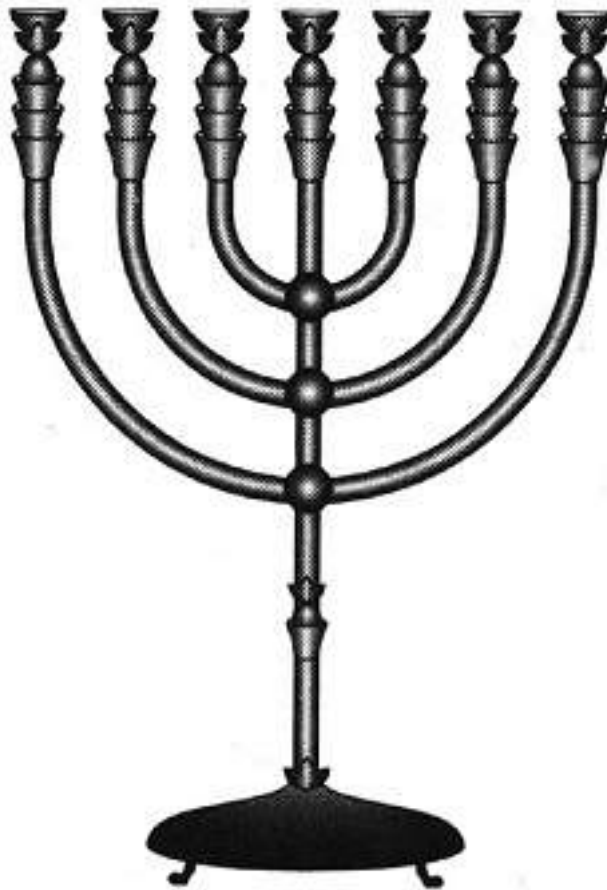
Khi tưởng tượng đến cảnh những người đàn ông từ 20 tuổi trở lên, mỗi năm ba lần hành hương về một vùng đất để làm mới lại tinh thần, thể hiện sự hiện diện của Thiên Chúa giữa đời sống họ, cùng nhau ăn bữa ăn đặc biệt và gắn kết tinh thần bằng hữu, tôi - người thuộc thế hệ thứ tư của dòng dõi linh mục - có thể nói với bạn rằng không có gì tốt hơn là tình bằng hữu giữa những người tín hữu với nhau. Mỗi năm chúng ta có từ ba đến sáu ngày lễ trọng kéo dài năm ngày với chín buổi phụng vụ. Những buổi lễ trọng này mang tới cho ta cảm giác về một đại gia đình được thống nhất và trở thành điểm sáng cho tình bạn thân thiết của các Kitô hữu và linh mục.

LỄ HỘI ÁNH SÁNG

Vào năm 167 TCN, người Do Thái phải đối mặt với sự áp bức của một vị vua khét tiếng tên là Antiochus Epiphanes. Người ta thường gọi vị vua này là “người đàn ông điên rồ”. Ông đã thay thế những linh mục người Do Thái bằng những linh mục người Hy Lạp, ngăn cấm việc dâng lễ trên bàn thờ, không cho phép người Do Thái được làm phép cắt bì và nghiêm cấm tổ chức các ngày đại lễ. Vào ngày thứ 25 của Tháng Kislev (tháng 12) năm 167 TCN, đền thờ đã bị vấy bẩn và phạm tội với Chúa khi Antiochus dùng heo làm lễ vật dâng lên Thần Dốt (thần của người Hy Lạp). Khi thấy như vậy, Matthias và năm người con trai của ông (dòng dõi Maccabees) đã nổi dậy chống lại người Hy Lạp. Chế độ thống trị của người Hy Lạp chính thức kết thúc vào ngày 25 Tháng Kislev (lịch Do Thái) sau ba năm chiếm giữ Do Thái.

Người Do Thái đã quét dọn lại các đền thờ, chuẩn bị nhiều đồ tế mới, giăng các bức trướng mới, và đặt lên bàn thờ những chiếc bánh thơm ngon (1 Mcb 4,50-51). Tuy nhiên, có một phép màu thực sự liên

quan đến bảy giá đỡ nến được gọi là cây *menorah*. Sau khi chiến thắng kẻ thù, lúc này trong đền thờ của người Do Thái chỉ còn lại một bình dầu và cũng chỉ đủ thắp sáng cho một ngày. Khi cây cột dầu được thắp lên thì phải cung cấp đủ dầu ô liu nguyên chất hàng ngày (Xh 27,20), nhưng người ta phải mất một tuần để tìm và chuẩn bị dầu ô liu. Tuy nhiên một điều kỳ diệu đã xảy ra, ngọn đèn đã sáng trong suốt tám ngày liền. Phép màu nhiệm này được tưởng nhớ hàng năm bằng Lễ Hanukkah hay cũng được biết đến như Lễ hội Ánh sáng. Các cây cột ở đền thờ có bảy giá đỡ nến trong khi cây menorah của Lễ Hanukkah có tới chín giá đỡ. Trong Lễ Hanukkah, các thầy tu Do Thái mỗi ngày sẽ đốt một cây nến và tiếp tục đốt cho đến ngày thứ tám. Cùng với việc đốt nến, họ cũng kể lại những câu chuyện hấp dẫn về việc tái thiết lập đền thờ.



Cây Menorah

Lễ Hanukkah ngày nay

Ngày nay, trong các gia đình Do Thái, Hanukkah là một lễ quan trọng, nó liên quan đến toàn thể gia đình, đặc biệt là các em nhỏ. Một người bạn người Do Thái giải thích về ngày lễ truyền thống này với các Kitô

hữu: “Tất cả trang phục, thức ăn, và quà tặng đều được tặng giống như một ngày ‘lễ Giáng sinh của người Do Thái’.

Trong tám ngày của Lễ Hanukkah, thức ăn sẽ được chiên bằng dầu. Các bà mẹ trong gia đình sẽ làm món bánh bột khoai tây và nước táo xanh. Ở nhiều nơi, người ta còn làm bánh trái cây và đặt trên các bàn. Những món quà được đem tặng cho nhau trong tám ngày đó. Trẻ con chơi trò con quay được gọi là *dreidel*. Mỗi chóp của con quay đều được đánh dấu bằng một chữ Do Thái. Các chữ đó là: Nun, Gimel, Hei và Shin.

Như tôi đã nói trước đây, ngày Lễ Giáng sinh của người Kitô hữu truyền thống cũng vào ngày 25 tháng 12 và chỉ kéo dài trong một ngày. Nhưng ngày Lễ Hanukkah lại kéo dài trong suốt tám ngày. Trong Lễ Hanukkah, một số người thường mua cây menorah và đặt trong nhà của họ. Cô con gái út của tôi rất thích nghe kể chuyện, vì thế trong dịp lễ này, mỗi tối tôi thường đốt một cây nến và bắt đầu kể chuyện. Tôi thấy rất buồn cười khi con gái tôi nói: “Con thích Lễ Hanukkah, con thích những câu chuyện và con muốn được nhận quà mỗi ngày!”

Rõ ràng, Thiên Chúa rất yêu thích các bữa tiệc và các linh mục Do Thái cũng biết cách làm thế nào để tổ chức một bữa tiệc.

LÝ DO TỔ CHỨC CÁC BỮA TIỆC

Tôi tin rằng có nhiều lý do khác nhau khiến người Do Thái lại chọn những thời điểm mang ý nghĩa khác nhau.

Thứ nhất: Nhắc nhở về lời chúc lành của Thiên Chúa.

Trong cuốn *Trong những năm tháng đó* (In Those Days, at This Time) tác giả Gideon Weitzman đã viết: Bảy ngày đại lễ hàng năm của người Do Thái không chỉ nhắc nhở họ nhớ về quá khứ, mà hơn hết nó còn chứa đựng thông điệp, nội dung từ quá khứ và có ảnh hưởng tới tương lai. Lễ Vượt qua liên tưởng đến sự tự do, Lễ Lều tạm cho thấy sự bảo vệ của Thiên Chúa với dân Người... Trong ngày lễ, người Do Thái sẽ dâng lên Thiên Chúa những lời cầu nguyện đặc biệt để tạ ơn Người đã cứu thoát, bảo vệ và chỉ dẫn cho tổ tiên họ. Họ cũng cầu

xin Thiên Chúa ban cho họ và con cháu họ những điều kỳ diệu như khi xưa Người đã từng làm cho cha ông họ.

Thứ hai: Những ngày nghỉ.

Thiên Chúa đã tạo nên vạn vật trong sáu ngày và Người nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy (St 2,2). Thời gian bắt đầu của mỗi tuần được gọi là ngày Sabbath hay *Shabbat* (trong tiếng Do Thái) có nghĩa là “sự nghỉ ngơi bên cạnh việc lao động”. Ngày Sabbath là ngày mỗi người đều không làm việc và được nghỉ ngơi. Thiên Chúa đã răn dạy rằng cả những vùng đất và vật nuôi đều được nghỉ ngơi để thực hiện lời răn dạy.

Cơ thể con người luôn cần được nghỉ ngơi và nhịp đập của trái tim thường chậm lại vào ngày thứ Bảy (đó là lý do tại sao con người có xu hướng có một giấc ngủ ngắn vào ngày thứ Bảy). Ngày Sabbath của người Do Thái kéo dài 24 tiếng, bắt đầu lúc 6 giờ chiều ngày thứ Sáu và kết thúc vào 6 giờ chiều ngày thứ Bảy. Đối với người Do Thái chính thống, đó là khoảng thời gian tuyệt vời để nghỉ ngơi, tận hưởng ba bữa ăn và dành thời gian cho gia đình. Quy trình ngày Sabbath của người Do Thái diễn ra như sau:

1. Người phụ nữ sẽ thắp sáng cây nến để chào đón ngày Sabbath, sau đó cả gia đình cùng quây quần bên nhau.
2. Cầm cây nến lên và chúc lành cho nhau.
3. Cả gia đình cùng dùng bữa ăn và có thể hát bài “Peace to You”.
4. Người cha đặt tay lên những đứa con hoặc ôm và chúc lành các con.
5. Người chồng sẽ đọc Châm ngôn chương 31 về người phụ nữ đức hạnh để tôn vinh người vợ thân yêu của mình.
6. Nâng cốc rượu hoặc nước nho lên và chúc lành, được gọi là *Shabbat Kiddush* (Lễ tế Sabbath).
7. Nâng bánh mì lên và nói lời chúc lành.

8. Khoảng thời gian lúc hoàng hôn, từ 6 giờ chiều ngày thứ Sáu đến 6 giờ chiều ngày thứ Bảy, lời chào phổ biến khi gặp mọi người đó là *Shabbat Shalom* hay *ngày Sabbath an lành*.

Thứ ba: Đưa những người đàn ông đến gần nhau bằng các mối quan hệ và tình bằng hữu.

Theo cách nghĩ của người Do Thái, người đàn ông không chỉ là trụ cột mà họ còn là linh mục tinh thần của gia đình. Bởi vì con trai trưởng sẽ mang họ của gia đình và đảm bảo duy trì nòi giống của gia đình. Những bé trai sẽ hiểu được tầm quan trọng vị trí của mình, đó là điều rất quan trọng đối với Thiên Chúa. Trong sách Xuất hành chương 13, Moses đã nói rằng nếu đứa con đầu lòng là một bé trai thì đứa trẻ đó sẽ được tách khỏi mẹ và đưa vào đền thờ.

Những bé trai thường có mối ràng buộc đặc biệt với mẹ còn bé gái thường có mối ràng buộc với cha. Khi tất cả những người đàn ông trên 20 tuổi hành hương về Thành Jerusalem ba lần mỗi năm, và lúc đó sợi dây quan trọng ràng buộc những người đàn ông sẽ xuất hiện, đưa họ đến cùng một nơi, cùng nhau đổi mới tinh thần và tăng cường tình bằng hữu.

Thứ tư: Đối mặt với sự hiện diện của Thiên Chúa trong đền thờ.

Vào thời Israel cổ đại, giáo đường là nơi tập trung mọi người hàng tuần và đền thờ Jerusalem chính là ngôi nhà có sự hiện diện của Thiên Chúa. Vào ngày Sabbath, cộng đồng tập trung tại giáo đường. Trong các ngày lễ quan trọng, những người đàn ông sẽ hành hương về đền thánh, mang theo cừ, hoa trái đầu mùa, thuế và của lễ với mong muốn được đổi mới tinh thần và hồi cải ăn năn.

Khi tôi lớn lên, cha tôi đang làm linh mục ở Virginia. Chúng tôi đến nhà thờ vào mỗi buổi sáng Chủ nhật, tối Chủ nhật và tối thứ Tư, không bao giờ bỏ lỡ các buổi phụng vụ đặc biệt, trừ khi chúng tôi ốm. Mỗi tháng quận sẽ tổ chức đại hội giới trẻ, sau đó là một bữa ăn, thường là bữa ăn nhanh. Các buổi gặp mặt của giới trẻ hàng tháng đã tạo ra các mối quan hệ mà chúng tôi tôn trọng và yêu mến.

ĐIỀU CHÚA BIẾT

Israel là một xã hội nông nghiệp, chủ yếu người dân làm việc trong các trang trại và chăm sóc vật nuôi. Thời gian làm việc của họ kéo dài và khá khó khăn. Thiên Chúa sử dụng mưa và những chu kỳ thu hoạch để tạo nên một khoảng thời gian được ấn định, trong khoảng thời gian đó con người có thể tận hưởng những thành quả sau khi thu hoạch và tổ chức các bữa tiệc cảm tạ Thiên Chúa. Những ngày đại lễ này luôn có các bữa ăn ngon, hoạt động đặc biệt để đổi mới tinh thần cho những người lao động. Thiên Chúa đã thiết lập nên thời gian nghỉ ngơi để mọi người có thời gian tận hưởng cùng gia đình và cộng đồng.

ĐIỀU NGƯỜI DO THÁI SÙNG ĐẠO BIẾT

Mặc dù những ngày lễ có ý nghĩa tinh thần, thực tiễn và mang một đặc điểm riêng biệt trong lịch sử các sự kiện của Israel nhưng người Do Thái biết rằng phải luôn nhắc nhở mọi thế hệ về sự cứu chuộc của Thiên Chúa và lời giao ước của Người với dân Người. Những ngày đại lễ hàng năm này làm cho Do Thái trở thành dân tộc khác với mọi dân tộc và quốc gia khác. Thiên Chúa yêu thích các bữa tiệc và người Do Thái luôn được mời tham dự.

ĐIỀU NGƯỜI KITÔ HỮU NÊN BIẾT

Thiên Chúa yêu thích các bữa tiệc và chúng ta cũng nên tổ chức lời giao ước cứu độ thông qua Chúa Giêsu. Cả bảy ngày đại lễ đều mang ý nghĩa tiên tri. Chúa Giêsu đã hoàn thành ba điều đầu tiên trong lần đầu Người đến thế gian. Nhà thờ được sinh ra trong lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống (Cv 2,1-4) và lời tiên tri về các sự kiện tương lai sẽ nằm trong ba ngày đại lễ. Thiên Chúa chưa bao giờ làm điều gì với những ngày đại lễ nhưng Người cho phép các đại lễ được xem như lời tiên tri về Đấng Cứu Thế.

Mỗi ngày đại lễ đều nhắc nhở về các sự kiện của người
Kitô hữu đã hoặc sẽ xảy ra.

Chương 3

Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH CÁC GIAI ĐOẠN CỦA CUỘC SỐNG

MẬT MÃ 3:

*Người Do Thái có những bí mật trong việc dạy dỗ
con cái*

*Hãy dạy đứa trẻ đi con đường nó phải đi, để đến tuổi già, nó
vẫn không lìa bỏ.*

– Cn 22,6

Đó là một đêm tháng Mười giá lạnh, khi nhóm của chúng tôi gồm năm người đàn ông của chương trình Gideon Shor dưới sự hướng dẫn của tôi, đã bước nhanh đến văn phòng tầng trên của Giáo trưởng Yehudah Getz. Hôm đó cũng là ngày lễ Hanukkah. Có chín cây đèn lớn được đốt lửa và gắn chặt trên đỉnh của tòa nhà chính, tạo nên một thứ ánh sáng thần bí vượt qua cả mưa gió, sự khắc nghiệt của thời tiết và cả những bức tường đá vôi của Western Wall.

Chúng tôi bước vào văn phòng của Giáo trưởng và được chào đón bằng một nụ cười ấm áp và cái bắt tay nồng ấm của một người đàn ông cao chừng 1,75m. Ông có bộ râu dài màu trắng muốt như chiếc kẹo bông đặt trước chiếc áo khoác màu đen chính thống của mình. Tấm lòng nhiệt tình, hiếu khách và nụ cười sáng khoải của ông khiến tôi nhớ đến một vị Thánh Nicholas của Do Thái.

Buổi gặp mặt của chúng tôi đã thành công tốt đẹp vì tất cả những câu hỏi mà chúng tôi đưa ra đều được trả lời qua người phiên dịch Do Thái. Đôi khi, giáo sĩ Do Thái thần bí sẽ quay lại và lấy ra một cuốn sách từ giá sách khổng lồ vô tận chứa các điều răn của người Do Thái, những trích dẫn của Kinh Thánh truyền miệng, Kinh Talmud hoặc các nguồn Kinh Thánh khác. Sau buổi gặp mặt thân mật, tôi đã được hỏi ý kiến về các bài giảng Torah truyền miệng. Tôi đã phát hiện

ra rằng người Do Thái không chỉ có Kinh Torah mà còn có hàng loạt cuốn sách tâm linh và tôn giáo khác. Qua nhiều thế kỷ của các xã hội hiện đại, lúc đó người ta không biết rõ ràng về cách ban hành các điều luật trong Kinh Torah, vì vậy những nhà giảng luật Do Thái đã biên soạn một loạt các bài viết được gọi là Kinh Talmud. Có nhiều người gọi là Talmud Jerusalem, được tạo ra ở Israel khoảng năm 400 SCN và cũng có người gọi là Talmud Babylonian được hoàn thành vào năm 499 SCN. Cả hai cách gọi này đều được chấp nhận là bản thảo của luật Do Thái do Giáo trưởng Judah ha-Nasi (Giáo trưởng của Hội đồng tôn giáo) biên soạn vào thế kỷ thứ II và thứ III.

Khi các giáo trưởng bình luận về Kinh Mishna, họ cho rằng cần bổ sung các điều luật và giai thoại của họ, những tư tưởng thần học, vì vậy mà một tác phẩm đã được biên soạn tên là Gemara. Cả hai Kinh Mishna và Gemara đều được cấu thành từ bộ Kinh Talmud. Ngoài ra, thể văn Midrash (nghiên cứu ý nghĩa) chính là một chú giải bổ sung về Kinh Thánh. Những người Do Thái chính thống thường dành thời gian cuộc sống của họ cho việc nghiên cứu Kinh Torah và bài giảng truyền miệng. Họ nghiên cứu các cuốn kinh trên bằng cách đọc, đặt ra câu hỏi, nhận xét và đọc đi đọc lại nhiều lần. Có nhiều thắc mắc cho rằng liệu trí tuệ của người Do Thái có phải tập trung vào giáo dục không? Hầu hết người Do Thái đều chăm chỉ, siêng năng học hành và nghiên cứu. Trong khi giới trẻ ở phương Tây lại dành thời gian bầy tiếng một ngày để giải trí bằng tivi, thì những bạn trẻ Do Thái cùng tuổi với họ lại đang nghiên cứu những các văn bản cổ xưa.

TÌM KIẾM NGƯỜI NÂNG ĐỖ CAIN

Sau khi bị đuổi ra khỏi vườn Eden, bà Eve đã sinh được hai người con trai đặt tên là Cain và Abel. Vào một dịp, cả hai người con trai của Eve đều dâng của lễ hy sinh cho Chúa. Abel dâng con vật mới sinh cho Chúa còn Cain dâng hoa trái cho Người. Thiên Chúa thương Abel và nhận thịt Abel dâng cúng, nhưng chê Cain và không nhận hoa trái của Cain. Vì thế Cain tức giận, rủ em ruột của mình ra ngoài đồng rồi giết em. Từ đó Cain trở thành một *vagabond* có nghĩa là “một kẻ lang thang”. Tinh thần của kẻ lang thang này miêu tả nhiều thế hệ trẻ tuổi ở Mỹ và các quốc gia châu Âu. Các thế hệ Cain chính là một nhóm những kẻ lang thang, tìm kiếm sự chấp thuận, xác nhận và quan tâm, đi tìm kiếm tình yêu ở tất cả những nơi không có thật. Những nhóm Cain này đang được nuôi dưỡng và lớn lên bởi những người còn hơn

cả cha mẹ mình trong đó có những băng cướp. Ở Mỹ, các thế hệ trẻ đang được nuôi dưỡng và chịu ảnh hưởng của mọi người chứ không phải cha mẹ của chúng.

- Tivi đã trở thành người giữ trẻ trong nhiều gia đình.
- Các trò chơi trên máy tính đã lấy mất đi những thời gian giá trị và làm xa rời các cuộc nói chuyện giữa các thành viên trong gia đình.
- Điện thoại và các tin nhắn văn bản không cần thiết đang chiếm hữu phần lớn thời gian.
- Phim điện ảnh, internet và các công nghệ khác đang tạo ra sự giải trí trong các khoảng thời gian của gia đình.

Trong các gia đình không phải Do Thái, cha mẹ thường làm hai công việc đặc trưng nên đã làm giảm bớt thời gian cho gia đình. Thực tế, theo thống kê cho thấy trung bình người bố sẽ dành 2.5 tiếng một tuần cho con cái của họ bao gồm cả việc xem tivi. Thời gian đầu đời, một chu kỳ sống bắt đầu thì đứa trẻ thường chịu ảnh hưởng của người khác hơn là bố mẹ của chúng. Còn khi chu kỳ cuộc sống của trẻ là năm tuổi thì chúng bắt đầu làm việc với cha mẹ. Ngay từ khi còn bé, những đứa trẻ đã được đưa đến các trường mầm non trong khi mẹ chúng đang làm việc để kiếm tiền sống qua ngày. Sau những năm tháng ở trường mầm non, trẻ em sẽ trải qua 12 năm học ở tiểu học, trung học và trung học phổ thông, như vậy có khoảng 13 năm chúng bị ảnh hưởng trực tiếp từ các thầy, cô giáo. Đó là những người luôn nỗ lực và cố gắng để truyền đạt kiến thức cho những đứa trẻ với hy vọng chúng sẽ đạt điểm cao và có thể tốt nghiệp. Trong suốt 13 năm đó, những đứa trẻ sẽ dành hàng nghìn giờ đồng hồ để xem những tội ác, cảnh bạo lực, tình dục, và những lời nói tục thô qua các chương trình tivi, phim điện ảnh và DVD. Việc đăng nhập vào internet đã tạo ra thêm hàng nghìn giờ cho những thông tin và hình ảnh sinh động, trong đó có một thế giới đen tối của sự trụy lạc và những phòng chat trực tuyến.

TÁM GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN

Có tám từ Do Thái khác nhau được tìm thấy trong Kinh Thánh, được sử dụng để mô tả một giai đoạn mới của cuộc sống.

Từ Do Thái	Kinh Thánh	Cấp độ phát triển
Yeled	Xh 2,3,6,8	Sơ sinh
Yanaq	Is 11,8	Bú sữa
Owlel	Ac 4,4	Tập ăn
Gamul	Is 28,9	Cai sữa
Taph	Ed 9,6	Bám lấy mẹ
Elem (almah)	Is 7,14	Trở nên mạnh mẽ và quả quyết hơn
Na'ar	Is 40,30	Thanh niên
Bachur	Is 31,8	Chín chắn và trưởng thành (một binh sĩ)

Trong Kinh Mishna, Giáo trưởng Yehuda, con trai của Tema, đã liệt kê các giai đoạn của cuộc sống bắt đầu từ giai đoạn 5 tuổi cho đến 100 tuổi như sau:

Giai đoạn cuộc sống	Tầm quan trọng của mỗi giai đoạn cuộc sống
5 tuổi	Đọc Kinh Thánh
10 tuổi	Bắt đầu học Kinh Mishna
13 tuổi	Gắn bó với các điều răn
15 tuổi	Bắt đầu học Kinh Talmud
18 tuổi	Lập gia đình
20 tuổi	Theo đuổi công việc kinh doanh
30 tuổi	Tràn đầy sự mạnh mẽ và nhiệt huyết
40 tuổi	Trưởng thành về lý trí
50 tuổi	Người cố vấn
60 tuổi	Dấu hiệu của tuổi tác
70 tuổi	Tuổi già
80 tuổi	Người cao tuổi
90 tuổi	Trở nên già yếu
100 tuổi	Về trời

Việc hướng dẫn và dạy dỗ trẻ em phải được bắt đầu tại gia đình. Trong tiếng Hebrew, từ cha mẹ là *horim* còn thầy, cô là *morim*. Cả hai từ này đều có nghĩa dạy dỗ và giảng dạy. Với các bậc cha mẹ Do Thái, họ tin rằng họ chính là người hướng dẫn và là người giáo viên quan trọng đối với con cái họ. Trách nhiệm này cũng đã được hé lộ trong Kinh Torah:

Những lời tôi nói đây, anh em phải ghi lòng tạc dạ, phải buộc vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu. Anh em phải dạy những lời ấy cho con cái, mà nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy. Anh em phải viết lên khung cửa nhà anh (em) và lên cửa thành của anh (em). Như vậy, bao lâu trời còn che đất, anh em và con cái anh em còn được sống trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã thề với cha ông anh em rằng Người sẽ ban cho các ngài.

– Đnl 10,1-5

Việc hướng dẫn và giảng dạy phải được bắt đầu từ những năm trẻ còn học ở mầm non. Trong 5 năm đầu đời, cha mẹ sẽ có thể nhìn thấy được sự phát triển về tính cách của con cái họ. Đến những năm vị thành niên là quãng thời gian phát triển hệ thống giá trị của trẻ, còn đến năm 20 tuổi là thời gian chúng phát triển đạo đức nghề nghiệp. Sự phát triển và trưởng thành về thể chất có thể vượt qua cả thời gian, nhưng nền tảng cho xu hướng tâm linh của trẻ phải được dạy dỗ từ sớm. Trẻ em sẽ học các giá trị từ gia đình của mình, còn kiến thức chúng sẽ học từ trường lớp và học hỏi các thói quen từ bạn bè của chúng. Trong các gia đình Do Thái giáo, việc đào tạo và dạy dỗ cho trẻ bắt đầu từ cách dạy cho trẻ những lời cầu nguyện, đặc biệt là đức tin trong các nghi thức tôn giáo Shema và Berachot.

Việc đầu tiên là học lời cầu nguyện, *Shema Yisrael*, có nghĩa là “Nghe đây, hỡi Israel”. Đó là một loại của Kinh Tin Kính với đoạn chính của lời cầu nguyện nằm trong sách Đệ nhị luật chương 6 câu 4 “Nghe đây, hỡi Israel! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất”. Ở Do Thái câu này được đọc là “*Shema Yisrael Adonai Eloheinu Adonai Echad*”. Lời cầu nguyện cũng bao gồm các câu trong sách Đệ nhị luật chương 11 từ câu 13 đến câu 21 và Dân số chương 15 từ câu 37 đến câu 41. Lời nguyện Shema sẽ được đọc đi đọc lại hai lần mỗi ngày, một lời cầu nguyện đọc vào buổi sáng và một lời cầu nguyện vào buổi tối.

Học cách cầu nguyện là một phần rất quan trọng với người Do Thái giáo. Ở Do Thái, có 18 lời cầu nguyện được dùng trong các nghi thức lễ được gọi là *shmoneh esre* (có nghĩa là “mười tám”). Những lời cầu nguyện này sẽ được cầu nguyện mỗi tuần, ba lần một ngày.

Nhưng sau đó những lời nguyện rửa của người theo dị giáo được bổ sung vào, nên đã tạo ra 19 chủ đề cầu nguyện dưới đây:

1. Một lời nhắc nhở của giao ước Thiên Chúa với các giáo trưởng
2. Một lời miêu tả sức mạnh toàn năng của Thiên Chúa
3. Suy niệm tên của Thánh Thần
4. Cầu nguyện cho sự sáng suốt của Chúa Thánh Thần
5. Cầu nguyện cho sự ăn năn
6. Cầu nguyện tha thứ mọi tội lỗi
7. Cầu nguyện chuộc tội qua Chúa Cứu Thế của Israel
8. Cầu nguyện chữa lành mọi vết thương – cũng dành cho dân tộc của Israel
9. Cầu nguyện cho một năm bội thu
10. Lời cầu nguyện tha hết mọi nợ nần trong Chúa Cứu Thế – Đáng Phán Xét cuối cùng
11. Cầu nguyện sự gian trá sẽ bị hủy diệt
12. Cầu nguyện cho sự thành kính và cải đạo thực sự
13. Cầu nguyện Thành Jerusalem sẽ được xây dựng lại
14. Cầu nguyện Chúa Cứu Thế sẽ đến
15. Khẩn cầu cho những lời cầu nguyện này sẽ được Chúa lắng nghe
16. Cầu nguyện sự danh tiếng sẽ trở lại với Zion
17. Tạ ơn lòng từ bi của Thiên Chúa
18. Cầu nguyện sự hòa bình của Thiên Chúa sẽ ở lại cùng dân tộc Israel

Sau khi học xong lời cầu nguyện Shema, những đứa trẻ sẽ bắt đầu học chúc phúc. Lời cầu nguyện này được gọi là *Berachot* (lời chúc phúc) được yêu cầu trước mặt những đứa trẻ. Khi trẻ em tập nói, chúng được khuyến khích cầu nguyện trước thức ăn và để cảm ơn Thiên Chúa vì những thứ bé nhỏ này như thức ăn, bánh kẹo hay hoa quả mà họ đang có. Trẻ em sẽ phải thực hiện hành động này trong suốt 21 ngày liên tiếp để hành động này trở thành một thói quen. Vì vậy, việc cầu nguyện không được tùy tiện mà phải đều đặn, thường xuyên. Tôi đã nhìn thấy điều đó từ con út của tôi – Amanda. Ngay từ khi con bé còn nhỏ khoảng 2, 3 tuổi, chúng tôi đã yêu cầu Amanda chúc phúc cho thức ăn và mỗi bữa ăn. Vì vậy dù là ăn ở nhà hàng, con bé vẫn nhắc nhở mọi người tạ ơn Thiên Chúa. Với người Do Thái, lời cầu nguyện cho thức ăn đó là:

Phúc thay Người, Thiên Chúa chúng ta, Vua của vũ trụ đã mang đến bánh mì từ trái đất

Lời cầu nguyện có thể bao gồm:

Phúc thay Người, Thiên Chúa chúng ta, Vua của vũ trụ đã tạo ra trái nho... tạo ra các loại hoa trái... tạo ra tất cả vạn vật.

Ngay từ khi đứa trẻ còn nhỏ, cha mẹ sẽ phải đọc sách truyện cho con cái của họ nghe. Công việc này thường được vợ tôi – Pam thực hiện mỗi ngày cùng với những đứa con của chúng tôi. Cô ấy sẽ kết thúc một ngày bằng cách đọc một chương sách trong khi nằm cùng với những đứa trẻ và chúng tôi sẽ kết thúc một ngày khi những đứa trẻ sẽ chúc ngủ ngon và chúc lành cho gia đình, nhà cửa, thậm chí là cả con mèo. (Hãy nhớ Thiên Chúa cũng gộp các động vật khỏe mạnh vào danh mục chúc phúc của bạn đấy!)

Hầu hết trẻ em đều yêu thích búp bê và đồ chơi. Trong văn hóa Mỹ nổi bật lên búp bê dành cho bé gái, còn đồ chơi thì dành cho bé trai. Tuy nhiên, đồ chơi phương Tây hiếm khi được phát triển trong nền giáo dục tôn giáo. Trong nền văn hóa Do Thái, có rất nhiều đồ chơi được tạo ra với chủ đề tôn giáo trong trí tuệ. Đồ chơi sẽ được nhét vào những cuộn Kinh Torah; bảng chữ cái Do Thái được dựng trên những chiếc hộp hình vuông, hay những chiếc hộp đồ chơi để dạy trẻ lòng khoan dung với những người nghèo khổ; dụng cụ tạo âm

thanh Purim (lễ kỉ niệm Do Thái thoát khỏi âm mưu tàn sát của Haman), hay trò chơi liên quan đến Lễ Vượt qua và nhiều đồ chơi có liên quan đến Hanukah (lễ hội tám ngày của Do Thái). Khi trẻ em trưởng thành, chúng sẽ được tặng một chiếc khăn choàng có viền bốn góc và được dạy về lịch sử và ý nghĩa tâm linh của chiếc kèn sừng trâu shofar.

Khi trẻ con lớn lên, chúng sẽ được dạy cách lễ phép với người lớn tuổi. Trong cộng đồng Chính thống, những người đàn ông lớn tuổi luôn được tìm đến vì họ có trải nghiệm và sự thông thái. Với các gia đình Do Thái đầu tiên, các thành viên gia đình đều gắn chặt với nhau khi có một thành viên mất đi, họ để tang trong bảy ngày, và sau đó là để tang đèn trong 30 ngày. Những đứa trẻ đều được dạy phải để tang cha mẹ mình trong 12 tháng và phải thực hiện ngày giỗ cho cha mẹ của mình.

NĂM GIAI ĐOẠN CỦA CUỘC SỐNG

Giai đoạn cuộc sống trong các gia đình Do Thái có thể được tóm gọn trong một từ *chúc tụng*. Khái niệm chúc tụng cuộc sống được thể hiện qua bảy lễ trọng hàng năm và chu kỳ Sabbath, bắt đầu sinh ra và tiếp tục cho đến lúc kết hôn. Việc ca tụng cuộc sống được phát triển qua năm giai đoạn. Mỗi giai đoạn sẽ mở đầu một nghi thức hay trải nghiệm tôn giáo mới để giới thiệu và ghi nhớ mỗi giai đoạn.

Theo điều răn của Chúa, bé trai Do Thái phải được cắt bao quy đầu vào ngày thứ tám kể từ khi được sinh ra. Hành động cắt bao quy đầu này được Thiên Chúa khởi xướng là một nghi thức tâm linh hơn là một cuộc phẫu thuật vì điều đó mang ý nghĩa con trai Do Thái trở thành một phần trong giao ước với Thiên Chúa. Hành động cắt bao quy đầu được yêu cầu trong luật lệ và bất cứ bé trai Do Thái nào không cắt bao quy đầu đều bị cách xa con người.

Kẻ không được cắt bì, người đàn ông con trai không được cắt bì nơi bao quy đầu, sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ: nó đã phá vỡ giao ước của Ta.

Một chi tiết thú vị khác đó là tên của đứa trẻ sẽ không được đưa ra hay tiết lộ vào lúc sinh. Tên của đứa trẻ sẽ được thảo luận bí mật giữa bố mẹ, họ hàng và bạn bè thân thiết. Điều này vẫn sẽ là bí mật cho đến ngày thứ tám lúc cử hành nghi lễ cắt bao quy đầu. Vào lúc quyết định, người cha của đứa trẻ sẽ ghé vào tai người đỡ đầu và nói tên con trai họ. Sau đó, tên này sẽ được thông báo công khai cho tất cả mọi người có mặt trong lễ đó, mọi người cùng vui mừng và chúc lành cho đứa trẻ. Điều tôn vinh nhất chính là đặt tên con trai sau tên người cha, người ông, hay một kí tự Kinh Thánh hay hoặc tên của một người Do Thái nổi tiếng. Tên của bé trai sẽ được nhấn mạnh trong các sự kiện và được ca tụng vì mọi tên Do Thái đều mang một ý nghĩa đặc trưng và duy nhất.

Những lời chúc lành cho đứa trẻ sẽ là những lời nguyện cho đứa trẻ sẽ thành công trong cuộc sống, trong cuộc hôn nhân tương lai, và lời cầu nguyện đứa bé sẽ lớn lên và hiểu biết về Kinh Torah. Sau nghi thức đó, gia đình và bạn bè thân thiết sẽ dùng chung một bữa ăn nghi lễ.

Giá của sự trao đổi và dâng hiến đứa trẻ

Chỉ sau một thời gian ngắn từ lúc đứa trẻ sinh ra, hầu hết bố mẹ Kitô giáo sẽ sắp xếp một buổi tiến dâng đứa trẻ trong nhà thờ ở địa phương họ. Trong buổi dâng tiến đó ngoài bố mẹ còn có các anh chị em, ông bà nội ngoại, cha đỡ đầu, họ hàng và bạn bè thân thiết tham dự. Buổi lễ sẽ tràn đầy cảm xúc khi linh mục chủ trì ôm đứa bé mới sinh, nói những lời chúc lành lời cầu nguyện và giao phó cho bố mẹ nuôi nấng đứa trẻ theo nghi thức của Thiên Chúa. Sau đó, các nghi thức tôn thờ sẽ được tiếp tục như thường lệ.

Là một người Kitô giáo, tôi tin rằng mỗi đứa trẻ đều được ca tụng trong nhà thờ mà gia đình của chúng thường xuyên tham dự. Việc tiến dâng đứa trẻ cũng là một cơ hội để mời người thân tham dự vào nghi thức tôn thờ mà họ có thể đã không tham dự trong nhiều năm. Tuy nhiên, nhiều bậc cha mẹ cũng có thể chọn cách làm theo các gia đình Do Thái, những người luôn đặt việc dâng tiến đứa con trai đầu lòng của họ là việc quan trọng trong gia đình.

Nghi lễ dành cho con trai này được gọi là *Pidyon Haben* (sự

chuộc lỗi của con trai). Điều răn cổ đại này đã được viết trong sách Dân số chương 18 câu 15-16.

Tất cả các con đầu lòng của bất cứ xác phạm nào, dù là người hay súc vật, mà người ta dâng cho Đức Chúa, đều được dành cho người; nhưng người phải cho chuộc lại con đầu lòng của người ta, và con đầu lòng của súc vật không sạch, người cũng cho chuộc lại. Người sẽ cho chuộc khi nó được một tháng; tiền chuộc người sẽ ấn định là mười lăm chỉ bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện.

Khay bạc, châu báu và tiền xu

Thông thường, mười người đàn ông sẽ được hiện diện trong nghi lễ. Linh mục sẽ hỏi người cha rằng anh ta sẽ lựa chọn đứa trẻ hay 5 shekels⁽¹⁾. Khi người cha chọn đứa trẻ, nói một lời chúc lành, và cầm trên tay đồng tiền bạc đưa cho linh mục.

Linh mục cầm đồng tiền xu trước đứa trẻ và sẽ tuyên bố mọi tội lỗi đã được chuộc. Linh mục sẽ chúc phúc cho đứa trẻ, sau đó đứa trẻ được trở lại với bố mẹ và đồng xu sẽ được đưa lại cho đứa trẻ như một món quà.

Đứa trẻ sẽ quấn trong một cái chăn trên một chiếc khay bạc, xung quanh là vàng bạc được những người phụ nữ tham gia cho mượn. Điều này để ám chỉ việc người Do Thái đã mượn vàng bạc từ những người hàng xóm của họ khi rời khỏi Ai Cập. Sau đó là một bữa ăn của nghi lễ và một số người sẽ phân phát thời đường và nhánh tỏi.

Nhưng những bé gái sẽ không được trải qua nghi lễ đặt tên của chúng, những người Do Thái gốc Tây Ban Nha gọi nghi lễ này là Zeved habat, còn những người Do Thái gốc Đức thì gọi là Simchat bat. Nghi lễ này thường được tiến hành vào tháng đầu tiên từ khi đứa trẻ sinh ra và có thể được ca tụng riêng trong giáo đường hoặc trong một bữa tiệc tại nhà. Một giáo trưởng và đội trưởng ca đoàn sẽ tham gia vào nghi thức này.

Có rất nhiều phong tục và truyền thống khác nhau thể hiện rõ chi tiết về nghi thức này cho các bé gái. Tuy nhiên, có một vài phong tục như thắp bảy cây nến, đại diện cho bảy ngày của Đấng Tạo Hóa trong

khi ôm đứa trẻ hoặc quấn đứa trẻ trong chiếc khăn choàng có viền bốn góc của người Do Thái. Một số phong tục khác như nhắc đứa trẻ lên và chạm tay của chúng vào Kinh Toral.

Nghi lễ dâng tiến của người Kitô giáo

Những phong tục tốt đẹp này sẽ được áp dụng cho những tín hữu không phải Do Thái như thế nào?

Trong Kinh Thánh không xây dựng bất cứ cách thức nào để dâng tiến trẻ sơ sinh, ngoài ví dụ của bà Hannah (1 Sm 1,23-28) và Mary và Joseph (Lc 2,21-27). Mọi ông bố bà mẹ nên thực hiện việc dâng tiến trong nhà của Chúa, nhưng họ cũng có thể xem xét và cân nhắc để tiến hành nghi lễ đặc biệt tại nhà. Điều này cho phép bạn bè và gia đình được mời đến nhiều hơn tùy vào sự bố trí của gia đình và cũng ngăn chặn sự hạn chế thời gian trong các nghi thức dâng tiến kết hợp với lễ sáng Chủ nhật. Tiếp đó, một bữa ăn đặc biệt cũng được chuẩn bị để chúc mừng đứa trẻ đến với một cuộc sống mới.

Dưới đây sẽ là một số gợi ý để kết hợp những nghi thức truyền thống Do Thái này vào nghi thức dâng tiến trẻ sơ sinh của người Kitô giáo trong gia đình:

- Chuẩn bị thời gian dâng tiến sau khi đứa trẻ được 30 ngày tuổi (Ds 18,15-16).
- Với những người Kitô giáo truyền thống, Chủ Nhật là một ngày tốt lành bởi vì vào những ngày này họ sẽ tham dự thánh lễ và nghỉ làm việc xác.
- Chuẩn bị 5 đồng bạc shekels (cũng có thể là đồng đô la bạc) như một biểu tượng chuộc tội (Ds 18,15-16).
- Trưởng ca đoàn, linh mục hoặc giáo trưởng tham dự vào nghi lễ để cầu nguyện cho đứa trẻ những lời chúc lành tốt đẹp nhất.
- Bởi vì lời cầu nguyện được dâng lên Chúa, nên bạn có thể chọn cách quấn đứa trẻ vào chiếc khăn choàng có viền bốn góc của người Do Thái để thể hiện lời Chúa và những lời răn của Người.
- Sau nghi lễ sẽ là một bữa ăn gia đình.

- Bạn có thể gắn chiếc hộp mezuzah nhỏ của đứa trẻ lên phía bên trái khung cửa phòng của đứa trẻ sơ sinh.

Nếu bạn chọn tiến hành nghi lễ ở nhà, thì bạn cần đảm bảo việc thông báo cho tất cả những bên liên quan về tầm quan trọng và trách nhiệm của họ trong suốt buổi dâng tiến. Dù là bé trai hay bé gái, thì tất cả phải được ca tụng và được xác nhận qua nghi lễ dâng tiến riêng tại nhà hoặc trước cộng đồng. Và đó chính là giai đoạn đầu tiên của cuộc sống.

Lễ kỉ niệm tiếp theo này được tiến hành khi con trai (hoặc con gái) Do Thái được 13 tuổi. Những bé trai nhỏ tuổi sẽ trải qua một lễ kỉ niệm được gọi là *bar mitzval* và các bé gái sẽ trải qua lễ kỉ niệm được gọi là *bat mitzvah*. Trong tiếng Hebrew *mitzvah* có nghĩa là “điều răn”. Bởi vì trong tiếng Hebrew từ *bar* có nghĩa là con trai còn *bat* có nghĩa là con gái. Trong Kinh Thánh, tất cả các điều răn của Thiên Chúa đều được gọi là *mitzvot*. Nghi lễ này là một lễ kỉ niệm để công nhận đến tuổi trưởng thành cho bé trai và bé gái khi chúng đến tuổi quan trọng – tuổi 13.

Một vài lần ở Israel, tôi đã được xem nghi lễ *bar mitzvah* ở bức tường Western Wall (một vài người gọi là bức tường than khóc – Wailing Wall). Các thành viên gia đình và bạn bè là phụ nữ sẽ đứng sau bức ngăn đá lớn, tách biệt họ với khu của vực của đàn ông trong hội trường. Còn những họ hàng và người quen là đàn ông thì sẽ đứng ở phía ra vào của đường hầm phía bên trái, song song với bức tường lịch sử Western Wall. Những đứa trẻ được tiến hành nghi lễ sẽ được khoác chiếc khăn choàng có viền bốn góc của người Do Thái, đội một chiếc mũ chòm của người Do Thái và được người bố hoặc họ hàng thân thiết nhất cõng trên lưng.

Những người đàn ông bước vào hội trường bức tường đá lúc này đang vỗ tay, ca hát, và nhảy múa thì giáo trưởng dẫn đầu đám diễu hành và giữ cuốn Kinh Torah lớn trên đầu. Ngay lập tức, những người phụ nữ sẽ phát ra những âm thanh của sự chấp nhận cùng với tiếng la hét và họ bắt đầu ném những nắm kẹo vào nhóm diễu hành.

Cho đến tận lúc này thì người cha vẫn phải chịu trách nhiệm về

tất cả những hành động của con họ. Trong khi những người không phải Do Thái thường sợ hãi và lo lắng khi con cái của họ trở thành thanh thiếu niên, thì người Do Thái chính thống lại kỉ niệm và chúc mừng dịp này. Dịp này không chỉ làm thay đổi trách nhiệm đạo đức và tinh thần cho bé trai và bé gái mà thông qua nghi lễ gia đình này, chúng được cha mẹ, họ hàng và bạn bè thân thiết xác nhận và khẳng định.

Theo văn hóa phương Tây, bé gái sẽ được công nhận khi đến tuổi 16 – tuổi đầy ngọt ngào, còn những thiếu niên nam cảm thấy họ trở thành một người đàn ông khi họ đến 18 tuổi, rời xa gia đình và thoát khỏi những bao bọc che chở và ảnh hưởng của bố mẹ, gia đình. Tuy nhiên, nếu chúng ta trì hoãn hướng dẫn đạo đức và tinh thần cho những đứa con của mình cho đến lúc chúng 16 và 18 tuổi thì đã quá muộn. Trong đạo Do Thái, nghi lễ bar mitzvah hoặc bat mitzvah là khởi đầu cho nghi thức đi vào cộng đồng trưởng thành của Do Thái. Người Kitô giáo thường tranh luận “Tuổi trách nhiệm của tinh thần và đạo đức cho trẻ là gì?” Phần lớn các gợi ý cho rằng, đó sẽ là tầm tuổi mà từ khi chúng có thể cầu nguyện và ăn năn hối lỗi đến tuổi nhận biết được đúng sai. Lúc Chúa Giêsu 12 tuổi, Người đã ở trong đền thờ cùng với các cuốn Kinh Thánh và nghiên cứu lề luật. Ông Joseph đã tìm Người và Chúa Giêsu nói: “Con còn có bốn phận ở nhà Cha của con”. Lúc đó Chúa Giêsu gần 13 tuổi.

Với tôi, tôi tin rằng tuổi thực sự của trách nhiệm đạo đức và tinh thần bắt đầu từ năm 12 tuổi đến năm 13 tuổi. Lúc này cũng sẽ bắt đầu những sự thay đổi về hoóc môn và thể chất được gọi là *tuổi dậy thì*. Với đạo Do Thái, nghi thức bar mitzvah là *tuổi điều răn và tuổi thành niên*. Tôi còn nhớ khi con trai của bạn tôi là Bill Cloud 13 tuổi, chúng tôi đã tụ tập tại một nhà hàng địa phương để ăn một bữa đặc biệt, cầu nguyện và chúc phúc, chúc mừng cậu bé bước vào với cộng đồng những người trưởng thành. Thay vì chờ đợi cho đến khi tốt nghiệp, những đứa trẻ sẽ rời nhà để thể hiện trách nhiệm tinh thần và cá nhân, vậy tại sao lại không kỉ niệm, chúc mừng tuổi 13 và cho chúng bắt đầu những năm tháng thanh thiếu niên?

Tuổi 18 là một thời điểm đánh dấu bước đi quan trọng trong văn hóa Bắc Mỹ. Hầu hết khoảng thời gian này, những thanh thiếu niên

đã tốt nghiệp cấp III và chuẩn bị bước vào cánh cửa đại học hoặc cao đẳng hoặc chúng có thể đang được đào tạo hướng nghiệp. Và đó cũng là tuổi mà bốn cơ quan, chi nhánh quân sự của Mỹ tuyển dụng những chàng trai hay cô gái cho các công việc hoặc sự nghiệp trong hoạt động quân sự. Một điều bất ngờ là Thiên Chúa bắt đầu việc tuyển chọn của Người cho quân đội Israel vào tuổi 20 chứ không phải tuổi 18.

Như vậy sự khác nhau trong hai năm là gì?

Bất kỳ bậc cha mẹ nào nuôi nấng con cái (đặc biệt là con trai) đều biết rằng tuổi từ 16 đến 19 chính là thời điểm thử thách nhất cho tất cả các thanh thiếu niên. Chúng sẽ cố gắng để khám phá bản thân và tránh xa những ảnh hưởng của cha mẹ. Ngoài ra, chúng sẽ có những áp lực từ bạn bè cùng trang lứa về những trải nghiệm với rượu, tình dục và ma túy trái phép. Tôi và vợ tôi cũng từng đặt câu hỏi tại sao hầu hết các ông bố bà mẹ lại có những câu chuyện về sự nổi loạn của đứa con đang tuổi vị thành niên của họ và tại sao phần lớn cha mẹ lại nói với chúng tôi: “Mọi thứ dường như sẽ trở nên tốt đẹp khi chúng đến tuổi 20”. Một vài người nói rằng: “Khi con tôi bước vào tuổi 20, dường như mọi thứ tốt đẹp đã đến và tôi tự hỏi: ‘Liệu đây có phải đứa con trai ngang ngạnh đã luôn chống đối những chỉ dẫn và giảng dạy của tôi không?’”

Thiên Chúa biết rằng có những vấn đề sinh học sẽ xảy ra ở tuổi 20 mà các nguồn y học gần đây đã phát hiện ra. Khi đếm số dân Do Thái, Thiên Chúa đã đếm từ tuổi 20 đến 60, yêu cầu nộp một nửa shekel để chuộc tội cho mọi đàn ông trên 20 tuổi (Lv 27,3-5). Tất cả đàn ông trên 20 tuổi (chứ không phải 18) đều được chuẩn bị cho chiến tranh nếu cần thiết:

Các ngươi hãy kiểm tra dân số toàn thể cộng đồng con cái Israel theo thị tộc và gia tộc, lập danh sách mọi người đàn ông, từng người một. Những người từ 20 tuổi trở lên, nghĩa là mọi người trong dân Israel đến tuổi nhập ngũ, thì ngươi và Aaron hãy liệt kê theo đơn vị của chúng.

– Ds 1,2-3

Thiên Chúa biết được điều gì ở tuổi 20 mà chúng ta không biết?

Trong cuốn *For Parents Only*, tác giả đã đưa ra lý do tại sao thanh thiếu niên đang tìm kiếm sự tự do lại thường đưa ra các quyết định nguy hiểm và ngu ngốc, bỏ ngoài tai những lời cảnh báo rõ ràng. Tác giả viết:

Những đứa trẻ vị thành niên của chúng ta không chỉ bị nghiện, mà chúng còn thiếu đầu óc. Các nhà khoa học đã chứng minh rằng thùy trước của bộ não - là khu vực cho phép đánh giá và xem xét các hậu quả, kiểm soát những cơn bốc đồng - bộ phận này sẽ không được phát triển đầy đủ cho đến những năm tuổi thành niên. Vì vậy, thiếu đi chức năng đầy đủ của thùy trước thì não của thanh thiếu niên chủ yếu dựa vào vùng trung tâm để điều khiển các cảm xúc - tác động này có nghĩa là họ sẽ đưa ra quyết định dễ dàng và bốc đồng hơn.

Xã hội thường đặt trách nhiệm nặng nề lên các thanh thiếu niên trong việc đưa ra các quyết định quan trọng về sự nghiệp, trường học và quân đội khi chúng 18 tuổi. Thực sự vai trò của trí tuệ trong những quyết định quan trọng đó sẽ được phát triển tốt hơn chỉ sau những năm thanh thiếu niên. Rõ ràng là Đấng Sáng Tạo đã biết rằng tuổi 20 và sau tuổi 20 thì thùy não sẽ được phát triển đầy đủ trong việc đưa ra quyết định, cho phép họ đưa ra các quyết định và phán quyết trí tuệ tốt hơn.

Trong Kinh Torah, bước sang tuổi 30 được xem như bước vào một giai đoạn cuộc sống khác của sự trưởng thành về tâm linh. Một người trong bộ tộc Levite cũng không thể làm lễ trong nhà thờ dành cho mục sư cho đến khi họ 30 tuổi (Ds 4,3; 23,30). Chúa Giêsu cũng được rửa tội và bước vào giáo đường cộng đồng lúc Người khoảng 30 tuổi (Lc 3,23). Khi việc trưởng thành về tâm linh không đồng nhất với tuổi theo niên đại của một người, thì đã xuất hiện tầm quan trọng của tuổi 30.

Theo suy nghĩ của các giáo trưởng, tuổi 30 chính là lúc chúng ta chạm đến đỉnh cao của sức mạnh. Đó cũng là sự thực đặc biệt của Israel cổ đại, khi thời gian sống trung bình của một người là từ 45 tuổi đến 50 tuổi. Trong thời cổ đại, con người sẽ kết hôn trong

khoảng thời gian từ giữa tuổi vị thành niên đến hết tuổi vị thành niên. Và Thiên Chúa sẽ miễn cho những người mới lập gia đình khỏi phải làm việc trong suốt một năm để họ có thể kết hợp và xây dựng mối quan hệ với nhau. Những năm đầu, lúc người cha có một đứa con trai đang phát triển ở tuổi 13 thì trung bình người cha lúc này sẽ gần 30 tuổi. Đó là khoảng thời gian nổi bật và xu hướng tâm linh mà người cha đã thiếu sót ở tuổi 20 khi họ tập trung vào học tập, kinh doanh, vợ con hay sự nghiệp. Tuy nhiên, khi đứa trẻ bắt đầu lớn lên và phát triển, nhiều bậc cha mẹ thiếu đi những hướng đi tâm linh, vì vậy họ trở nên lo lắng cho sự phát triển tâm linh và thái độ đạo đức của những đứa con.

Mọi người đều biết rằng bước chuyển từ tuổi 29 sang tuổi 30 chính là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời cũng như bước chuyển ở tuổi 40, 50 và 70. Giai đoạn thứ 4 này thể hiện một giai đoạn cuộc sống quan trọng, mang một cấp độ phát triển của tâm linh mới.

Đối với người Do Thái chính thống và người Kitô giáo, kết hôn trong niềm tin cậy và trung thành có vai trò rất quan trọng. Khi một người đàn ông Do Thái kết hôn với một người phụ nữ Do Thái sẽ giúp duy trì và giữ gìn bản sắc dân tộc, truyền thống và văn hóa Do Thái. Thời vua Abraham, ông đã không cho phép Isaac kết hôn với một người Xê-mít xứ Canaanite (St 24,3) và Rebekah cũng không muốn Jacob kết hôn với con gái của Heth, đó cũng là một bộ phận của Canaan (St 27,46). Người Kitô giáo kết hôn với một người Kitô giáo khác sẽ giúp tạo ra hòa bình nhiều hơn trong gia đình, bởi vì như vậy sẽ không có sự phân chia tôn giáo hay đặt câu hỏi niềm tin là gì khi nuôi dạy đứa trẻ. Cả người Kitô giáo và người Do Thái đều hiểu rằng niềm tin và đức tin có thể truyền lại cho con cháu của họ.

Mục đích ban đầu của việc kết hôn chính là để sinh sôi nảy nở và duy trì nòi giống. Trong 613 điều răn trong Kinh Torah, thì điều đầu tiên là *“Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất”* (St 1,28). Đối với người Do Thái cổ đại, kết hôn là có ý nghĩa cam kết suốt đời hơn là cảm xúc “Tôi đang yêu”. Thực sự, việc hứa hôn ở thời cổ đại giống như lời xác nhận của một công việc kinh doanh chứ không như việc hứa hôn ngày nay. Bởi vì tình yêu có thể

được tạo ra và phát triển khi bạn phải dùng cả đời mình để xây dựng mái ấm gia đình.

Việc lựa chọn người bạn đời và bước vào cuộc sống hôn nhân là một trong những điều mong chờ nhất trong cuộc sống. Một vài năm trước, tôi đã nghiên cứu về phong tục trong đám cưới Do Thái cổ đại trước khi có sự xuất hiện của Đấng Toàn Năng. Khi một người đàn ông trẻ đã lựa chọn được cô dâu tương lai, anh ta sẽ đến gặp cha mẹ của cô dâu trước tiên. Trong buổi gặp mặt sẽ có một vài sự kiện quan trọng. Đầu tiên, chàng trai trẻ sẽ đưa ra một hộp đồng hôn nhân, hộp đồng này sẽ có đầy đủ chi tiết những gì anh ta mong đợi từ người vợ tương lai của mình và những gì cô ấy có thể mong đợi từ anh ta như một người chồng. Khi hộp đồng này được đồng ý, thì được gọi là *kebubah* và cả hai người sẽ cùng uống một ly rượu như một biểu tượng của sự đồng ý giao ước. Sau đó, người cha của chú rể sẽ đưa ra một cái giá đặc biệt cho người con gái đó. Nó có thể là lạc đà, cừu hoặc một phần đất đai hay gia sản.

Sau khi hoàn thành nghi thức này, chú rể sẽ trở về nhà mình, còn cô dâu vẫn ở nhà cha mẹ. Kể từ ngày đó, cặp đôi này không được hẹn hò hoặc tán tỉnh người khác. Sẽ có hai người, một người là bạn của cô dâu, một người là bạn của chú rể giúp chuyển thông điệp và tin nhắn giữa cô dâu và chú rể. Người phụ nữ sẽ vẫn đặt niềm tin vào người chồng tương lai của mình và đeo một chiếc khăn che mặt để thể hiện cô ấy đã có người hỏi cưới. Còn người đàn ông sẽ làm việc trong nhà của cha mẹ anh ta để chuẩn bị một căn phòng đặc biệt cho hai người trong đêm tân hôn.

Sau khi hoàn thành căn phòng, bố chú rể sẽ cho phép con trai họ đến đón cô dâu về. Lúc đó sẽ có một nhóm những người đàn ông bí mật đến nhà nhà cô dâu đứng bên ngoài cửa sổ nhà cô và thông báo rằng: “Chú rể đang đến và hãy chuẩn bị sẵn sàng”. Lúc đó, người phụ nữ sẽ chuẩn bị mọi thứ cho chính cô ấy và thường sẽ có một vài người phụ nữ đồng trình có mặt ở đó với cô ấy trong những giây phút nóng nhiệt này. Sau đó cô gái sẽ được đưa đi nhanh khỏi nhà và được đưa đến căn phòng tân hôn chú rể đã chuẩn bị. Nếu sự kiện này diễn ra vào buổi tối thì họ sẽ đốt đuốc và thắp sáng trên một cái cán dài và đưa cô dâu bằng qua bóng đêm đến nơi chú rể đang đợi.

Khi cô dâu đến, chú rể sẽ đưa cô dâu mới của mình vào căn phòng đặc biệt được gọi là *chuppah* và hai người sẽ có đêm tân hôn tại đó.

Như vậy, năm chu kỳ cuộc sống này – giai đoạn 8 tuổi (cắt bao quy đầu), 13 tuổi (bước vào tuổi trưởng thành), 20 tuổi (trưởng thành về trí tuệ và cảm xúc), 30 tuổi (trưởng thành tâm linh mới), và cuối cùng là kết hôn chính là năm giai đoạn cuộc sống quan trọng của người Do Thái. Giai đoạn thứ năm – kết hôn là lúc các cặp đôi bắt đầu những giấc mơ con đàn cháu đống, điều này sẽ đưa họ vào thế giới của một gia đình mới. Trẻ em sẽ mang đến một cấp độ mới của những trách nhiệm bao gồm nuôi lớn và dạy bảo.

LỜI CHÚC PHÚC CHO CON CHÁU

Trong Kinh Torah cũng hé lộ tầm quan trọng của những lời nói chúc lành cho con cháu của bạn. Isaac đã nói lời chúc lành cho Jacob, Esau (St 27) và Jacob đã chúc lành cho hai con trai của Joseph (St 48), và sau đó lời chúc lành được chuyển cho con trai ông (St 49). Trước khi Moses chết, ông đã thông báo một lời chúc lành tiên tri trên bộ tộc của Israel (Đnl 33). Tầng lớp cha ông và các bậc cha mẹ Do Thái chính thống cũng đưa ra lời chúc lành cho con cháu họ, họ tin vào sự toàn năng của Chúa sẽ ban những ân huệ của Người qua lời cầu nguyện của họ.

Lời chúc lành sẽ được nói ra vào những ngày Sabbath, ngày lễ trọng và các dịp đặc biệt khác. Việc bắt đầu những lời cầu nguyện chúc lành có vai trò rất quan trọng đối với trẻ em khi còn nhỏ, độ tuổi dễ lĩnh hội và biết lắng nghe hơn vì chúng thường trở nên ương bướng và nghịch ngợm hơn khi bước vào tuổi vị thành niên.

Trong sách Sáng Thế 48,2 cũng có ghi lại một mẫu chúc lành cho trẻ em, khi Jacob chúc phúc cho Manasseh và Ephraim. Ông Jacob đã ngồi ở mép giường và chúc lành cho cháu trai của ông “... nương trên đầu gối mình mà thờ lạy” (Dt 11,21). Ngày nay, khi thực hiện nghi thức chúc phúc này đối với những đứa con của họ, họ thường thích đứng để tôn trọng việc tiến gần đến ngai vàng của Chúa. Khi chuẩn bị chúc lành, người ta thường yêu cầu đứa trẻ cúi đầu, để dạy cho chúng sự tôn kính đối với Thiên Chúa và kể lại cho chúng về việc thực hiện lời chúc lành của tổ tiên chúng như trong sách Sáng thế chương 24 câu 48 và Xuất hành chương 12 câu 17 khi Israel rời khỏi Ai Cập.

Trong tiếng Hebrew từ *smicha* có nghĩa là “sự đặt tay”. Trong đền thờ, các linh mục sẽ đặt tay lên các con vật để tượng trưng cho việc

chuyển đổi những tội lỗi.

Trước khi chúc phúc, linh mục sẽ đặt hai tay lên đầu đứa trẻ hoặc có thể đặt một tay lên đầu đứa trẻ nếu có hai đứa trẻ được chúc lành. Người Do Thái có một câu chúc lành dành cho người cha cầu nguyện cho đứa con trai vào ngày Sabbath đó là *Xin Thiên Chúa làm cho con nên như Ephraim và Manassah!* Còn lời chúc phúc cho các bé gái là *Xin Thiên Chúa làm cho con nên như Sarah, Leah, Rebekah và Rachel!*.

Xin sứ thần là Đấng đã giải thoát cha khỏi mọi tai họa,

chúc phúc cho những đứa trẻ này.

Ước gì nhờ chúng, tên tuổi của cha

và của cha ông cha là Abraham và Isaac được nhắc tới,

và ước gì chúng lan tràn khắp xứ!

– Đnl 48,16

Vào thời cổ đại cũng có một lời chúc lành đặc biệt được Thượng Đế cầu nguyện cho toàn thể dân tộc. Đó là lời chúc vào thời Moses được một linh mục cao nhất cầu nguyện cho toàn thể dân tộc và cả hai đền thờ của Do Thái:

Nguyện Đức Chúa chúc lành và gìn giữ anh (em)!

Nguyện Đức Chúa tươi nét mặt nhìn đến anh (em)

và rủ lòng thương anh (em)!

Nguyện Đức Chúa ghé mắt nhìn

và ban bình an cho anh (em)!

– Ds 6,24-26

NGƯỜI CHA BIẾT ĐƯỢC ĐIỀU TỐT NHẤT

Trong cộng đồng Do Thái giáo, người cha có vai trò quan trọng trong sự thành công và ổn định của một gia đình thịnh vượng. Còn trong các gia đình Do Thái giáo có tôn giáo sâu sắc, người cha sẽ là người tham gia trực tiếp vào việc đào tạo tâm linh và tôn giáo cho con cái của họ. Người cha sẽ tham gia vào việc đào tạo và giảng dạy dưới đây:

- Tham gia trực tiếp vào lễ cắt bao quy đầu của con trai họ và nộp đồng shekels bạc
- Lên kế hoạch và quan sát các nghi lễ bar mitzvah và bat mitzvah cho con trai và con gái của họ
- Tham gia vào các lễ trọng, đặc biệt là ba lễ trọng mà tất cả những người đàn ông trên 20 tuổi phải tham gia
- Tham gia lễ Hanukkah, kể chuyện, tặng quà và thắp nến
- Hướng dẫn và đưa gia đình đến giáo đường vào ngày lễ Sabbath
- Dạy cho con cái về Kinh Thánh, Kinh Torah và câu chuyện liên quan đến các bộ kinh này
- Tham gia vào các bữa ăn trong tuần lễ Sabbath trong vai trò người đứng đầu.

Trong gia đình Do Thái sùng đạo, họ rất coi trọng các bữa ăn gia đình. Trong tiếng Do Thái, *Se'uda* có nghĩa là bữa ăn. Và mỗi bữa ăn cần được thánh hóa bằng những lời chúc phúc cho lương thực nuôi sống con người. Bữa ăn có ý nghĩa rất đặc biệt, vì khi xây dựng đền thờ, chiếc bàn Do Thái được xem như chiếc bàn chuộc tội (Kinh Talmud). Trên bàn đó sẽ có muối vì muối thường được dùng trong các lễ tế tại đền thờ. Khi Abraham đãi ba vị khách hay Moses tiếp đãi những người cao tuổi, nếu khách ở lại thì người cha sẽ phải tiếp đãi một bữa ăn, đặc biệt nếu khách là người nghèo ở lại. Những bữa ăn đặc biệt cần được chuẩn bị là ba bữa ăn trong ngày Sabbath, bữa ăn trong Lễ Vượt qua, trong Lễ Hiện xuống và Lễ Lều tạm. Ngoài ra cũng sẽ có những bữa ăn đặc biệt vào dịp lễ hội Purim, Hanukkah và Simchat Torah. Thêm vào đó còn có bữa ăn đặc biệt trước khi bắt đầu lễ ăn chay, bữa sáng trong đám cưới và bữa ăn trong ngày rửa tội cho

bé trai và bé gái. Ngoài ra, họ cũng chuẩn bị bữa ăn đặc biệt khi có ai đó vượt qua được căn bệnh và qua giai đoạn nguy hiểm. Tuy nhiên, khi người cha vắng mặt trong cuộc sống của đứa trẻ, thì có rất nhiều hậu quả xã hội và cảm xúc tiêu cực kéo theo.

NHỮNG NIỀM TIN CUỘC SỐNG QUAN TRỌNG DÀNH CHO ĐỨA TRẺ

Các bậc cha mẹ Do Thái là môn đồ của Kinh Torah thường dành thời gian để dạy con cái họ cầu nguyện, nghiên cứu Kinh Torah, Talmud và nói lời chúc phúc cho tương lai của họ. Là một tín hữu Kinh Thánh, bạn có thể làm theo các phong tục và tiền lệ thuộc Kinh Thánh, tương tự của anh em Do Thái chúng ta bằng cách thực hiện các hoạt động nằm trong bảy niềm tin cuộc sống này cho con cái bạn.

Các bậc cha mẹ đều biết rằng có một xu hướng hiển nhiên và bẩm sinh trong tất cả mọi đứa trẻ, đó là chống đối lại những lời dạy bảo. Trong tiếng Do Thái có từ *yetzer* có nghĩa là “khuynh hướng”. Đạo Do Thái dạy rằng con người được tạo ra với hai xu hướng đối lập: làm điều tốt lành (*yetzer ha'tov*), và làm điều xấu xa (*yetzer ha'ra*); mọi người đều có quyền tự do để chọn hoặc là tốt hoặc là xấu. Trước trận Đại hồng thủy, Thiên Chúa đã phán với loài người: *Đức Chúa thấy rằng sự gian ác của con người quá là nhiều trên mặt đất, và lòng người chỉ toan tính những ý định xấu suốt ngày.* (St 6,5). Kinh Talmud dạy rằng Thiên Chúa đã ban tặng Kinh Torah để song hành và giúp đỡ con người trong hành trình cuộc sống của họ, vì vậy nghiên cứu và học lời Chúa giúp con người có thể kiểm soát được *yetzer* (khuynh hướng) và ngăn chặn khuynh hướng tội ác của chính mình.

Với trẻ em, chúng thích học thông qua các ví dụ chứ không phải những con chữ. Kinh Thánh chép rằng: *“Hãy dạy đứa trẻ đi con đường nó phải đi, để đến tuổi già, nó vẫn không lìa bỏ”* (Cn 22,6). Có nhiều ông bố bà mẹ thường không quan tâm đến con đường con cái họ nên đi, nhưng họ lại quan tâm đến con đường mà con cái không nên đi vào và vướng phải.

Những người cha là người Do Thái chính thống sống ở Jerusalem thường kể lại rất nhiều câu chuyện về những người con trai trong

Kinh Thánh để dạy con trai của họ cách cư xử có trách nhiệm. Ví dụ, trong thung lũng Kidron ở Jerusalem có rất nhiều ngôi mộ cổ đại với nhiều phiến đá vôi được khắc chạm. Những ngôi mộ này, giống như các tòa tháp đá chính là lời nhắc nhở thầm kín của con người – những người đã từng chịu ảnh hưởng trong Thành Thánh. Trong đó có một ngôi mộ được xác định là ngôi mộ của Absalom, con trai ông David. Ông Absalom đã bí mật khởi nghĩa chống lại cha ông và tham gia vào cuộc chiến để cướp ngôi vua. Sự ương bướng đã đưa ông đến sự thất bại và chết đi từ khi còn rất trẻ. (2 Sm 18,19).

Những người Do Thái chính thống thường đưa những đứa con của họ đến ngôi mộ của Absalom, ngôi mộ nằm ở gần rìa của nghĩa trang Do Thái. Đây được xem là câu chuyện bi thương về sự ương bướng của Absalom khi chống lại cha của mình. Thông qua câu chuyện đó, người Do Thái muốn tạo ra một hình ảnh đạo đức rõ ràng về hậu quả của việc không nghe lời và đề cao cái giá mà một đứa con trai phải trả khi không nghe lời khuyên bảo khôn ngoan.

Một phương pháp tương tự cũng được một mục sư trẻ tuổi sử dụng. Ông đã đưa toàn bộ nhóm thanh niên trẻ tuổi của mình đến một nghĩa trang địa phương và để họ ngồi trên những đám cỏ. Gần đó là một ngôi mộ đá có tên của một người thanh niên trẻ tuổi đã từng phục vụ cho Chúa nhưng đã chết trong hoàn cảnh đầy tội lỗi. Vị mục sư bắt đầu nói về cuộc đời của người đàn ông trẻ tuổi này và hé lộ việc anh bị rút ngắn cuộc đời chỉ vì tính ương bướng và ngỗ ngược của mình. Ông đã thấy được sự thay đổi ngay lập tức trong thái độ của lũ trẻ trong suốt nhiều tháng, đặc biệt khi chúng phát hiện đó là phần mộ của anh trai nhà lãnh đạo trẻ tuổi. Việc học hỏi từ thị giác có khả năng giúp kích thích rất tốt cho trí tưởng tượng. Chương trình truyền hình *Manna-fest* hàng tuần của chúng tôi sử dụng nhiều đạo cụ và đồ họa lớn để tạo thành hình ảnh trực quan cho thông điệp. Vì vậy mà cha mẹ lũ trẻ thường nói với tôi: “Bọn trẻ nhà tôi rất thích chương trình của anh. Chúng thích xem những loại đạo cụ anh sử dụng.”

Các môn đệ của Chúa Kitô nói rằng: “Thưa thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện” (Lc 11,1). Tất cả họ đều biết Chúa Giêsu luôn cầu nguyện vào sáng sớm (Mc 1,35) và họ đã được chứng kiến phép lạ từ

đời sống cầu nguyện của Người. Vì vậy, cách tốt nhất để dạy con cái bạn cách cầu nguyện là hãy trở thành một hình mẫu và cầu nguyện cho chính bạn!

Năm 1960 khi đó tôi còn là một đứa trẻ, tôi vẫn có thể nhớ được hình ảnh cha tôi trong căn phòng cầu nguyện trên gác của ông và khi ông cầu nguyện, ông thường mở tất cả cửa sổ ra. Tôi biết rằng những người ở bên kia sông tại nhà tù của giáo phận cũng có thể nghe thấy tiếng của ông. Nhiều lần vào buổi tối, tôi có thể nghe thấy lời cầu nguyện của cha tôi thông qua các lỗ thông hơi trong sàn phòng ngủ của tôi vì ông đã vào trong tầng hầm ngôi nhà và cầu nguyện. Khi tôi bị ốm hay gặp khó khăn, tôi tin rằng Thiên Chúa sẽ nghe lời cầu nguyện của cha tôi. Đời sống cầu nguyện của ông chính là một và khuôn mẫu cho tôi học hỏi cách cầu nguyện. Hãy cho con bạn thấy và nghe bạn cầu nguyện ở nhà, không chỉ ở nhà thờ.

Những lời cầu nguyện đơn giản nhất cho người mới bắt đầu là cầu nguyện trước khi đi ngủ. Trong lời cầu nguyện trước khi đi ngủ, người Do Thái chính thống thường đề cập đến bốn tổng lãnh thiên thần, hai trong số đó được đề cập trong Kinh Thánh (đó là Thiên sứ Michael và Gabriel) và hai thiên sứ còn lại được tìm thấy trong các nguồn Kinh Ngự tác (không phải Kinh Thánh). Họ cầu nguyện: “Nhân danh Chúa Cha, Thiên Chúa của Israel: Thiên sứ Michael bên phải của con, Thiên sứ Gabriel bên trái của con, Uriel trước mặt con, Raphael phía sau con, và trên đầu của con là sự hiện diện của Thiên Chúa.”

Raphael là một thiên thần về chữa bệnh và Uriel được cho là nguồn ánh sáng hướng dẫn của Kinh Thánh. Vì vậy, mọi trẻ em nên học một lời cầu nguyện trước khi đi ngủ, ngay sau khi chúng có thể biết nói.

Trước khi cho đứa trẻ đến trường, cha mẹ nên cầu nguyện cùng với chúng. Bằng cách sử dụng Kinh Thánh, “ông Abraham dậy sớm” (St 22,3), làm nghi lễ *Shacharit*, có nghĩa là “thời gian vào lúc sáng sớm”, ông là người đầu tiên trong ba người cầu nguyện hàng ngày. Thời điểm một người Do Thái sùng đạo tỉnh dậy, họ sẽ cầu nguyện: “Lạy Chúa, tạ ơn Người, Thiên Chúa hằng sống và hiển trị, vì Người đã trở lại với linh hồn con với lòng từ bi.”

Chúng ta biết Chúa Kitô đã cầu nguyện rất lâu trước khi mặt trời

mọc (Mc 1,35) và trong đền thờ, những lời cầu nguyện buổi sáng sẽ được dâng lên khi mặt trời mọc, bắt đầu một ngày mới. Là cha mẹ, bạn hãy nói một lời cầu nguyện che chở cho những đứa con của bạn trước khi chúng rời xa ngôi nhà yên bình và sự che chở của bạn.

Hầu hết các nhà thờ ở Bắc Mỹ có một khu giáo đường dành cho trẻ em. Ngày nay, khu dành cho trẻ em của nhà thờ chúng tôi đã trở thành một nơi còn hơn cả một dịch vụ giữ trẻ, đó là nơi trẻ em giết thời gian trong khi bố mẹ chúng đang tôn thờ trong thánh đường chính. Ngoài ra, cũng có một số chương trình giáo hội tiến bộ nhất được tìm thấy trong các khu dành cho trẻ em địa phương, đặc biệt là các giáo đoàn lớn.

Những đứa trẻ sẽ đến nhà thờ cùng với chúng tôi cho đến khi chúng 11 tuổi. Jonathan, con trai của tôi đã trở thành một người rất am hiểu về khu giáo đường của trẻ em. Sau giờ phụng vụ, nó sẽ thông báo cho tôi ưu điểm và nhược điểm của khu giáo đường này cũng như kỹ năng giao tiếp của những người phụ trách ở đây đã ảnh hưởng tới trẻ em như thế nào. Nếu bạn đến tham dự lễ ở nhà thờ mà không có một khu giáo đường dành cho trẻ em, thì bạn nên xem xét nói với lãnh đạo và đề xuất một khu cho trẻ em.

Từ ngữ chính là mũi tên có thể xuyên thấu hoặc có thể là đầu thorn chữa lành. Điều này đã được viết trong Kinh Thánh: “Sống hay chết đều do cái lưỡi, ai yêu chuộng nó, sẽ lãnh nhận hậu quả.” (Cách ngôn 18,21). Ông bà và cha mẹ không bao giờ được nói với con cái một cách hạ mình. Một đứa trẻ sẽ không bao giờ muốn nghe những câu nói như: “Con câm ngay. Sao con dốt vậy hả. Con sẽ chẳng bao giờ làm được việc gì cả”. Những từ ngữ xúc phạm này trẻ con sẽ không bao giờ quên trong suốt cuộc đời chúng.

Các tổ phụ là những ví dụ điển hình về cách nói chuyện với con cái. Họ biết lúc nào thì nên quở trách con trai của họ khi chúng làm sai (St 34,30), nhưng họ cũng biết cách để khen thưởng cho chúng

khi chúng làm đúng. Nói ra lời phước lành không phải là miễn đi sự trừng phạt nhưng là một lời khẳng định để đưa trẻ lựa chọn con đường đúng đắn.

Không có ngày nào mà tôi không cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho con cái và gia đình tôi vào buổi sáng và buổi tối. Tôi thấy lời cầu nguyện của mình cũng giống như cha tôi đã cầu nguyện cho bốn đứa con của ông: “*Lạy Chúa, xin bảo vệ chúng, che chở chúng khỏi bị tổn hại, nguy hiểm, và bất kỳ tai nạn bất ngờ nào*”. Bạn đừng bao giờ cho rằng chỉ vì Kinh Thánh đã đưa ra lời hứa bảo vệ, thì có nghĩa là những lời hứa này sẽ tự động đến mà không cần bất kỳ nỗ lực nào của tín hữu để yêu cầu cho những lời hứa cá nhân.

Theo cùng một cách thức mà Chúa Giêsu đã làm trong sách Matthew 4,1-11, chúng ta phải đọc, tin nhận, và nói thành lời những câu Kinh Thánh, như vậy thì lời cầu nguyện mới được kích hoạt và hiệu quả.

Bấy giờ người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giêsu, để Người đặt tay lên chúng và cầu nguyện. Thấy vậy, các môn đệ trách mắng họ. Nhưng Đức Giêsu nói, “Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Trời thuộc về những ai giống như chúng”.

– Lc 18, 15-16

Theo truyền thống Do Thái, một người công bình ban phước cho một đứa trẻ sẽ được lập đi lập lại bởi Chúa Kitô trong giáo đường của Ngài. Trong đức tin Do Thái, ngày Sabbath bắt đầu từ ngày thứ Sáu vào lúc hoàng hôn (khoảng 6 giờ chiều). Mỗi tối thứ Sáu, người cha sùng đạo sẽ đặt tay lên con cái mình để ban phước cho chúng. Phong tục này có nguồn gốc từ những lời chúc của Jacob cho Ephraim và

Manasseh (St 48). Là một Kitô hữu, bạn có thể làm theo các mô hình vai trò của Jacob và ban phước cho con cái bạn của bạn mỗi tuần trong suốt ngày Sabbath của Do Thái hoặc ngày Sabbath truyền thống của Kitô giáo.

Khi tôi còn là một đứa trẻ, có nhiều người đàn ông và phụ nữ tuyệt vời của Thiên Chúa đã phục vụ trong nhà thờ của cha tôi. Tôi đã luôn luôn ngưỡng mộ những chứng cứ tuyệt vời và những câu chuyện xây dựng đức tin của họ. Tôi cũng từng ngồi trong lều lớn và chứng kiến những người đàn ông của Thiên Chúa cầu nguyện cho những người đang cần đến Chúa và tôi vẫn có thể hồi tưởng lại được không khí vui vẻ ấy.

Khi các cá nhân này cầu nguyện cho chúng tôi, tôi đã được trải nghiệm trách nhiệm tinh thần và tình cảm, đến giờ tôi vẫn nhớ. Từ trời sẽ có một lời hồi đáp qua lời cầu nguyện, và sức mạnh tinh thần sẽ được giải phóng thông qua sức mạnh của chúc lành. Khi bạn đang ở trong sự hiện diện của những tôi tớ vĩ đại của Thiên Chúa và những người này sẽ mang sự hiện diện của Thiên Chúa đến cuộc sống của chúng ta, hãy yêu cầu họ cầu nguyện cho con của bạn vì Chúa Kitô làm cho tất cả các trẻ em mà Người gặp.

BÍ MẬT DO THÁI VỀ DẠY DỠ TRẺ EM

Hầu hết những người Kitô giáo đều biết đến câu: “Hãy dạy đứa trẻ đi con đường nó phải đi, để đến tuổi già, nó vẫn không lìa bỏ” (Cn 22,6). Theo quan niệm phương Tây, dạy dỗ trẻ bao gồm giảng dạy và chỉ bảo bằng lời cùng với sự sửa chữa khi cần thiết. Động từ *dạy dỗ* (train) trong tiếng Hebrew là từ *chanak* và ngày nay nó đã trở thành một phần của thuật ngữ Do Thái về học tập. Ngày nay từ *chinuch* có nghĩa là “giáo dục” và từ *mekhanekh* ám chỉ người giáo dục. Trong tiếng Hebrew, từ trẻ em là *na'ar*, từ này có thể đề cập đến những đứa trẻ trong khoảng giữa của trẻ con và trưởng thành.

Kinh Torah hướng dẫn cho các ông bố bà mẹ dạy lời Chúa cho con cháu của họ (Đnl 4,9; 6,7). Còn Kinh Talmud thì hé lộ vai trò của người cha trong việc dạy dỗ con trai của họ: “Người cha luôn được trói buộc vào sự tôn trọng của con trai họ, cắt bao quy đầu... dạy con

traí họ Kinh Torah, lấy vợ cho chúng, và dạy cho chúng một cái nghề” (Kiddushin 29a). Thời Israel cổ đại, người đàn ông chính là người đứng đầu về mặt tâm linh trong gia đình và là chủ gia đình. Còn trong đền thờ, các linh mục sẽ là người làm chủ mặt tâm linh, đại diện cho toàn thể mọi người hàng ngày thực hiện các nghi lễ và hiến tế trong lễ luật. Các nhà tiên tri đã dạy về những lời giảng được hé lộ của Thiên Chúa, tuyên bố lời chúc lành cho những ai vâng lời và cảnh báo những phán xét sẽ đến nếu dân tộc ruồng bỏ điều răn đạo đức và xã hội của Thiên Chúa. Những người cha Do Thái từ 12 bộ tộc đã nuôi dạy con cái họ tuân theo tất cả những điều răn của Thiên Chúa để đảm bảo sẽ tiếp tục được nhận ân huệ của Thiên Chúa. Việc dạy dỗ này bắt đầu từ khi đứa trẻ còn rất bé.

Theo quan điểm của người Do Thái, việc dạy dỗ trẻ em tốt hơn là dạy trẻ phân biệt đúng và sai. Mỗi đứa trẻ sinh ra đều có một tính cách khác nhau, đều là một món quà bí ẩn, và có khả năng khác nhau. Tất cả những tính cách và năng lực ấy đều là duy nhất vì đó là dấu chỉ cá nhân của đứa trẻ. Khi trẻ sơ sinh phát triển thành một đứa trẻ, từ trẻ em thành vị thành niên, từ vị thành niên thành người trưởng thành, bố mẹ đều nhận biết được khuynh hướng và sự ban tặng trong tính cách của đứa trẻ để khai thác những năng lực của chúng theo cách mà Thiên Chúa có thể và sẽ sử dụng đứa trẻ để thực hiện sứ mệnh giao phó.

Kinh Thánh đã nói với chúng ta:

Hãy lấy CHÚA làm niềm vui của bạn,

Người sẽ cho phỉ chí toại lòng

– Tv 37,4

Câu này sẽ được dịch như sau “những gì mà chúng ta mong muốn, Thiên Chúa sẽ cho chúng ta”. Chúng ta biết rằng Thiên Chúa luôn đáp lại những lời cầu xin và khẩn nguyện (Ga 14,13; 16,23). Tuy nhiên, cũng có một cách dịch khác của Thánh vịnh chương 37 câu 4 đó là “Thiên Chúa sẽ ban cho và đặt vào trái tim ta những khao khát cùng mong muốn, và Thiên Chúa sẽ giúp chúng ta thực hiện điều đó”. Những thanh niên Kitô giáo thường thỉnh cầu lời cầu nguyện với mong muốn ý Chúa được thực hiện trong cuộc sống của họ. Tôi trả

lời họ bằng một câu hỏi: “Từ sâu thẳm tâm hồn, con thực sự muốn làm gì?” Sau khi nghe câu trả lời của họ, tôi đáp lại: “Vậy thì hãy chuẩn bị làm điều đó đi.”

Vấn đề của họ chính là “Họ sẽ làm gì nếu đó không phải là điều Thiên Chúa muốn.”

Câu trả lời là: “Bạn nghĩ ai cho bạn *khao khát* đang ngự trị trong trái tim bạn, những khao khát hướng đến một món quà hoặc một sự nghiệp đặc biệt. Chính Thiên Chúa đã cho bạn niềm khao khát đó và Người sẽ giúp bạn thực hiện điều này”. Những xu hướng này xuất hiện rất sớm trong cuộc sống và chi phối ngay từ khi còn nhỏ.

NGỌT NHƯ MẬT

Thiên Chúa gọi Miền Đất Hứa là vùng đất đầy sữa tươi và mật ngọt, điều này để ám chỉ đến sự giàu có của miền đất và đó là một thành ngữ của người Do Thái về sự giàu có. Mishna Rabba nói rằng việc nghiên cứu Kinh Torah được so sánh với sữa tươi và mật ngọt vì từ ngữ trong đó còn ngọt hơn cả mật (Tv 19,10). Ông John Tông đồ cũng đã từng được ăn “mật ong dại” (Mc 1,6). Một trong những phong tục của người Á Rập là bôi trái cây vào vòm miệng của đứa trẻ. Một nhà cải cách Tin Lành nổi tiếng thế kỷ XVI John Calvin đã đề cập đến một phong tục, đó là người Do Thái sẽ lấy mật ong và bôi vào vòm miệng của đứa trẻ mới sinh. Theo truyền thống Do Thái, ngày đầu tiên đứa trẻ đến trường sẽ được nhìn thấy một phiến đá có chép hai đoạn Kinh Thánh – sách Lêvi chương 1 câu 1 và sách Đệ nhị luật chương 33 câu 4, cùng với đó là các ký tự trong bảng chữ cái và câu nói: “Lề luật của Chúa là khuynh hướng của tôi”. Giáo viên sẽ đọc các từ trên phiến đá và trẻ em sẽ đọc lại những từ đó. Sau đó, phiến đá sẽ được bôi một lớp mật ong và giáo viên sẽ liếm mật ong trước mặt những đứa trẻ (Ed 3,3). Sau đó, mỗi đứa trẻ sẽ được phát những chiếc bánh ngọt có viết Kinh Thánh ở trên. Trong Kinh Torah có 613 điều răn mà người Do Thái phải vâng theo và các giáo trưởng không muốn những đứa trẻ xem lề luật của Chúa chỉ chứa đầy những lời cảnh báo và điều răn tiêu cực. Họ muốn tinh thần và trí tuệ mong manh dễ vỡ của những đứa trẻ sẽ lĩnh hội lề luật của Người thật ngọt ngào. Vì vậy, bài giảng minh họa này sẽ tạo ra ấn tượng lâu dài trong trí óc của những đứa trẻ.

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC TRẺ CỦA NGƯỜI DO THÁI

Có một số phương pháp trong cách giáo dục của người Do Thái mà theo ý kiến cá nhân tôi, đó là những phương pháp rất hữu ích với trẻ nhỏ và các em trong lứa tuổi vị thành niên trong việc tiếp thu kiến thức. Mỗi phương pháp đều có tác dụng khác nhau và tôi chia các phương pháp này thành bốn nhóm. Đó là:

1. Trực quan: Kiến thức sẽ được tiếp thu qua những gì con trẻ nhìn thấy
2. Lặp đi lặp lại: Kiến thức được tiếp thu thông qua những thông tin, hành động được lặp đi lặp lại
3. Ca hát: Kiến thức được tiếp thu thông qua những giai điệu âm nhạc được lặp đi lặp lại
4. Âm nhạc: Kiến thức được tiếp thu thông qua những bài hát

Đạo Do Thái là tôn giáo sử dụng những đối tượng tôn giáo có thật và nhìn thấy để minh chứng cho niềm tin của người Do Thái. Ở Do Thái, nhà của họ được đánh dấu bằng một vật được gắn trên thanh dọc của khung cửa được gọi là mezuzah (Chương 8). Chính vì thế mà người Do Thái khi bước vào cửa nhà mình sẽ luôn tự nhắc nhở bản thân về sự tuân nghe theo lời Chúa và luôn nâng cao nhận thức cho gia đình về Kinh Torah. Những người đàn ông Do Thái cầu nguyện ở bức tường Western Wall ở Israel và trong các giáo đường trên khắp thế giới đều mặc một chiếc khăn choàng được thiết kế riêng cho những người cầu nguyện gọi là *tallit*. Chiếc khăn choàng là biểu tượng lịch sử đặc biệt và mang ý nghĩa biểu trưng phong phú. Những tua đường viền và ruy băng màu xanh được kết đặc biệt để trang trí vào bốn góc của khăn choàng mang một ý nghĩa tinh thần đặc biệt. Những trẻ em khi đến 13 tuổi sẽ được dùng chiếc khăn choàng tallit trong nghi lễ trưởng thành hoặc chiếc khăn cũng được dùng cho con rể vào ngày kết hôn. Người đàn ông Do Thái cũng thường đeo hộp tefillin, cũng được gọi là phylacteries. Đó là hai hộp bằng da màu đen có đính một miếng da dê nhỏ ở trên và chiếc hộp được gắn với một

dây dài bằng da để quấn xung quanh cánh tay phải, bắt đầu từ các ngón tay và cánh tay. Chiếc hộp sẽ được đặt trên đỉnh đầu và đeo trong những lúc cầu nguyện. Quan niệm này dựa trên quan điểm mệnh lệnh phải ràng buộc trong lời Chúa: “Phải buộc những lời ấy vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu” (Đnl 6,8).

Đối với người Do Thái, những đồ dùng mang tính tôn giáo này rất quan trọng với họ và nó làm cho họ trở thành một phần của “dân được Chúa chọn” (Đnl 7,6). Những ngày lễ trọng hàng năm cũng là *những thông điệp được minh chứng*. Trong Lễ Vượt qua, sẽ có một chiếc đĩa và bốn chén rượu được đặt trên bàn. Trong Lễ Bánh không men (matzot) sẽ nhắc nhở người Do Thái về cuộc trốn thoát nhanh chóng của họ khỏi Ai Cập. Hay *maror* (một loại thảo dược đắng) sẽ gợi nhớ về những cay đắng, gian khổ của họ khi là nô lệ. Hoặc một hỗn hợp gồm quả hạch, táo, cây quế và rượu được gọi là *horoset* sẽ biểu trưng cho vữa, hồ làm nên gạch ở Ai Cập. Những ống xương chân chim gợi nhớ về chiên con hiến tế được ăn trong đêm trước khi họ rời đi. Lễ Vượt qua là một thông điệp được minh chứng. Trong Lễ Hanukkah, một giá đỡ nến có chín nhánh (menorah) sẽ được thắp sáng trong suốt tám đêm liền. Mỗi tối, họ sẽ kể lại một câu chuyện thú vị về việc tẩy rửa đền thờ và sau đó là tặng quà cho những đứa trẻ. Trong khi những đứa trẻ chơi trò chơi thì cha mẹ chúng sẽ chuẩn bị những bữa ăn đặc biệt cho ngày trọng đại này. Một lần nữa, lịch sử còn có sức mạnh hơn cả lời nói - điều đó đã được chứng minh.

Chúa Giêsu đã sử dụng cách giáo dục trực quan trong phương pháp giảng dạy của Người. Những bài giảng của Người chủ yếu diễn ra ngoài trời. Khi kể câu chuyện ngụ ngôn về con cừu và con dê, lúa mì và cỏ dại cùng người đàn ông gieo hạt giống lời Người thì Người thường nói về những vật xung quanh Người. Khi đặt ra câu hỏi, Người thường đưa ra một câu trả lời minh chứng. Khi hỏi về những đứa trẻ, Người sẽ đặt đứa trẻ ra giữa đám đông. Khi hỏi về thuế, Người lại dùng một đồng xu để minh chứng cho điều luật của người nộp thuế (Mc 9,36; 12,13-17).

Nếu ta lặp đi lặp lại một thông tin bảy lần cho một người thì người đó có thể dễ dàng tiếp nhận thông tin. Khi Chúa Giêsu nói với đám đông, Người thường nói: “Một lần nữa, ta bảo thật các con...”

(Mt 19,24). Trong Kinh Torah, Thiên Chúa thường nhắc nhở liên tục người Israel không được quên luật của Người khi họ tiến về Miền Đất Hứa (Đnl 4,9,23,31). Tất cả những đứa con của tôi đều học bảng chữ cái tiếng Anh bằng cách sử dụng các đoạn Kinh Thánh được bắt đầu bằng chữ cái trong bảng chữ cái như: A – (All - Tất cả) “Tất cả đều đã phạm tội và không thấy được sự vinh hiển của Thiên Chúa” (Rm 3,23), B – (Believe - Tin) “Hãy tin vào Chúa Giêsu, thì ông và cả nhà sẽ được cứu độ” (Cv 16,31)... Và tôi thực sự rất ngạc nhiên về tốc độ học thuộc bảng chữ cái Kinh Thánh của các con mình.

Khi Kinh Torah được đọc trong các giáo đường, một người điều khiển ca đoàn sẽ hát một lời cầu nguyện và ca một điệu trong Kinh Torah. Với người Hồi giáo, một ngày họ cũng nghe năm lần những lời cầu nguyện vang lên từ các nhà thờ Hồi giáo qua những bài ca và thánh vịnh. Những bài thánh vịnh này được hát rất độc đáo và khó đọc. Tôi có thể lấy mười dòng thơ, rồi đọc cho hàng trăm người và yêu cầu họ học và đọc lại trong vòng mười phút. Một số người có thể đọc lại được một cách suôn sẻ nhưng một số lại bị ngập ngừng, không nhớ hết. Nếu một đoạn thơ tương tự được phổ nhạc thì hầu hết mọi người có thể hát trong vòng mười phút. Ta hãy nhớ lại bài hát bảng chữ cái mà chúng ta học ở trường mầm non “A, B, C, D, E, F, G...”. Khi ta phổ nhạc và hát thì kiến thức sẽ rất dễ dàng được tiếp nhận. Tôi nghĩ rằng đó là do kiến thức sẽ vào tâm trí chúng ta trước, sau đó trở thành một phần của tinh thần nhưng âm nhạc lại tác động vào bên trong con người chúng ta trước rồi mới đến tâm trí. Âm nhạc đã đi vào bên trong con người, từ tâm linh trước, cũng như khi chúng ta thấy David chơi đàn thì thần khí xấu đã rời khỏi vua Saul⁽²⁾(1 Sm 16,23).

Âm nhạc và tiếng hát là một phần rất quan trọng trong việc thờ phụng của người Do Thái ngày nay. Kinh Torah đã ghi lại những bài ca chiến thắng của Moses (Xh 15) và một lời thánh ca tiên tri về cuộc đời rao giảng của Moses (Đnl 32). Kinh Thánh chỉ ra rằng Deborah và Barak đã hát khi thất bại ở Canaanites (Tl 5). David là một người gảy đàn xuất sắc và được gọi là “người gảy đàn ngọt ngào nhất Israel” (1 Sm 16,16-17). Hay vua Solomon đã viết hàng ngàn câu châm ngôn và 1005 bài ca (1 V 4,32). Nhà tạm của David là nơi con người thờ phụng khi đến với Thiên Chúa (1 Sb 15,1) và ngôi đền của Solomon cũng tràn

ngập âm nhạc, lời ca với một trăm hai mươi người chơi đàn (2 Sb 5,12). Những vật dụng như kèn thổi, đàn gảy, đàn lia kết hợp với các nghi thức khác được thể hiện trong ngôi nhà của Thiên Chúa.

Khi ở Israel, tôi có nghe nói rằng việc lặp lại âm nhạc là phương pháp mà các nhà tiên tri cổ đại dạy cho các học trò của mình trong trường học tiên tri (2 V 2,3-7). Lớp học được chia làm hai nhóm, một nhóm hát Kinh Thánh và nhóm thứ hai lặp lại lời nhóm thứ nhất bằng việc hát các bài hát.

Ba nơi dành cho việc ca hát

Trong thời cổ đại Israel có ba nơi dành cho việc ca hát đó là: trong gia đình, trong giáo đường và ở các đền thờ. Nhà là nơi cầu nguyện hàng ngày, giáo đường là nơi tập trung, thờ phụng hàng tuần và đền thờ là nơi tập trung những người đàn ông trên 20 tuổi hành hương về Jerusalem ba lần một năm. Trong gia đình họ sẽ hát các bài hát như khi Chúa Giêsu hát với các môn đệ của mình sau bữa ăn tối (Mc 14,26). Trong giáo đường, trưởng ca đoàn sẽ dẫn lời hát như đọc kinh Toarh và trong các đền thờ, linh mục sẽ hướng dẫn ca đoàn hát lời cầu nguyện. Sau năm 70 SCN, bàn ăn tối của người Do Thái trở thành bàn thờ của đền thờ. Khi ngồi xuống bữa ăn, cả gia đình sẽ cùng hát bài hát (*zimrot*) để tái hiện lại hình ảnh ca đoàn trong các ngôi đền cổ.

Ông Paul đã đề cập rằng những tín hữu “Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh, bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa” (Ep 5,19). Thánh vịnh là những lời đi cùng với các dụng cụ âm nhạc, thánh ca là những bài ca ngợi ca Thiên Chúa, và những bài hát thiêng liêng là những bài hát về Chúa Thánh Thần trong lòng mỗi chúng ta. Trong Kinh Tân Ước đã chỉ ra ba nơi mà những bài ca này được cất lên. Đó là:

1. Trong gia đình: trong những thế kỷ đầu, việc thờ phụng được thực hiện ngay trong gia đình của các tín hữu. Đó là các nhà thờ đầu tiên.
2. Trong nhà thờ: những tín hữu đã tập trung lại với nhau hàng tuần để học Kinh Thánh và thờ phụng.
3. Trong đền thờ nước trời: vào năm 70 SCN, đền thờ của người Do Thái ở Jerusalem bị phá hủy, tuy nhiên John đã thấy một đền thờ

nước trời với 24 người già và 140 người Do Thái trẻ từ 12 bộ lạc đang gảy đàn và hát bài hát mới (Kh 4,10; 14,1-3).

Những bài ca của người Do Thái chủ yếu về Thiên Chúa - sức mạnh của Người, quyền uy của Người, lòng thương xót của Người và khả năng của Người. Những bài hát dựa trên rất nhiều câu chuyện trong Kinh Torah và những lời tiên tri.

Điều đáng chú ý là việc cầu nguyện của người Do Thái là để tôn kính và thờ phụng Thiên Chúa hơn là để cầu xin Thiên Chúa cho những thứ họ cần. “Bài hát là sự nhận thức đúng đắn của người cầu nguyện Do Thái. Herchel nhận xét: “Chúng ta đừng hiểu sai bản chất của việc cầu nguyện, đặc biệt người Do Thái sùng đạo. Mục đích ban đầu của cầu nguyện không phải là cầu xin điều gì đó, chỉ đơn thuần là để ca hát, ca tụng Thiên Chúa. Bởi vì bản chất của cầu nguyện là bài hát nên con người không thể sống mà không ca hát.”

Tôi có giữ một số đĩa CD nhạc sách phúc âm trong nhà, trong xe và cả văn phòng làm việc. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng khi trẻ nhỏ nghe nhạc, chúng có thể nhận thức được một chút về kỹ năng máy tính như kỹ năng giải toán và câu đố nhanh hơn. Một số nghiên cứu khác lại chỉ ra rằng, nghe nhạc 30 phút mỗi ngày sẽ giúp ích cho quá trình lưu thông máu. Một số nghiên cứu còn cho thấy rằng, nghe nhạc cổ điển như nhạc Mozart có thể làm tăng chỉ số IQ cho trẻ nhỏ.

Sức mạnh của âm nhạc như những bài hát ca tụng hay những bài hát thiêng liêng không những soi sáng và nâng bước cho tâm hồn con người mà còn giúp tâm hồn cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái, giảm căng thẳng và áp lực. David đã chứng minh điều này khi ông gảy đàn thì đức vua Saul, người bị thần khí xấu, cảm thấy thoải mái, dễ chịu và thần khí xấu đã rời xa đức vua (1 Sm 16,23).

HOÀN THIỆN CUỘC ĐỜI BẠN

Thánh vịnh chương 90 câu 12 nói: “*Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày trong cuộc đời mình, cầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan*”. Mọi sự sống đều quay theo một chu kỳ. Bốn chu kỳ của mặt trăng sẽ đánh dấu một tháng trên trái đất. Trái đất quay 365.25 ngày quanh mặt trời tạo nên một năm. Giống như một năm được chia làm bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông thì cuộc đời chúng ta cũng trải

qua mùa xuân của tuổi trẻ, mùa hè của sự phát triển, mùa thu của sự trưởng thành và những ngày cuối đời sẽ là mùa đông.

Mỗi chu kỳ trong cuộc sống của con người đều có một mức độ mới trong trách nhiệm về sự trưởng thành và tinh thần. Sự trưởng thành về mặt tinh thần không phải là bẩm sinh, mà được dạy dỗ từ những tấm gương, từ những chỉ dẫn của Thiên Chúa và từ việc cầu nguyện. Đây là lý do Thánh Peter đã viết các tín hữu nên: “Anh em hãy lớn lên trong ân sủng và trong sự hiểu biết Đức Giêsu Kitô là Chúa và là Đấng Cứu Độ chúng ta” (2 Pr 3,18)”.

Là Đấng Sáng Tạo nên Thiên Chúa biết rất rõ quy luật phát triển tâm lý, cảm xúc và thể chất của loài người. Người đã tạo ra khung thời gian chi tiết cho từng giai đoạn cuộc sống cụ thể, từ đó cho mỗi người cơ hội để học tập, trưởng thành và trải qua cấp độ mới của ân huệ và chúc lành. Người dự định loài người chúng ta sẽ ăn mừng và chúc tụng những giai đoạn cuộc sống này và xác nhận mỗi cá nhân trong đức tin và cho họ niềm tin cùng sự khuyến khích.

Việc dạy dỗ một đứa trẻ phải bắt đầu từ những năm tháng đầu đời. Những giai đoạn cuộc sống quan trọng của mỗi bé trai là lúc 8 ngày tuổi, 13 tuổi, 20 tuổi, 30 tuổi và khi lập gia đình là khoảng thời gian ý nghĩa để chúc mừng. Cuộc sống của con người chính là sự ca tụng và chúc mừng kể từ lúc được sinh ra cho đến khi lìa xa cõi đời.

Các tín hữu cần phải hiểu được ý nghĩa của các giai đoạn cuộc sống quan trọng và những nghi lễ đặc biệt, biết được tầm quan trọng của khoảng thời gian đó.

Với những người không phải đạo Do Thái, ngoài vấn đề sức khỏe thì không có bất cứ yêu cầu nào về việc phải cắt bao quy đầu cho con trai của họ. Tuy nhiên, 8 ngày sau khi bé trai chào đời được xem là thời gian đặc biệt và thời gian giá trị này nên được dâng cho Chúa. Và gia đình sẽ chuẩn bị một bữa ăn để bạn bè, gia đình và người thân cùng tận hưởng chúc mừng.

Khi chúng ta làm theo những khuôn mẫu của người Do Thái, thì đứa trẻ cần được dâng tiến sau khi chúng được 30 ngày tuổi. Khoảng thời gian này, trẻ sơ sinh đang thích nghi dần với thế giới và lắng nghe tiếng nói của những người khác.

Đây có thể xem là độ tuổi của trách nhiệm và việc tôn vinh đứa trẻ bước vào giai đoạn này– tuổi của trách nhiệm với lời ca tụng là rất quan trọng. Và đây là giai đoạn không còn những kiểu thái độ như “Bây giờ chỉ có mình con thôi... Đến lúc để lớn rồi đây... Con không còn là một đứa trẻ...” Vào ngày này, những ông bố bà mẹ Kitô giáo có thể chuẩn bị bữa ăn và lễ chúc mừng đặc biệt tại nhà hoặc đặt một phòng riêng cho gia đình và bạn bè cùng tham dự nghi lễ chúc mừng.

- Bố và mẹ sẽ công nhận đứa trẻ trước mọi người nhưng không làm chúng cảm thấy xấu hổ (Vì lúc này chúng đã là thanh thiếu niên rồi).
- Tặng chúng một cuốn Kinh Thánh đặc biệt để tôn vinh chúng bước vào giai đoạn người lớn.
- Tặng chúng một vật (có thể có chữ ký) của người

mà chúng ngưỡng mộ nhất.

- Một người đứng đầu về mặt tâm linh mà chúng yêu thích và ngưỡng mộ sẽ tặng chúng lời cầu nguyện xin những ân huệ của Chúa sẽ ở với chúng.
- Bắt đầu đối xử với chúng với sự tôn trọng và cho chúng tự chịu trách nhiệm với mọi việc trước đây chưa từng làm.

Tuổi 20 – tuổi của sự trưởng thành mới. Lúc này chúng không còn là thanh thiếu niên nữa mà bước vào giai đoạn mới của những lựa chọn và quyết định cảm xúc cùng trí tuệ.

- Làm chủ một sự kiện của con gái cho một cô gái.
- Làm chủ một sự kiện của con trai cho một cậu con trai.

Nếu một người đã kết hôn, thì giai đoạn này là giai đoạn quan trọng của sự trưởng thành trong cuộc sống của người đàn ông hay phụ nữ. Mọi người đều có thể nhớ đến cảm xúc khi bước sang tuổi 30. Với nhiều người, tuổi 30 khiến họ cảm thấy mình già hơn. Nhưng thay vì những “thời gian phiền muộn”, chúng ta nên nhớ rằng cộng đoàn của Chúa Giêsu đã không ra đời – hay người ta cũng không trở thành linh mục trong đền thờ cho đến khi 30 tuổi. Tuổi 30 thực ra là một thời gian tuyệt vời!

Hầu hết những cặp đôi Kitô giáo chuẩn bị kết hôn đều có những phong tục và truyền thống của riêng họ để chúc

mừng ngày trọng đại này. Ngày nay, ở Do Thái, nhiều cặp đôi còn nhờ các giáo trưởng thực hiện một lời chúc phúc đặc biệt cho họ trong lễ cưới. Một vài người khác thì yêu cầu lời chúc phúc của linh mục nằm trong sách Dân số chương 6 câu 24-26 để chúc phúc cho cặp đôi - câu này vẫn thường được chúc phúc cho những người ở Israel:

Nguyện Đức Chúa chúc lành và gìn giữ anh (em)!

Nguyện Đức Chúa tươi nét mặt nhìn đến anh (em) và rủ lòng thương anh (em)!

Nguyện Đức Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho anh (em)!

Các tín hữu phải luôn chúc tụng và ca ngợi cuộc sống, từ khi còn trong bụng mẹ cho đến khi lìa đời, từ lúc còn là một đứa trẻ cho đến khi chúng ta đi vào cõi vĩnh hằng và đến với ngôi nhà đời đời của chúng ta trên nước trời. Điều này có thể được nói rằng “Đối với CHÚA thật là đắt giá, cái chết của những ai trung hiếu với Người” (Tv 116,15).

Chương 4

TÊN CỦA TRẺ SẼ HÉ LỘ ĐỊNH MỆNH CỦA CHÚNG

MẬT MÃ 4: *Ý nghĩa tên của trẻ*

Và Người nói: “Người ta sẽ không gọi tên người là Jacob nữa, mà là Israel, vì người đã đấu với Thiên Chúa và người ta; người đã thắng.”

– St 32,28

Từ thời Abraham, khi một đứa trẻ Do Thái được sinh ra, điều quan trọng nhất trong sự kiện này chính là ý nghĩa tên gọi của đứa trẻ mà ông bà hoặc cha mẹ đặt cho. Phép cắt bì cho thấy sự liên hệ trong lời giao ước Do Thái, còn tên của đứa trẻ lại chứa đựng lời tiên tri định mệnh của đứa bé hoặc sứ mệnh mà Thiên Chúa đã đặt cho nó. Những cái tên có thể liên quan tới một sự kiện đặc biệt trong cuộc đời cha mẹ đứa trẻ hoặc một hoàn cảnh đặc biệt khi sinh đứa trẻ. Ý nghĩa của những cái tên rất quan trọng với người Do Thái cổ đại và nó vẫn mang ý nghĩa đặc biệt với các gia đình Do Thái ngày nay.

SỰ TRANH GIÀNH ĐỨA BÉ

Jacob có hai người vợ là Rachel và Leah. Rachel không thể có con còn Leah lại có khả năng này. Khi Leah chưa sinh con, người nữ tỳ của Leah và người nữ tỳ của Rachel được chọn để có những đứa con. Đây giống như một cuộc thi xem người vợ nào sẽ phù hợp với những đứa trẻ được sinh ra. Cuối cùng, cuộc thi kết thúc với 12 người con của Jacob và tất cả đều được đặt một cái tên ý nghĩa mà cái tên đó đã xác định và tiên tri về cuộc đời chúng.

CÁC CON CỦA JACOB

Tên con của Jacob	Ý nghĩa tên	Mong muốn từ người mẹ	Tham khảo
Những đứa con đầu tiên của Leah			
1. Reuben	Hãy nhìn đứa trẻ	Chồng tôi sẽ thương yêu tôi	St 29,32
2. Simeon	Lắng nghe	Thiên Chúa sẽ lắng nghe tôi lần nữa	St 29,33
3. Levi	Trở lại	Chồng tôi sẽ trở về với tôi	St 29,34
4. Judah	Cầu xin	Tôi sẽ cầu xin Thiên Chúa	St 29,35

Con trai của Rachel thông qua người nữ tỳ Bilhah			
5. Dan	Phán xét	Thiên Chúa đã lắng nghe và phán xử cho tôi	St 30,6
6. Naphtali	Chiến đấu	Cuộc chiến đấu mà tôi đã cầu nguyện	St 30,8
Con trai của Leah thông qua người nữ tỳ Zilpah			
7. Gad	Một đoàn người	Một đoàn người tới	St 30,11
8. Asher	Hạnh phúc	Tôi hạnh phúc biết bao! Các cô gái sẽ khen ngợi tôi có phúc	St 30,13
Những người con trai khác do Leah sinh ra			
9. Issachar	Cho thuê	Tôi đã dâng trinh tiết của mình cho chồng	St 30,18
10. Zebulon	Ở lại	Bây giờ chồng tôi đã ở lại bên tôi	St 30,20
Những người con trai do Rachel sinh ra			
11. Joseph	Gia tăng	Thiên Chúa đã cất nỗi hổ nhục của tôi	St 30,24
12. Benoni hay Benjamin	Nỗi buồn Cánh tay phải của ta	Leah mất tại Ephrath Tên được Jacob đặt	St 35,18

Mỗi người con đều có một cái tên được đặt theo hoàn cảnh được sinh ra hoặc lời cầu nguyện từ mẹ mình.

SỨC MẠNH CỦA TÊN GỌI

Hồ sơ cá nhân của một đứa trẻ phát triển từ ADN được truyền lại từ cha mẹ và tổ tiên. Tuy nhiên, hệ thống giá trị, tự đánh giá bản thân và những lời nhận xét tạo nên khuôn mẫu cho đứa trẻ nghĩ về bản thân, cách trẻ đối xử với mọi người và phát triển từ sự dạy dỗ của cha mẹ cùng các thành viên trong gia đình trong nhiều năm. Ở Do Thái, điều này được hiểu là lòng trung thành và tin tưởng vào Kinh Thánh. Cha mẹ có ba trách nhiệm trong việc đặt tên và rèn luyện đứa trẻ.

1. Cha mẹ phải đặt tên cho con cái. Tên con cái phải mang ý nghĩa tinh thần để chúng có thể tự hào về tên của mình.
2. Thường xuyên khích lệ và động viên con cái trong quá trình giáo dục chúng.
3. Xác định những quy tắc phù hợp để rèn luyện con cái dựa vào tính cách của từng đứa trẻ.

Trong nhiều nền văn hóa, trước khi đứa trẻ được sinh ra, cha mẹ đã chọn một cái tên đặc biệt cho con cái mình. Những đứa trẻ thường được đặt tên theo tên của một thành viên mà gia đình yêu quý, một người họ hàng, một người bạn đặc biệt hay một người nổi tiếng. Còn những người Kitô giáo thường chọn một tên thánh như Abigail, Sarah, Martha hay Mary cho những bé gái hoặc Timothy, Peter, Paul, Mark hay Luke cho những bé trai. Trong danh sách tên thánh có nhiều tên thể hiện những ngày lễ trọng, những câu chuyện đặc biệt hay những nhân cách đạo đức lớn. Hiếm khi, thậm chí là chưa từng có người nào đặt tên thánh là Judas, Ichabod hay Bathsheba vì những việc xấu trong cuộc đời họ.

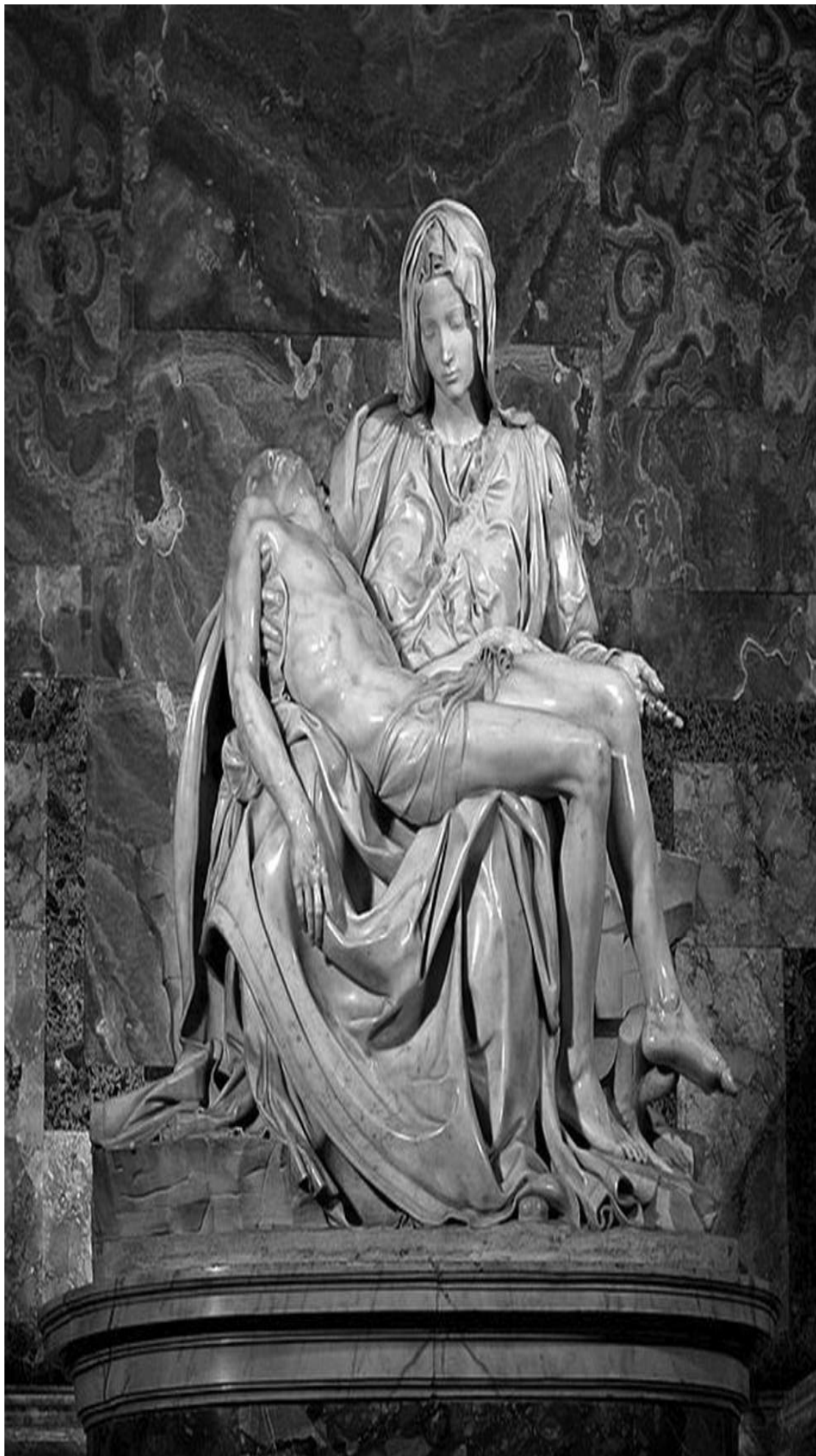
Mọi tên gọi đều có ý nghĩa. Có nhiều lần trong Kinh Thánh khi Thiên Chúa sắp đặt định mệnh tương lai cho một con người, Người liền thay đổi tên của người đó. Tên của Abram đổi thành Abraham, tên của Sarai đổi thành Sarah (St 17,5-15). Người hầu của Moses tên là Oshea đổi tên thành Joshua (Ds 13,16). Chúa Giêsu đã đổi tên của Simon thành Peter và tên của Saul thành Paul (Mt 16,18; Cv 13,9). Một trong những cái tên đáng chú ý nhất là khi Thiên Chúa đổi tên Jacob thành Israel. Israel có nghĩa là “người chiến thắng hoặc người sẽ cai trị cùng Thiên Chúa” ám chỉ Jacob đã thành công trong việc chiến đấu chống lại các thiên thần (St 32).

Những cái tên đã bị thay đổi ý nghĩa bởi vì nó xác định họ như một con người trong lời giao ước đặc biệt với Thiên Chúa hoặc tiết lộ một lời tiên tri mà Thiên Chúa đã ban cho cuộc đời họ.

Tên gốc (ý nghĩa)	Tên mới (ý nghĩa)
Abram - nhiều	Abraham - người cha của rất nhiều người
Sarai - bất đồng	Sarah - quý bà hoặc công chúa
Oshea - sự cứu rỗi	Joshua - Thiên Chúa là sự cứu rỗi
Simon - người đã nghe	Peter - viên đá nhỏ
Saul - cầu xin	Paul - nhỏ bé, khiêm tốn

Trong sách Sáng thế chương 35 đã chứng minh cho ý nghĩa tiên tri trong tên của những đứa trẻ. Người vợ mà Jacob yêu thương, Rachel, đã mất khi bà đang sinh con. Theo mong muốn của bà trước khi lâm chung, bà muốn đặt tên con mình là *Ben-oni* nghĩa là “nỗi buồn của con trai tôi”. Người cha đã bỏ tên này và đặt tên cho đứa trẻ là *Benjamin* nghĩa là “con trai cánh tay phải của ta”. Jacob không muốn người con trai cuối cùng của mình lại mang theo nỗi buồn về người mẹ đã mất trong suốt thời thơ ấu của nó.

Có một lần, Thiên Chúa đã có sự liên quan trực tiếp tới việc đặt tên của một đứa trẻ. Trong sách Luke 1, Thiên sứ Gabriel đã nói với linh mục của một đền thờ là Zacharias rằng ông sẽ có một đứa con trai được đặt tên là John. Chín tháng sau người ta đặt tên cho đứa trẻ mới sinh theo cha đứa nhỏ. Zacharias đã từ chối và mong muốn được đặt tên cho đứa con trai duy nhất của mình theo tên mà thiên sứ đã nói John (Lc 1,59-63). John có nguồn gốc từ chữ *Yochanan* trong tiếng Do Thái có nghĩa là “Thiên Chúa là đáng từ nhân”. Trong giấc mơ của mình, Maria cũng được truyền dạy đặt tên con là Giêsu, trong tiếng Do Thái là Yeshua (Lc 1,31) nghĩa là “Đấng cứu chuộc”.



Tác phẩm điêu khắc Pietà, 1499, đặt tại Basilica di San Pietro, Vatican, làm bằng đá cẩm thạch, cao 174 cm (Michelangelo)

Trong thời Israel cổ đại, những đứa trẻ sinh ra trong lúc quốc gia đang gặp tai họa hoặc thiên tai thì tên của những đứa trẻ thường nhắc về bi kịch đó. Khi Eli làm linh mục thượng tế, hòm bia giao ước bị chiếm giữ và hai người con trai của Eli là Hophni và Phinehas đã tử trận (1 Sm 4,11). Vợ của Phinehas trở dạ và sinh con sau khi nghe tin dữ này. Bà đã đặt tên con trai là Ichabod nghĩa là vinh quang của Thiên Chúa đã rời khỏi nơi này bởi vì lúc này hòm bia giao ước của Thiên Chúa đã bị chiếm mất (1 Sm 4,21).

TÊN CON CỦA BẠN

Khi lựa chọn một cái tên cho con mình, cha mẹ nên hiểu ý nghĩa của cái tên đó. Sau khi sinh con, tôi và vợ đã quyết định đặt tên cho con trai của mình là Jonathan nghĩa là “Thiên Chúa đã ban tặng”. Tên đệm của con trai tôi là Gabriel để gợi nhớ về thiên sứ đã thông báo về sự sinh ra của Chúa Giêsu (chúng tôi đưa con trai về nhà đúng vào ngày Lễ Giáng sinh). 12 năm trước khi con gái tôi sinh ra, tôi đã thấy con gái mình trong giấc mơ và con bé nói với tôi tên của nó. Tên nó là Amanda nghĩa là “người con gái phải được yêu thương”. Đây cũng chính là cái tên chúng tôi đặt cho con bé vào ngày 2 tháng 8 năm 2001, đó là ngày con gái tôi chào đời – sau giấc mơ 12 năm trước của tôi.

Tên của tôi do cha tôi đặt, Perry Stone Sr. Ông nội tôi đã nói cái tên Perry với cha tôi và tên đệm Fred được đặt bởi một vị bác sĩ. Cha tôi nói “Khi bác sĩ Hatfield cưỡi ngựa suốt sáu dặm dưới lớp tuyết dày 2 feet thì tôi chào đời. Bác sĩ nói: “Vì tất cả những khó khăn mà tôi đã gặp nên tôi muốn đặt tên đệm là Fred giống như tên của một diễn viên mà tôi yêu thích”. Một lần tôi tìm hiểu về tên Perry và tôi thấy nó trong một đoạn văn tiếng Do Thái trong sách Cựu Ước. Perry được đánh vần là *periy* và có nghĩa là hoa trái (Cn 11,30). Tên của tôi chính là định mệnh của tôi bởi vì đoàn linh mục chúng tôi đang ngày càng phát triển rộng rãi và chúng tôi tìm kiếm hoa trái cho thiên triều của Thiên Chúa.

Quan niệm về việc nhận một cái tên mới không tách biệt với lịch sử Kinh Thánh. Một lời chúc lành tương lai của những tín hữu là điều mà tất cả các tín hữu sẽ nhận được trên chốn Thiên đàng “... một

bánh manna được giấu kỹ... một viên sỏi trắng... và một cái tên mới” (Kh 2,17). Khi Chúa Giêsu trở lại là vua của các vua thống trị trời đất thì Người cũng sẽ nhận được một cái tên mà “khi viết ra sẽ chẳng ai biết được ngoại trừ chính Người” (Kh 19,12). Chúng ta sẽ bước vào thời đại trị vì hàng ngàn năm của Đấng Cứu Thế với một cái tên mới.

Lựa chọn một cái tên thích hợp phải phù hợp với lời cầu nguyện, mong muốn, và được cha mẹ đưa trẻ đồng ý. Những chứng cứ trong Kinh Thánh đã thể hiện rõ ràng rằng người Do Thái hoàn toàn hiểu được ý nghĩa của cái tên và họ rất cẩn thận trong việc lựa chọn tên cho con cái mình. Trong bảng bên dưới, tôi đã liệt kê ra tên trong Kinh Thánh và ý nghĩa của chúng cho cả con trai và con gái. Một số tên rất phổ biến với những người Kitô giáo và một số tên lại phổ biến trong cộng đồng Do Thái. Như bạn thấy, tất cả những tên này đều mang ý nghĩa tích cực.

TÊN THÁNH CHO CON TRAI

Tên Thánh/ Tên Do Thái	Sách Kinh Thánh tham khảo	Ý nghĩa
Adam	St 2,19	Con người, loài người
Aaron	Xh 4,14	Cao quý, cao đẹp
Abraham	St 17, 5	Người cha cao quý
Asher	St 30,13	Hạnh phúc, chúc lành
Barak	Tl 4,6	Ánh sáng
Barnabas	Cv 13,43	Người con trai mạnh mẽ
Benjamin	St 35,18	Người con trai của cánh tay phải
Boaz	Ru 2,1	Sự nhanh nhẹn
Dan	St 30,6	Thiên Chúa là Đấng phán xét
Daniel	Dn 1,6	Thiên Chúa là Đấng phán xét của tôi
David	Ru 4,22	Được yêu thương
Eleazar	Xh 6,25	Thiên Chúa đã nâng đỡ
Elijah	1 V 17,1	Thiên Chúa là Chúa của tôi
Elisha	2 V 19,16	Thiên Chúa là Đấng cứu chuộc
Enoch	St 5,21	Sự dâng hiến

Ephraim	St 41,52	Tràn đầy hoa trái
Ezekiel	Ed 1,3	Sức mạnh của Thiên Chúa
Gabriel	Dn 8,16	Thiên Chúa là sức mạnh của tôi
Gideon	Tl 6,11	Người thợ xẻ hoặc người thợ lò
Isaac	St 17,19	Tiếng cười
Isaiah	2 V 19,2	Thiên Chúa là Đấng cứu chuộc
Jacob	St 25,26	Người thay thế
Japheth	St 5,32	Mở rộng, tăng lên
Jeremiah	Gr 1,1	Thiên Chúa đã cất nhắc
Jethro	Xh 3,1	Nhiều
Joel	Ge 1,1	Thiên Chúa là Đức Chúa Trời
John	Mt 3,1	Thiên Chúa là Đấng từ bi
Jonathan	Tl 18,30	Thiên Chúa đã ban tặng
Joseph	St 30,24	Thiên Chúa sẽ thêm vào
Joshua	Đnl 1,38	Thiên Chúa là Đấng cứu chuộc
Judah	St 29,35	Cầu nguyện
Levi	St 29,34	Sự kết nối, liên kết
Matthew	Mt 9,9	Quà tặng của Thiên Chúa
Michael	Dn 12,1	Giống như ý Chúa
Nathan	2 Sm 5,14	Món quà, sự ban tặng
Nehemiah	Nhm 1,1	Được Thiên Chúa an ủi
Noah	St 5,29	Sự nghỉ ngơi
Obadiah	1 V 18,3	Người tôi tớ của Thiên Chúa
Philemon	Plm 1	Sự triu mến
Phillip	Cv 6,5	Người bạn của ngựa
Reuben	St 29,32	Người con trai được chú ý
Samuel	1 Sm 1,20	Thiên Chúa đã lắng nghe
Seth	St 4,25	Địa điểm, nơi chốn
Simeon	St 29,33	Thiên Chúa đã lắng nghe
Solomon	1 V 1,30	Hòa bình
Stephen	Cv 6,5	Vương miện
Thomas	Ga 20,27	Song sinh
Timothy	1 Tm 1,2	Vinh quang
Zechariah	Dcr 1,1	Nhớ về Thiên Chúa

TÊN THÁNH CHO CÁC BÉ GÁI

Tên Thánh/ Tên Do Thái	Sách Kinh Thánh tham khảo	Ý nghĩa
Abigail	1 Sm 25,3	Cha tôi rất yêu thích
Anna	Lc 2,36	Duyên dáng
Bernice	Cv 25,13	Người mang đến vinh quang
Bethany	Mt 21,17	Ngôi nhà sung túc
Beulah	Is 62,4	Đã kết hôn, lập giao ước
Deborah	Tl 4,4	Con ong
Elizabeth	Lc 1,41	Thiên Chúa là lời tuyên xưng
Esther	Et 2,7	Ngôi sao có ý nghĩa (Ba Tư)
Eunice	2 Tm 1,5	Vinh quang của Thiên Chúa
Eve	St 3,20	Hơi thở hoặc sự sống
Hadassah	Et 2,7	Cây Myrtle
Hannah	1 Sm 1,2	Từ bi, tràn đầy lòng thương xót
Jemimah	G 42,14	Chim bồ câu
Joanna	Lc 8,3	Thiên Chúa là Đấng từ bi
Judith	St 26,34	Phụ nữ Do Thái
Keturah	St 25,1	Lời ca ngợi
Lydia	Cv 16,14	Từ Lydia
Martha	Lc 10,38	Người chủ nhà
Mary	Mt 1,20	Người tôi yêu
Miriam	Xh 15,20	Một dạng của Mary (như trên)
Moriah	St 22,2	Thiên Chúa đã nhìn thấy
Naamah	1 V 14,31	Sự hài lòng
Naomi	R 1,2	Dễ thương
Ophrah	1 Sb 4,14	Một con nai nhỏ
Priscilla	Cv 18,2	Cổ đại
Rachel	St 29,6	Con cừu cái, người con gái
Rhoda	Cv 12,13	Hoa hồng

Rizpah	2 Sm 3,7	Than đá, viên đá nóng
Ruth	R 1,4	Người bạn
Salome	Mc 16,1	Hòa bình
Sapphira	Cv 5,1	Đá Sapphire
Sarah	St 17,15	Công chúa, người quý tộc
Sharon	Dc 2,1	Vùng thảo nguyên màu mỡ
Sheba	1 V 10,1	Một lời tuyên xưng
Shua	1 Sb 7,32	Sự thịnh vượng
Susanna	Lc 8,3	Hoa loa kèn, hoa hồng
Tabitha	Cv 9,36-43	Linh dương
Tamar	St 38,6	Cây cọ
Zipporah	Xh 2,21	Con chim

LỜI NÓI CỦA CHÚNG TA

Sự quả quyết của một đứa trẻ rất quan trọng đối với sự phát triển về tình cảm và tinh thần của chúng. Sự quả quyết xác nhận đứa trẻ sẽ học hành, đưa ra những quyết định đúng đắn và làm theo những chỉ dẫn thích hợp. Sự quả quyết xuất hiện qua lời nói của bạn. Theo như các ví dụ trong Kinh Torah, khi một lời chúc lành được nói qua miệng của một người công minh chính trực thì lời chúc lành có thể bị đảo ngược nếu người (hoặc dân tộc đó) đi vào con đường tội lỗi hay không vâng nghe lời Thiên Chúa. Ví dụ như khi Balak, vua của Moab, thuê nhà tiên tri Balaam nói lời nguyền rủa với Israel, Balaam đã mở miệng nói lời nguyền rủa nhưng một lời tiên tri chúc lành của Thiên Chúa đã được nói ra từ miệng ông. Khi Balak yêu cầu Balaam đảo ngược lại lời chúc lành thì nhà tiên tri đã nói rằng:

Này, Chúa bắt tôi phải chúc phúc, tôi sẽ chúc phúc mà không tiếc lời.

– Ds 23,20

Balaam và những người khác đã nhận ra rằng, ta không thể chúc lành cho điều mà Thiên Chúa đã nguyền rủa cũng như không thể nào nguyền rủa điều mà Thiên Chúa đã chúc lành. Sách Châm ngôn chương 18 câu 21 nói với chúng ta: “sự sống và cái chết nằm nơi miệng lưỡi con người”. Solomon đã đề cập đến miệng lưỡi 19 lần

trong sách Châm ngôn. Ông chỉ ra rằng những lời bổ ích, lành mạnh là sự sống và lời chúc lành còn những lời gian dối sẽ làm đau đớn và phá hủy tâm hồn con người (Cn 26,28).

Trong Tân Ước chúng ta được dạy rằng hãy nói có nếu đó là có và hãy nói không nếu đó là không hoặc giống như ngày nay chúng ta thường nói, hãy giữ câu trả lời của bạn đơn giản chỉ là có hoặc không (Gb 5,12). Khi một người hỏi ý kiến của bạn, thì thông thường bạn sẽ nói mọi thứ mà bạn biết về một người hay một tình huống nào đó. “Bạn đã từng nghe về...” hay “Bạn có biết về...” hay “Bạn có nghe điều gì về...” là những câu hỏi phổ biến giữa các linh mục khi họ cùng ngồi uống một tách cà phê. Cách đây nhiều năm tôi đã nghe chuyện về một linh mục đã yếu lòng trong một giây phút và dẫn đến hành động vi phạm đạo đức linh mục. Bởi vì chúng tôi được phong chức trong cùng một tôn giáo nên tôi biết tên tuổi của ông sẽ bị đem ra giữa nhiều nhóm linh mục. Chúa Thánh Thần đã nói với tôi rằng: “Ta không muốn con nói bất kỳ một điều gì về người đàn ông này... đừng nói chuyện về người đàn ông đó. Người này đã cầu xin ta sự tha thứ và ông ta cũng đã thức tỉnh trở lại. Hãy để chuyện này là vấn đề giữa ta và người đó”. Từ giây phút đó, tôi đã từ chối nghe, lặp lại hay nói về người linh mục đó. Lương tâm của tôi rõ ràng đang hướng về Thiên Chúa và người đàn ông đó.

GÌN GIỮ TÊN TUỔI CỦA BẠN

Châm ngôn chương 22 câu 1 nói: “Lắm của cải đâu quý bằng danh thơm tiếng tốt, vàng với bạc nào trọng bằng được mến được thương”.

Solomon nói: “Một danh tiếng tốt còn hơn cả thuốc mỡ quý hiếm và ngày mà ta chết còn hơn cả ngày ta được sinh ra (Gv 7,1).” Tính cách, lời nói, hành động, việc làm đạo đức và cách chúng ta đối nhân xử thế sẽ làm nên danh tiếng của chính chúng ta. Khi tôi nghe tên Judas, tôi nghĩ về một tên phản bội. Cái tên Korah lại gợi nhớ về một cuộc nổi loạn và cái tên Jezebel lại vẽ ra bức tranh về một người phụ nữ tự tư tự lợi.



Bữa tiệc ly - The Last Supper (Leonardo da Vinci)

Bằng việc gìn giữ hành động và lời nói, chúng ta có thể bảo vệ danh tiếng của mình. Bằng việc đặt cho con mình một cái tên ý nghĩa, bạn có thể đặt chúng vào một tương lai với những mong muốn và hy vọng.

ĐIỀU CHÚA BIẾT

Ý nghĩa của mỗi cái tên rất quan trọng với Thiên Chúa và định mệnh của một đứa trẻ có thể liên quan đến ý nghĩa cái tên của nó. Ông Joseph có hai người con ở Ai Cập là Ephraim và Manasseh. Cái tên Manasseh được đặt bởi vì Thiên Chúa đã cho Joseph quên hết đi mọi cực nhọc, khó khăn của mình. Còn Ephraim nghĩa là “Thiên Chúa đã cho tôi được đầy đủ” (St 41,51-52). Vì vậy những người con trai này đã cho thấy một tương lai mới của Joseph. Tên của những tín hữu sẽ được viết trong một cuốn sách nơi Thiên đường và Thiên Chúa hứa sẽ ban một tên mới cho chúng ta ở trên thiên đường (Kh 2,17). Nếu những cái tên là điều quan trọng với Thiên Chúa thì tên và ý nghĩa của tên cũng rất quan trọng với chúng ta.

ĐIỀU NGƯỜI DO THÁI SÙNG ĐẠO BIẾT

Người Do Thái chính thống hiểu tầm quan trọng trong việc đặt một cái tên ý nghĩa cho con cái họ. Theo truyền thống, tên của con trai không được phép tiết lộ cho đến ngày đứa bé chịu phép cắt bì. Khi tên của đứa bé được thông báo cho gia đình và bạn bè thì đó chính là khoảnh khắc được mong đợi, xúc động và hạnh phúc nhất.

ĐIỀU NGƯỜI KITÔ HỮU NÊN BIẾT

Kinh Thánh đã chỉ ra rằng chúng ta nên đặt tên phù hợp cho con trẻ, dạy dỗ chúng theo đường lối của Chúa, cầu nguyện và chúc lành cho chúng bằng lời nói của mình khi đặt tay lên chúng. Quá trình này là quá trình gieo trồng hạt giống tinh thần trong tâm trí con cái chúng ta. Khi chúng trưởng thành, chúng sẽ không rời xa chúng ta, không rời xa nơi đã gieo mầm hạt giống trong chúng.

Chương 5

CHIẾC HỘP MEZUZAH

MẬT MÃ 5:

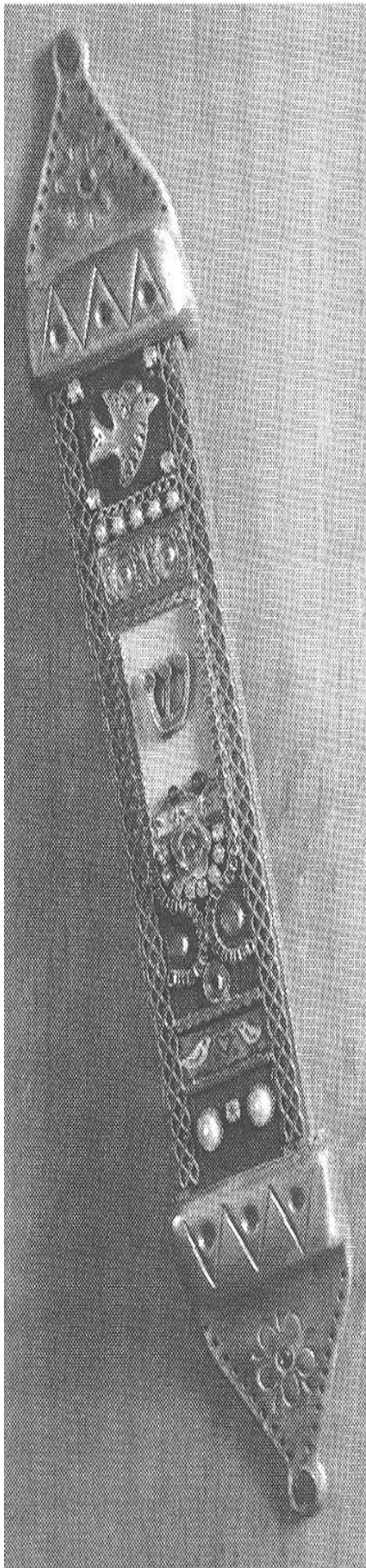
Mọi ngôi nhà nên được đánh dấu bằng lời Chúa

Nghe đây, hỡi Israel! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), hết lòng hết dạ, hết sức anh (em). Những lời này tôi truyền cho anh (em) hôm nay, anh (em) phải ghi tạc vào lòng. Anh (em) phải lặp lại những lời ấy cho con cái, phải nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy, phải buộc những lời ấy vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu, phải viết lên khung cửa nhà anh (em), và lên cửa thành của anh (em).

– Đnl 6,4-9

Có lần, tôi cùng với 119 người Mỹ đi trên ba chiếc xe buýt để du lịch bằng qua sông Jordan trên cầu Allenby, biên giới giữa Jordan và Israel. Ngay khi đặt chân đến miền đất Israel, tôi đã đắm chìm vào cảm xúc trong hàng tiếng đồng hồ, cực điểm là khi chúng tôi đến Tiberias để ngủ qua đêm. Tại khách sạn, khi đứng bên ngoài cửa phòng mình, tôi đã thấy một vật rất lạ được treo phía bên phải trên khung của cánh cửa. Đó là một vật kim loại hình chữ nhật được gắn cố định, dài khoảng hơn 10 cm. Sau đó tôi phát hiện ra rằng đồ vật tôn giáo này được gắn vào khung cửa bên ngoài nhà của người Do Thái và bên ngoài phòng các khách sạn của người Do Thái ở Israel. Vật thần bí này được gọi là *mezuzah*.

Sau khi tìm hiểu và biết được ý nghĩa của *mezuzah*, tôi đã đem treo nó trước khung cửa nhà mình. Hộp *mezuzah* được phát triển từ mệnh lệnh dành cho người Do Thái là phải đặt lời Chúa trên cổng của gia đình họ. Hướng dẫn này đã được dân Israel tuân theo khi họ ở trong ngôi nhà của mình trên Miền Đất Hứa, điều này chúng ta đã đọc trong sách Đệ nhị luật chương 6 câu 4 đến 9.



Làm thế nào một người “gắn chặt” lời Chúa trên tay mà có thể viết nó trên cổng và thành cửa nhà họ khi mắt của họ đang bị kín? Từ những điều răn, một vài phong tục của Do Thái đã xuất hiện. Đầu tiên là tạo ra tefillin (hộp da chứa kinh Do Thái) cũng được gọi là *phylactery*. Đây là một chiếc hộp nhỏ màu đen hình vuông có một dây da dài. Hộp da này có 4 ngăn chứa 4 đoạn Kinh Thánh khác nhau: sách Đệ Nhị Luật chương 6 câu 4-9, sách Đệ nhị luật chương 11 câu 13-21, Xuất hành chương 13 câu 1-10 và Xuất hành chương 13 câu 11-16. Mỗi đoạn Kinh Thánh này đều được viết bằng cách sao chép lên giấy da nhỏ (Kosher) bằng một loại mực rất đặc biệt. Một hộp được gắn vào bắp tay đặt ngang với tim và hộp còn lại đặt trên trán nhưng cao hơn với chân tóc. Sau đó, dây da được quấn xung quanh ngón tay, lòng bàn tay, cổ tay và tay. Vì hộp tefillin được đặt trên bắp tay và trán, nên hai lời chúc lành sẽ được lặp lại. Vào thời của Chúa Giêsu, những người Do Thái có nguồn gốc Kinh Torah luôn mang theo những chiếc hộp kinh phylactery bên mình. Và cả Chúa Giêsu một người Do Thái cũng mang theo bên mình hộp kinh phylactery. Tuy nhiên, Người đã khiển trách những người Pha-ri-sêu vì họ đã tăng kích thước những chiếc hộp để làm cho thiên hạ thấy sự xuất hiện của họ nhiều tinh thần hơn những người khác và trông như những người đàn ông thực sự (Mt 23,5). Ở Do Thái, hầu hết những thanh niên sẽ bắt đầu đeo hộp kinh trước sinh nhật thứ 13 của họ.

Món đồ thứ 2 được tạo ra từ sách Đệ Nhị Luật chương 6 câu 4-9 là chiếc mezuzah. Một chiếc mezuzah thực sự sẽ chứa những lời của đức tin Do Thái

(shema) (Đnl 6,4-9) và một đoạn từ sách Đệ nhị luật chương 11 câu 13-21 sẽ được viết trên một miếng giấy da từ các loại động vật như bò hoặc dê do một người chuyên sao chép Kinh Thánh viết. Tên của Thiên Chúa sẽ được viết vào mặt sau của giấy da; miếng giấy sẽ được cuộn lại và đặt vào trong chiếc hộp mezuzah.

Hộp mezuzah được trang trí và làm từ nhiều nguyên liệu khác nhau như gốm, đá, đồng, bạc, kính, gỗ, và thậm chí là cả thiếc. Những thiết kế cho chiếc hộp luôn luôn thay đổi và những thiết kế đó không có ý nghĩa tâm linh, ý nghĩa tâm linh thực sự của mezuzah lại nằm trong miếng giấy da bên trong chiếc hộp. Hầu hết bề mặt ngoài của mezuzah đều có ký tự Do Thái *shin* – đây là ký tự thứ 21 trong bảng chữ cái Do Thái đại diện cho ký tự đầu tiên trong tên của Thiên Chúa *Shaddai*. Tên *Shaddai* là tên được xem như đồng nghĩa với “Người bảo vệ cánh cửa Israel”. Ngoài ra, người ta cũng thiết kế chiếc hộp để bảo vệ miếng giấy da khỏi sự tác động của yếu tố thời tiết hay các yếu tố bên ngoài có thể làm ảnh hưởng đến mực trên giấy da.

MỤC ĐÍCH CỦA HỘP MEZUZAH

Trong tiếng Hebrew, mezuzah dùng để ám chỉ thanh dọc của khung cửa. Nhiều người cho biết mục đích của mezuzah là để nhắc nhở người Do Thái về máu chiên khi bôi trên khung cửa để ngăn chặn ma quỷ vào nhà và làm hại đứa con đầu lòng. Tuy nhiên, lý thuyết này chỉ là một ý kiến và không dựa trên sự hiểu biết của học giả Do Thái về mục đích của mezuzah.

Một số người Do Thái cũng xem đây như là một sự huyền bí và họ có xu hướng xem mezuzah như một loại bùa được thiết kế để bảo vệ ngôi nhà khỏi ma quỷ, dĩ nhiên điều này không phải ý nghĩa ban đầu của mezuzah. Mezuzah được xem như vật nhắc nhở những người sống trong ngôi nhà rằng ngôi nhà này đã được dâng cho Chúa và những người trong nhà phải cam kết sống và tuân theo lời Chúa. Mezuzah cũng được xem là vật để nhắc nhở Thiên Chúa bảo hộ cho ngôi nhà. Trong Kinh Talmud dạy rằng mezuzah thực sự có thể mang đến một cuộc sống trường thọ và bảo vệ lâu dài cho ngôi nhà đó. Một câu chuyện trong Talmud kể về một vị vua tặng kim cương cho một giáo trưởng Do Thái như một món quà; trái lại vị giáo trưởng này đã tặng lại cho vị vua một chiếc mezuzah, điều này dường như đã xúc phạm đến đức vua. Và vị giáo trưởng đã nói với đức vua: “Với món

quà Ngài tặng tôi, tôi sẽ phải thuê nhiều vệ sĩ để bảo vệ ngôi nhà của mình, nhưng món quà của tôi thì sẽ bảo vệ cho ngôi nhà của Ngài”.

Trong công việc viết và chuẩn bị giấy da linh thiêng cũng có những điều luật rất nghiêm khắc để hướng dẫn người sao chép, vì vậy cũng có những hướng dẫn nghiêm ngặt về cách treo, đóng mezuzah và mọi người nên cầu nguyện như thế nào.

Đầu tiên, mezuzah nên được gắn lên phía bên phải của cánh cửa theo hướng bạn đi vào trong căn phòng. Trong các ngôi nhà Do Thái, mọi cánh cửa đều có một chiếc mezuzah trừ phòng tắm hoặc nếu không thì cánh cửa phải được bịt kín bằng ván. Chiếc hộp mezuzah phải được đặt ở vị trí đặt cao hơn vai và dưới rầm đỡ của cửa. Những người Do Thái gốc Đức và Bắc Âu đặt mezuzah ở góc nhỏ có đỉnh đối diện với cánh cửa. Còn theo phong tục của người Do Thái gốc Tây Ban Nha thì sẽ đặt mezuzah ở góc đối đỉnh.

Ngoài ra cũng có một phong tục là trước khi bước vào nhà, họ sẽ hôn lên tay phải và chạm vào mezuzah. Mezuzah nhắc nhở mọi người khi vào nhà là phải giữ lời Chúa ngay cả lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy.

Như một lời ghi nhớ cá nhân, mỗi khi tôi về nhà hay ra ngoài tôi đều đi ngang qua mezuzah. Nó như một vật nhắc nhở tôi rằng gia đình và ngôi nhà thân yêu của tôi đã được dâng cho Chúa. Khi tôi trở về nhà vào buổi tối, tôi nhìn thấy mezuzah. Nó như nhắc nhở tôi rằng ngôi nhà của chúng tôi là nơi cư ngụ của Thiên Chúa và tất cả những gì tôi làm phải tôn vinh Người, xây dựng mô hình trung thực trong gia đình và dạy cho con cái về Kinh Thánh. Vì vậy, với tôi mezuzah chính là một bằng chứng – nó chính là vật nhắc nhở mỗi ngày về giao ước của Thiên Chúa với gia đình tôi và nơi cư ngụ của tôi.

Thông qua việc treo mezuzah, con người đang đánh dấu ngôi nhà của họ bằng lời Chúa. Một thời gian sau khi chúng tôi kết hôn, chúng tôi đã mua một ngôi nhà. Thật là buồn cười khi tôi tìm thấy một vài miếng dán trong nhà có câu Kinh Thánh được viết ở trên và dán trên

khung cửa vào nhà chúng tôi. Vào thời gian đó, chúng tôi thường xa nhà đến khoảng 11 tuần. Sau đó vài năm, lúc tôi đang làm việc và vẽ dưới tầng hầm, tôi đã xé bỏ những miếng dán, tôi chợt nghĩ: “Những miếng dán này sẽ chẳng bảo vệ gì cho ngôi nhà mình”. Tuần sau đó, nhà của chúng tôi đã bị đột nhập qua những cánh cửa có miếng dán bị xé.

Tôi thực sự cảm thấy như mình đã học được một bài học để đời. Chúng không chỉ là những miếng dán bình thường - dòng chữ được in trên những miếng dán chính là giao ước của Thiên Chúa về việc bảo vệ ngôi nhà. Miếng dán nhỏ dĩ nhiên chẳng bao giờ ngăn được trộm cắp. Nhưng nếu Thiên Chúa nhìn thấy điều đó xảy ra, tôi tin lời hứa của Người được đặt trong lời Chúa trên ngôi nhà của tôi, thì Người sẽ kích động và sử dụng sự giúp đỡ siêu nhiên để bảo vệ tài sản của ngôi nhà. Thực tế, những tên trộm đã đánh cắp một số vật trong gia đình nhưng rất may chiếc máy tính Apple mới mua của tôi chưa danh sách liên lạc của các mục sư đã không bị đánh cắp. Tôi nhớ lại cái đêm khi nhóm bạn đã đặt máy tính lên tay và dâng nó cho công việc của Thiên Chúa. Có lẽ vì vậy mà bọn trộm đã không thể đánh cắp được chiếc máy tính.

Rõ ràng, chúng ta không cần những câu Kinh Thánh trên miếng dán được gắn trên tường để bảo vệ, vì một lời cầu nguyện chân thành sẽ tạo ra hàng rào bảo vệ vững chắc. Mặc dù vậy nhưng mezuzah vẫn là một công cụ hữu hình của niềm tin đánh dấu ngôi nhà của bạn cho Chúa.

Thiên Chúa biết rằng dân tộc Do Thái cần một lời nhắc nhở thường xuyên về tình yêu của Người với họ và lời cam kết của họ với Người. Thiên Chúa thường xuyên cảnh báo người Do Thái không được quên lời răn hoặc giao ước của Người (Đnl 4,9,23,31). Với người Do Thái, đánh dấu ngôi nhà của họ và viết lên đó những câu trong Kinh Torah là lời nhắc nhở hàng ngày về giao ước của Thiên Chúa với họ và nhiệm vụ của họ là dạy dỗ con cháu lời răn của Thiên Chúa. Đó cũng là lời nhắc nhở về việc Thiên Chúa sẵn sàng bảo hộ cho gia đình của họ.

ĐIỀU NGƯỜI DO THÁI SÙNG ĐẠO BIẾT

Chiếc hộp mezuzah không những chỉ ra đâu là ngôi nhà của người Do Thái mà nó còn xác định toàn bộ những người trong gia đình đó là những người theo lời răn của Thiên Chúa và các tín hữu chỉ tin vào Thiên Chúa. Truyền thống hôn chiếc hộp mezuzah không phải là điều bắt buộc trong Kinh Torah nhưng điều đó thể hiện sự tôn trọng sâu sắc và tình yêu với Lời Chúa.

Thánh Paul viết rằng thân thể của chúng ta là đền thờ của Chúa Thánh Thần (1Cr, 3,16). Lời Chúa phải ở trong chúng ta và phải được biểu thị qua chúng ta bằng các hành vi bên ngoài. Tuy nhiên, ngôi nhà của chúng ta là một nơi trú ẩn nho nhỏ và nên được dâng cho Chúa. Trong khi những người ngoại đạo không được yêu cầu phải đánh dấu ngôi nhà của họ thì không gì có thể ngăn nổi những người Do Thái sùng đạo treo một chiếc hộp mezuzah lên cánh cửa ngôi nhà của họ.

Chương 6

BÍ MẬT KỲ DIỆU VỀ SỨC KHỎE

MẬT MÃ 6:

Ăn uống theo thực đơn của Thiên Chúa sẽ giúp bạn khỏe mạnh hơn

ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em sắp đưa anh em vào một miền đất tốt tươi... miền đất có lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, cây lựu, miền đất có cây ôliu để ép dầu và có mật ong, miền đất mà ở đó anh em sẽ ăn bánh mà không bị hạn chế, ở đó anh em sẽ không thiếu thốn gì.

– Đnl 8,7-9

Tháng 5 năm 1985 chính là thời gian đánh dấu chuyến đi đầu tiên của tôi tới miền đất Thánh. Khi tới vùng Ammon, Jordan, tôi đã trở nên rất phấn khích giống như tuyến hoóc môn adrenaline được kích hoạt vậy, mặc dù tôi đã không ngủ trong suốt 48 tiếng. Vài năm sau, tôi cũng đã bay thẳng tới Tel Aviv và trải qua ba đêm trên biển hồ Galilee. Và rồi tôi đã để ý rằng, cứ mỗi năm vào ngày thứ ba của chuyến đi, tôi luôn cảm thấy mình tràn đầy năng lượng, rất tỉnh táo và có một cảm giác đặc biệt. Về sau, tôi phát hiện ra ba điểm rất quan trọng mà tôi tin chắc rằng ba điểm này đã góp phần vào đặc tính *hưng phấn* này.

Thứ nhất, tôi được biết rằng, biển hồ Galilee nằm ở độ sâu hơn 200 mét so với mực nước biển. Đặc biệt, ở biển hồ Galilee có hàm lượng oxy trong không khí trên một mét khối nước khá cao. Một số ý kiến cho rằng, hàm lượng oxy ở đây cao hơn 2% so với các nơi khác trừ Biển Chết – nơi thấp nhất trên trái đất. Hít thở trong bầu không khí giàu oxy sẽ làm cho tinh thần minh mẫn và có một giấc ngủ ngon. Tôi đã nghe một số câu chuyện rằng những học sinh ở Galilee thường đạt điểm số rất cao trong các bài thi bởi vì không khí có thể sẽ giúp cho hoạt động não của họ. Nguyên nhân của điều này là bởi não của chúng ta phụ thuộc vào oxy nhiều hơn bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể.

Thứ hai, tất cả thức ăn ở khách sạn đều được chuẩn bị tươi ngon sau khi mua từ các trang trại và chuyển về thành phố. Thức ăn cho một bữa sáng gồm hoa quả tươi, ngũ cốc, ô liu, ớt ngọt, cà chua, một vài loại pho mát, rau sống và cá ngâm giấm. Phần lớn thịt và cá sẽ được đem nướng, chỉ có một số ít là được chiên. Ở một số nhà bếp, họ thường sử dụng dầu ôliu trong quá trình chế biến thức ăn.

Thứ ba, thức ăn chính được chuẩn bị là *đồ ăn chay (kosher)*. *Kosher* là một thuật ngữ chỉ được biết đến ở người Do Thái, còn hầu hết mọi người thường ít biết, hoặc nghe nói hay hiểu về thuật ngữ này. Tất cả những người Do Thái theo đạo và không theo đạo thường ăn thức ăn theo cách ăn chay *Kosher*. Từ *Kosher* hay *Kasrut* có nghĩa là “vừa” hay “phù hợp”. *Kosher* không phải là một dạng thức ăn hay một phương pháp nấu ăn mà là những thức ăn đáp ứng yêu cầu về luật ăn chay của người Do Thái. Luật ăn chay của Do Thái bao gồm các điều luật hướng dẫn các loại thức ăn tránh ăn cùng với nhau. Luật ăn chay này được tiết lộ khi Mose ở trên sa mạc hoang và có thể được tìm thấy trong sách Lêvi chương 11 và sách Đệ nhị luật chương 14. Những thức ăn trong luật *Kosher* bao gồm:

- Sữa, thịt và trứng của các loại động vật nhất định được cho phép. Còn lại thì bị cấm.
- Các loại động vật phải được giết mổ và chỉ ăn một số phần được cho phép.
- Không nấu sữa và thịt cùng nhau, phải dùng dụng cụ riêng cho mỗi loại.
- Lúa gạo và rau là những thức ăn chay nhưng cũng phải kiểm tra trước khi chuẩn bị.
- Mọi con vật có chân chẻ làm hai móng và thuộc loài nhai lại như trâu, bò, hươu và cừu thì được ăn.
- Các loại gia cầm như chim, gà tây, vịt, ngỗng là những thức ăn sạch.
- Các loại cá có vây và vảy thì được phép ăn như cá hồi, cá ngừ, cá bơn, cá chó và cá trích.

Ở Ai Cập, có sáu loại thức ăn là dưa chuột, tỏi tây, hành, tỏi, cá và dưa hấu (Ds 11,5). Trong sách Đệ Nhị Luật chương 8 câu 8, Thiên Chúa đã cho quốc gia Do Thái bảy loại thức ăn mà sau này họ sẽ dùng sau khi đến Miền Đất Hứa. Bảy loại thức ăn đó là:

- Lúa mì
- Lúa mạch
- Cây nho
- Cây vả
- Cây lựu
- Cây ô liu
- Mật ong

BẢY LOẠI THỨC ĂN TỪ MIỀN ĐẤT THÁNH

Điều quan trọng cần phải lưu ý đó là giá trị sức khỏe và lợi ích sức khỏe thể chất có được khi ăn theo đúng bảy loại thức ăn ở Miền Đất Hứa.

1. Lúa mì

Ngày nay chúng ta đang tạo ra rất nhiều loại lúa mì nhưng lại làm mất đi nhiều giá trị dinh dưỡng – điển hình như ngũ cốc. Các loại lúa mì này đều được sử dụng chất tẩy trắng để tạo ra bốn loại: phở, mì, bánh mì và gạo. Quá trình sản xuất của con người đã làm mất đi 40% các chất dinh dưỡng trong lúa gạo. Trong thời cổ đại, người Israel chỉ tuốt vỏ trấu khỏi lúa mì và nghiền nát chúng thành bột. Vì không chế biến nên lúa mì sẽ còn lại cả cám và những hạt mầm chứa đựng chất xơ và magiê. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng hàm lượng chất xơ cao trong thức ăn sẽ tốt cho dạ dày, hệ thống tiêu hóa và giúp chống lại bệnh ung thư.

2. Lúa mạch

Trong thời Israel cổ đại, lúa mạch được thu hoạch vào đầu mùa xuân. Lúa mạch được sử dụng phổ biến trong nấu súp và đây chính là loại lúa có giá trị dinh dưỡng cao. Hàm lượng xơ trong lúa mạch giúp tạo ra các vi khuẩn có lợi cho đường ruột trong đó có beta glucan (giúp giảm lượng cholesterol) và cũng làm giảm lượng đường trong máu đối với những bệnh nhân đái tháo đường. Lúa mạch cũng chứa selenium (một tác nhân chống ung thư), tryptophan, đồng và phốt pho. Đây là những chất dinh dưỡng thiết yếu tốt cho sức khỏe con người.

3. Nho

Đất Israel dù là trước đây hay bây giờ đều được bao phủ bằng những vườn nho. Trong nhiều năm, nho luôn được biết đến vì chứa flavonoid – một chất chống lại bệnh tim. Uống nước nho sẽ làm gia tăng nitric oxide giúp làm giảm sự hình thành máu đông. Nước nho cũng có chứa antioxidant (chất chống ôxy hóa) bảo vệ cơ thể khỏi các gốc tự do gây lão hóa. Nho chứa rất nhiều vitamin và chất khoáng như vitamin B6, B1, vitamin C, magiê, kali. Lá nho cũng được nấu hay cuốn vào thịt, đặc biệt là trong các bữa ăn của người Hy Lạp/ Địa Trung Hải.

4. Cây vả

Ở Israel, cây vả là lương thực chủ yếu trong hàng ngàn năm. Chúng ta biết rằng, cây vả là một trong số các cây chính ở Vườn Địa đàng. Vả khi ăn có vị ngọt nhẹ và chứa hàm lượng kali cao. Kali là một yếu tố quan trọng trong việc tạo ra năng lượng trong cơ thể của chúng ta và hỗ trợ các tế bào màng. Những nghiên cứu đã chỉ ra rằng vả có tác dụng trong việc giảm áp lực máu. Ở Địa Trung Hải, lá vả được dùng để làm giảm hàm lượng insulin trong bệnh nhân đái tháo đường và hỗ trợ làm giảm lượng mỡ trong máu.

5. Cây lựu

Lựu được xem là một loại quả thánh vì nhiều lí do. Theo các nhà rao giảng luật Do Thái, người Do Thái có 613 điều răn trong Kinh Torah. Người xưa cho biết có 613 hạt giống trong một cây lựu trưởng thành, vì vậy mà cây lựu trở thành hình ảnh tượng trưng cho các điều

rắn của Chúa. Trên đỉnh các cột ở tất cả lối vào đền Solomon đều có khắc hình cây lựu. Trên đường viền áo của vị linh mục cũng có lục lạc vàng và cây lựu nhỏ (1 V 7,18; Xh 28,34).

Nhiều nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng, lựu chứa hàm lượng chất chống oxy hóa rất cao và nước lựu thực sự hữu ích trong việc làm giảm quá trình hình thành các mảng bám trong các động mạch. Một nghiên cứu khác cũng chỉ ra rằng, sử dụng 227 gram lựu hàng ngày trong ba tháng liên tục sẽ làm tăng lượng oxy tới các cơ tim. Một số khác cũng chỉ ra rằng nước lựu cũng giúp ngăn chặn ung thư tuyến tiền liệt và ung thư vú. Như vậy, lựu liệu có phải là một trong những loại quả tốt nhất với nhiều dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe trong chế độ ăn uống ở Miền Đất Hứa?

6. Cây ô liu

Ô liu là cây thiết yếu ở Israel từ thuở sơ khai. Cây ô liu, dầu ô liu, lá ô liu thậm chí cả thân cây ô liu cũng được sử dụng làm thức ăn, nấu nướng, chữa bệnh và gỗ ô liu dùng để khắc những bức tượng nhỏ cho hàng triệu khách du lịch. Ô liu và dầu ô liu có tác dụng trong việc làm giảm áp lực máu và tốt cho tim. Những người Ả Rập và những người du cư ở vùng Trung Đông thường uống một lượng nhỏ dầu ô liu vào mỗi buổi sáng. Một người bạn Ả Rập đã nói với tôi: “Ô liu rất tốt trong việc chống lão hóa xương”. Việc sử dụng dầu ô liu trong nấu ăn sẽ tốt cho sức khỏe hơn là nấu bằng mỡ động vật.

7. Mật ong

Trong sách Cựu Ước chúng ta thấy 46 lần vùng đất của người Israel được gọi là vùng đất của sữa và mật ong. Một số ý kiến cho rằng đây là xác nhận về sự thịnh vượng kinh tế của người Israel sau khi sở hữu Miền Đất Hứa. Nguồn sữa được lấy từ bò và dê, còn mật ong được lấy từ ong. Trong khẩu phần ăn của ông John tẩy giả cũng bao gồm cả mật ong. Các nghiên cứu đã cho thấy rằng mật ong có tác dụng rất tốt trong việc trị ho. Mật ong chứa antioxidant⁽³⁾, giúp bảo vệ các tế bào của con người. Mật ong là chất ngọt tự nhiên và cung cấp năng lượng cho cơ thể con người.

Ô LIU VÀ DẦU Ô LIU

Dầu ô liu được coi là món quà từ thiên nhiên mà Thiên Chúa đã ban tặng loài người. Đây là trọng tâm trong khẩu phần ăn của người Địa Trung Hải. Đầu tiên, dầu ô liu chứa chất dung hòa chất béo và chất ôxy hóa, hai muống dầu ô liu tinh khiết mỗi buổi sáng có thể làm giảm lượng cholesterol có hại (LDL) và tăng cường cholesterol tốt (HDL). Chiết xuất của dầu ô liu chứa vitamin E, DHA, omega 3 và omega 9 tốt cho toàn bộ cơ thể con người.

Dầu ô liu được chia ra thành 4 loại:

- Dầu ô liu siêu nguyên chất: Đây là nước ép đầu tiên từ quả ô liu, được xem là tốt nhất và ít qua xử lý nhất.
- Dầu ô liu thô: đây là dầu ô liu được tạo ra ở giai đoạn ép thứ hai.
- Dầu ô liu tinh khiết: dầu ô liu được cho là tinh khiết vì đã trải qua quá trình lọc và tinh chế.
- Dầu ô liu thượng hạng: loại dầu ô liu loại này đã trải qua quá trình sản xuất rất lâu dài và chỉ còn lại một chút hương vị của dầu.

Ở Israel, loại dầu người Do Thái sử dụng khi nấu trong nhà hàng, tại nhà hay khi chuẩn bị bữa ăn chay chính là dầu ô liu. Dầu ô liu bay hơi ở nhiệt độ 410 độ F và không biến chất nhanh như các loại khác khi lặp lại ở cùng nhiệt độ. Đây là loại dầu mà vợ tôi sử dụng để nấu ăn trong nhiều năm. Hầu hết các nhà hàng ăn nhanh ở Mỹ lại sử dụng loại dầu ô liu làm tăng cholesterol xấu và giảm cholesterol tốt. Dầu thực vật đã hydro hóa thường chứa chất chuyển hóa chất béo mà các bác sỹ khuyến cáo là không tốt cho sức khỏe. Các loại dầu không tốt cho sức khỏe thường là kết hợp của dầu thực vật và khí hydro. Vì vậy, sự lựa chọn tốt nhất trong nấu ăn vẫn là dầu ô liu.

MUỐI ĂN

Khi sử dụng quá nhiều muối sẽ làm tăng áp lực lên máu và gây ra nhiều biến chứng khác. Tuy nhiên, trong sách Lêvi chương 2 câu 13,

Thiên Chúa nói rằng phải bỏ muối vào mọi lễ phẩm dâng tiến. Muối được sản xuất hiện nay chứa một số dạng iốt (iốt natri hoặc iốt kali) nhằm giảm hiện tượng thiếu iốt ở con người. Hiện tượng bướu cổ ở nhiều người Mỹ trước đây chính là kết quả của thiếu iốt.

Hai nguồn gốc chính của muối là muối đá và muối biển. Ở Israel, vùng Biển Chết chứa một lượng muối lớn. Ở phía nam của bờ biển, có rất nhiều đồng muối tinh thể lớn nằm dọc theo bãi biển như những ngọn núi muối. Ở bờ Tây của bờ biển phía nam Biển Chết có rất nhiều ngọn núi mà khi ta nhìn gần thì có thể thấy đó là những núi muối. Một số công ty khai thác nhỏ đã xử lý muối từ những ngọn núi muối này và sử dụng làm muối ăn. Những hạt muối ngon và tinh khiết ở Biển Chết được người ta đóng gói và sử dụng cho mục đích trị liệu. Một trang web về các loại muối ở Biển Chết đã chép lại những lời Josephus nói: “Biển Chết không được đánh giá quá cao... các du khách đã lấy muối ở Biển Chết nhiều nhất có thể để mang về nhà họ vì chúng có thể chữa lành vết thương trên cơ thể và vì vậy chúng được sử dụng nhiều trong lĩnh vực y tế”. Muối ở Biển Chết chứa hàm lượng các chất khoáng cao như magiê, kali, brom, canxi và nhiều chất hóa học để làm muối ăn. Muối biển thông thường có 90% là natri trong khi muối ở Biển Chết chỉ chứa 10% natri. Tuy vậy, qua quá trình lọc nước tinh khiết, muối biển có thể được tách ra thành nước thông thường và sử dụng cho thực phẩm hàng ngày. Muối biển chứa nhiều khoáng chất tốt cho cơ thể và là loại muối tự nhiên tốt nhất.

Cách đây một năm, tôi đã thực hiện 16 bài thuyết giảng liên tiếp mà không ăn uống. Khi đó tôi đổ mồ hôi rất nhiều và sau lúc nghỉ ngơi, tôi quan sát và thấy rằng phía sau chiếc áo khoác màu đen của mình có những vết sọc màu trắng. Đó chính là những hạt muối (kali) còn đọng lại sau khi mồ hôi bốc hơi. Trong một dịp khi đang làm việc, tôi cảm thấy mình yếu dần và gần như kiệt sức. Sau đó, tôi biết được các ion trong tế bào, lượng muối và kali trong cơ thể mình rất thấp. Tôi bắt đầu uống vitamin và chất khoáng để cân bằng lượng khoáng trong cơ thể. Các vận động viên hoặc những người thường xuyên hoạt động có thể mất 1 đến 2 gram muối mỗi giờ mà nếu không bù đắp kịp thời có thể dẫn tới thiếu natri trong máu. Mỗi người khi đổ mồ hôi, đều cần phải có một lượng natri tương đương để thay thế. Muối biển chứa kali thực sự rất quan trọng trong việc duy trì năng lượng của cơ thể. Khi sử dụng quá nhiều muối cũng không tốt cho cơ thể, thì Thiên Chúa đã chỉ dẫn phải bỏ muối vào mọi lễ phẩm dâng hiến.

KHÔNG SỬ DỤNG MÁU TRONG CÁC BỮA ĂN

Khi giết một động vật như bò, dê hay cừu trong luật Do Thái thì quy trình quan trọng nhất là phải tuân theo các điều răn của Chúa. Trong sách Sáng thế chương 9 câu 3-4, Noah đã được dạy rằng: *“Mọi loài đi động và có sự sống sẽ là lương thực cho các ngươi; Ta ban cho các ngươi tất cả những thứ đó, cũng như đã ban cỏ xanh tươi. Tuy nhiên các ngươi không được ăn thịt với mạng sống của nó, tức là máu.”* Khi giết mổ, người Do Thái sẽ chuẩn bị dao sắc và giết chết con vật bằng một nhát đâm sâu vào cổ nó. Theo cách nấu ăn của người Do Thái, phải lấy hết máu ra khỏi con vật và ngâm thịt vào nước trong một giờ đồng hồ, sau đó rắc muối và dựng lên trong một giờ nữa. Cuối cùng là rửa lại và chuẩn bị nấu nướng.

Hướng dẫn trong Kinh Thánh thứ hai liên quan đến thịt là tránh ăn mỡ động vật (Lv 7,23). Mỡ động vật chứa hàm lượng cholesterol, chất béo chuyển hóa và chất béo bão hòa. Do cơ thể con người rất khó hấp thụ các chất béo chuyển hóa nên việc sử dụng mỡ động vật sẽ làm gia tăng các vấn đề về tim mạch. Người làm thịt các con vật ở Do Thái cũng sẽ loại bỏ các dây thần kinh và mỡ bám xung quanh gan cũng như ở các bộ phận khác. Các nhà khoa học cũng chỉ ra sự khác nhau về mặt hóa học giữa chất béo này và chất béo được phép sử dụng nằm ở giữa cơ và da. Như vậy, hai phần của động vật mà con người không được phép dùng là máu và mỡ của động vật.

Điều luật tiếp theo là không được phép ăn thịt và sữa cùng nhau (Đnl 14,21). Những người Do Thái thần bí giải thích rằng sữa đại diện cho cuộc sống còn thịt đại diện cho cái chết, vì vậy sự kết hợp giữa chúng sẽ tạo nên những xung đột tâm linh. Thực vật chứa nhiều chất dinh dưỡng tốt cho sức khỏe con người, trong khi đó chúng ta phải mất vài giờ đồng hồ mới có thể tiêu hóa được thịt tươi và có thể nó vẫn còn đọng lại trong dạ dày trong một thời gian. Nhiều người cho rằng người Ai Cập đã từng luộc thịt trong sữa mẹ, vì vậy Thiên Chúa đã tách dân của Người ra khỏi những phong tục của Ai Cập. Một ví dụ khác về điều luật tách biệt của Chúa trong đó Kinh Torah không cho phép mặc vải len và vải lanh cùng nhau. Điều này có thể bởi vì những linh mục ngoại giáo sẽ kết hợp hai loại vải trong trang phục của mình và mặc chúng trong suốt Thánh lễ. Mặc dù, một số quy định và điều luật không còn ý nghĩa cho đến ngày nay, tuy nhiên nó nhằm mục đích duy trì sự khác biệt giữa dân Chúa và những người ngoại đạo.

Có một vài động vật không tốt cho hệ tiêu hóa của con người, nhưng vẫn được sử dụng và phổ biến rộng rãi, đặc biệt là ở các vùng phía nam. Một trong các loại động vật đó là con lợn – nguồn gốc của các sản phẩm thịt lợn. Không có loại thức ăn nào làm từ thịt lợn được coi là thức ăn sạch và tất cả các sản phẩm từ thịt lợn đều bị liệt vào danh sách cấm kỵ trong Luật Torah. Một vài năm trước, *những người miền núi* đã nấu ăn với mỡ lợn, loại mỡ thực sự nằm ở dưới lớp da của lợn, thường dày từ 5-15 cm. Và cũng chẳng có gì bất ngờ khi rất nhiều người thường gặp phải các vấn đề về tắc động mạch và các vấn đề về tim ở tuổi 55. Đây là hiện tượng bình thường và không ai ngạc nhiên về điều đó. Dù những người Ai Cập cổ đại và các vị thần Ai Cập đều ăn thịt lợn, tuy nhiên thịt lợn không nằm trong danh sách sáu loại thực phẩm mà người Do Thái ăn khi sống ở Ai Cập. Như vậy, một lần nữa Thiên Chúa đã tách dân của Người ra khỏi những việc làm của người Ai Cập.

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CHỮA TRỊ TRÊN NÚI

Người cổ đại đã truyền lại một số phương pháp *chữa bệnh tại gia* – những phương pháp chữa bệnh trên núi đặc biệt này dường như có đủ mọi thứ kỳ quặc khi thực hiện. Các bậc cha mẹ đều biết sự nguy hiểm của sán dây và các loại thực vật ký sinh khi cho con cái mình uống nước tại các ao hồ hay nước giếng, nhưng họ tin tưởng vào niềm tin tôn giáo trong việc sử dụng thầu dầu, dầu gan cá và muối epsom để chữa những căn bệnh đó.

Những gia đình làm nông nghiệp thường chuẩn bị bữa ăn cho gia đình với những sản phẩm tươi sạch được trồng ngay trong vườn. Một bữa tối thường có thức ăn đã được ngâm giấm, có thể là củ cải ngâm, trứng ngâm giấm hoặc thậm chí là cà đậu hoặc ngô ngâm giấm. Các gia đình hoàn toàn tin tưởng vào việc sử dụng giấm trong nấu ăn. Một nghiên cứu được thực hiện bởi công ty Heinz đã cho thấy 5% dung dịch giấm có thể giết chết 99% vi khuẩn, 82% nấm mốc, và 80% các mầm mống gây bệnh và virus. Những người dân sống trên núi có thể chưa biết nhiều và ăn các loại thịt tuy vậy họ cũng đã sử dụng nhiều loại rau và hiểu được lợi ích từ việc sử dụng thức ăn ngâm giấm.

KHUYẾN CÁO SỨC KHỎE CỦA ÔNG MOSES

Có nhiều cuốn sách và tạp chí đã công nhận lợi ích về mặt y tế cũng

như sức khỏe khi ăn uống theo chế độ mà Thiên Chúa đã đưa ra. Kể từ khi đất nước của những người Do Thái đầu tiên là một cộng đồng những gia đình lớn sống gần vùng đất hoang dã nóng nực trong suốt 40 năm, Thiên Chúa đã hướng dẫn họ các cách để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh và virus lây qua các trại. Nhưng cho đến tận vài thế kỷ, người ta mới nhận ra được ý nghĩa đầy đủ và sâu sắc của cụm từ *vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân*.

Một điều đáng chú ý là Thiên Chúa tin vào việc tẩy rửa chân tay. Chúa dạy các linh mục phải tẩy rửa chân tay trước khi dâng lễ (Xh 30,18-21). Các linh mục cũng phải lấy nước để rửa lòng và chân của con vật được dâng tế (Lv 1,9-13). Bất cứ ai khi động vào xác chết động vật thì phải tắm rửa và giặt quần áo thật sạch (Lv 11,24-28). Nếu người nào tiếp xúc hay chạm vào người bị ghẻ, người bị hủi hay bất cứ người nào có phần da bị nhiễm bệnh thì người đó phải giữ bỏ quần áo và tắm rửa sạch sẽ trong dòng nước (Lv 15,13).

Thời y học cổ đại, con người không biết đến khả năng lây truyền bệnh, vi khuẩn nhiễm bệnh và mầm mống bệnh qua sự giao tiếp giữa người với người nên Thiên Chúa đã khuyên răn con người sử dụng nước để khiến con người trở nên sạch sẽ và tinh khiết. Sự quan trọng của việc tẩy rửa được con người nhận thức rõ ràng hơn trong đầu thế kỷ XX tại Trung tâm y tế Vienna. Khi đó, các bác sĩ đã phát hiện một trong sáu người phụ nữ đã chết do bị nhiễm trùng khi sinh con. Trước đó, các bác sĩ đã rửa tay trong một chậu nước và họ nhận ra rằng đây chính là nguồn gốc lây lan tác nhân gây bệnh cho các phụ nữ khác. Ngày nay, các bác sĩ rửa tay trong dung dịch cồn, xà phòng hoặc nước ấm để ngăn chặn sự lây lan mầm bệnh sang các bệnh nhân khác. Quy tắc cơ bản này đã được ông Moses hé lộ cho biết từ cách đây 3500 năm.

Hay trong thời gian sơ khai, con người cũng không biết vi khuẩn có thể được truyền qua một xác chết. Nhưng thông qua Torah, Thiên Chúa đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tẩy rửa khi tiếp xúc với người hay vật không sạch sẽ như khi chạm vào xác của động vật hoặc người chết. Bất cứ ai chạm vào thì phải tắm giặt quần áo và bị xem là ô uế cho đến chiều. Trong sách Lêvi chương 15 đã liệt kê ra những điều làm cho con người trở nên ô uế và phải tắm rửa bằng nước tinh khiết.

- Người mắc bệnh lậu (Lv 15,2-3).

- Giường, ghế, quần áo của người mắc bệnh lậu (Lv 15,4-6).
- Nếu người bị lậu nhổ vào, người này sẽ phải giặt áo, lấy nước mà tắm rửa (Lv 15,8).
- Bình sành người bị lậu đựng vào sẽ phải đập vỡ, mọi bình gỗ sẽ được rửa bằng nước (Lv 15,12).

Những điều luật về tẩy rửa đã ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh trong suốt thời kỳ người Israel sống gần sa mạc. Và trong thời đại của chúng ta ngày nay, việc tẩy rửa cũng làm ngăn chặn sự lây lan mầm bệnh và vi khuẩn.

ĐIỀU CHÚA BIẾT

Thiên Chúa biết cơ thể con người và Người biết loại thức ăn nào sẽ tốt hoặc không tốt cho cuộc sống con người. Người nhận thức được sự lây lan của dịch bệnh và mầm mống bệnh qua các khu dân cư và Người đã thiết lập những điều răn dạy về chế độ ăn uống và cuộc sống trong cộng đồng. Những điều luật đáng ngạc nhiên này đã xuất hiện từ cách đây 3500 năm, khi những người cổ đại thông minh và khôn ngoan nhất vẫn chưa nhận biết được bí mật của Thiên Chúa.

ĐIỀU NGƯỜI DO THÁI SÙNG ĐẠO BIẾT

Ăn uống theo cách của Thiên Chúa giúp cơ thể tăng cường khả năng miễn dịch, các cơ quan và các tế bào khỏe mạnh, giúp ta có thể sống lâu hơn. Tuân thủ theo những quy tắc về sức khỏe của Thiên Chúa cũng giúp ta ngăn ngừa sự lây lan bệnh tật từ người này sang người khác.

ĐIỀU NGƯỜI KITÔ HỮU NÊN BIẾT

Theo Thánh Paul, những người ngoại đạo có thể ăn

những thứ trước mặt mình, nhưng chúng ta phải tránh ăn thịt của những động vật không được giết mổ đúng cách hoặc khi máu vẫn chưa được lấy ra hết. Tất cả thức ăn phải được chườm lạnh trước khi ăn. Trong khi trong sách Tân Ước không có một quy định riêng biệt nào về chế độ ăn uống hay đồ ăn của người ngoại đạo thì các nghiên cứu về mặt y tế đã chỉ ra rằng, ăn uống theo chỉ dẫn của Thiên Chúa sẽ làm cho sức khỏe tốt hơn.

Chương 7

QUY TẮC VỀ SỰ GIÀU SANG VÀ THỊNH VƯỢNG

MẬT MÃ 7:

Thiên Chúa có một giao ước thịnh vượng với dân tộc của Người

ĐỨC CHÚA sẽ đặt anh em đứng đầu chứ không đứng cuối, anh em sẽ chỉ đi lên chứ không đi xuống, nếu anh em nghe các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em mà hôm nay tôi truyền cho anh em giữ và đem ra thực hành.

– Đnl 28,13

Khi đề cập đến cụm từ “sự thịnh vượng của người Do Thái”, một số người tin rằng đây là thuật ngữ mang tính định kiến của những người ngoại đạo, số khác lại hình dung đó là âm mưu bí mật thiết lập một trật tự thế giới mới của người Do Thái. Một số cho rằng, có một nhân tố đặc biệt – nhân tố X – hoặc một nhân tố siêu việt trong ADN của người Do Thái, giúp dân tộc này trở thành mũi nhọn trong việc lập kế hoạch và đầu tư kinh tế. Một số người đã nhận ra nguồn gốc sự thành công của người Do Thái trong việc kinh doanh trên toàn cầu và đó là một lời giao ước về sự thịnh vượng đã được thiết lập trong Kinh Torah.

Một điều chắc chắn là không phải người Do Thái nào cũng giàu có. Những người Do Thái ở Israel phải sống trong nghèo khổ, còn những người Do Thái sống ở nước ngoài cũng phải chịu đựng sự đàn áp, phân biệt đối xử và chủ nghĩa bài trừ Do Thái nhằm hạn chế sự phát triển kinh tế của họ và ngăn chặn sự ảnh hưởng của người Do Thái trên toàn thế giới. Một vài quốc gia đã nhận ra tiềm năng sáng tạo và khả năng kinh doanh của người Do Thái trong nhiều lĩnh vực như tôn giáo, tài chính, khoa học, nghệ thuật và y tế. Những người Do Thái ít ỏi đã chiến đấu chống lại tất cả, như chim phượng hoàng trong thần thoại, họ đã gây dựng lại đất nước của mình từ đống tro tàn và

đổ nát (Israel) và làm cho nó trở nên thịnh vượng. Những người Do Thái biết rằng có một lời giao ước về sự thịnh vượng mà Thiên Chúa đã dành cho dân Do Thái:

Vì vậy, hãy giữ lời giao ước này và thực hành chúng như vậy, con sẽ có cuộc sống thịnh vượng.

– Đnl 29,9

Kế hoạch về sự thịnh vượng của Thiên Chúa được bắt đầu từ Tổ phụ Abraham, qua Jacob và kéo dài đến Joseph trước khi được thể hiện trong Kinh Torah:

Ông nói: “Tôi đã bước đi trước tôn nhan Đức Chúa, thì chính Người sẽ sai sứ thần của Người ở với chú và Người sẽ cho chuyến đi của chú thành công”.

– St 24,40

Chủ cậu (ông Giêsu) thấy rằng Đức Chúa ở với cậu và mọi việc cậu làm thì Đức Chúa cho thành công.

– St 39, 3

Trong nhiều triều đại ở Israel, Thiên Chúa đã nhiều lần nhắc nhở họ về lời giao ước thịnh vượng của Người.

Hãy tuân giữ các huấn lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của con, mà đi theo đường lối của Người, là giữ các giới răn, mệnh lệnh, luật pháp, và chỉ thị của Người, như đã ghi trong luật Moses. Như thế con sẽ thành công trong mọi việc con làm và trong mọi hướng con đi.

– 1 V 2,3

Đức Chúa là Thiên Chúa các ngươi, cứ tin tưởng vào Người, các ngươi sẽ tồn tại; cứ tin lời các ngôn sứ của Người, các ngươi sẽ

chiến thắng.”

– 2 Sb 20,20

Từ “thành công” hay “thịnh vượng” đã tạo nên nhiều ý kiến trái chiều từ những người tin và không tin vào điều đó. Có phải thành công chính là bạn có một khoản tiền lớn? Giá trị ngôi nhà của bạn, ô tô bạn sở hữu hay loại quần áo mà bạn mặc là thước đo của sự thành công? Thực tế, định nghĩa về sự thành công tùy thuộc vào đánh giá của từng người.

Trong thế giới trần tục, các tín hữu và những người tin vào Kinh Thánh cũng có những quan niệm khác nhau về sự thành công. Đối với những người không tin thì thành công được biết đến như khả năng vươn tới đỉnh cao của sự thành công trong kinh doanh và có một khối tài sản đồ sộ. Đối với các tín hữu, bất kỳ bài giảng nào mang thông điệp thành công đều nhấn mạnh vào tầm quan trọng của tiền bạc hay những thứ làm mờ mắt con người – *những con người luôn quan tâm tới thế giới* (Mc 4,19). Những tín hữu khác lại có xu hướng tạo nên sự thành công bằng cách nỗ lực hết sức mình và dâng hết những gì họ có.

Nghĩa thuần khiết nhất của từ “thành công” được tìm thấy trong sách Kinh Thánh. Từ “thành công” được dùng tới 49 lần, trong khi từ “giàu sang” được ghi lại tám lần và từ “phát đạt” được ghi lại 17 lần trong bản dịch Kinh Thánh bằng tiếng Anh. Trong sách Cựu Ước, người Do Thái thường dùng từ “tsalach” nghĩa là “đi tới, đi qua và phát triển thịnh vượng”. Thiên Chúa đã làm cho dân Israel được trở nên thịnh vượng khi Người đưa dân Israel thoát khỏi cảnh nô lệ của người Ai Cập, bảo họ vượt qua sông Jordan và hứa ban cho họ sự thành công nếu họ vâng lời Người. Joshua đã được dạy rằng:

Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy ngẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.

– Gs 1,9

Trong sách Kinh Thánh của vua James, chỉ có một đoạn ngắn nhắc đến từ “thành công”. Từ gốc của từ này có nghĩa là “trở nên tươi sáng” nhưng cũng có nghĩa là “hành động sáng suốt, hướng dẫn, hay trở nên thành thạo”. Ngày nay, chúng ta thường nói rằng thành công là ám chỉ những người có trí tuệ, đưa ra những quyết định chuẩn xác, tạo nên những kết quả tốt hay thành công. Bản thân tôi đưa ra định nghĩa về thành công là “trong một hoàn cảnh nhất định, làm theo những dấu chỉ của Thiên Chúa, đưa ra sự lựa chọn đúng đắn và truyền cảm hứng vào cuộc sống.” Sự thịnh vượng theo nghĩa Kinh Thánh đích thực có nhiều ý nghĩa hơn việc làm ra hay tích lũy tiền bạc, cổ phiếu, trái phiếu hay những quỹ đầu tư. Cuộc đời mỗi người là hành trình đi từ ý nghĩa này đến ý nghĩa khác và cuộc hành trình ấy phải được chúc phúc:

Chúng tiếp: “Thế thì, hãy hỏi ý Đức Chúa Trời, để chúng ta biết con đường chúng ta đi đây sẽ có may mắn chăng”

– Tl 18,5

Mỗi khi cầu nguyện, tôi hằng xin Người cho tôi có ngày nào được dịp tốt đến thăm anh em, nếu Người muốn.

– Rm 1,10

Những người tín hữu thường cầu xin Thiên Chúa ban cho họ một cuộc hành trình thịnh vượng, kể cả xin ân huệ của Người trong thời chiến tranh. Thiên Chúa đã xác nhận lời giao ước của Người với dân Israel về vùng đất mà Người đã hứa dành riêng cho họ bằng một dấu chỉ thắng lợi trong trận chiến.

Và ông (đức vua) đã tìm kiếm Thiên Chúa suốt thời ông Zechariah, người đã dạy cho vua biết kính sợ Thiên Chúa. Bao lâu vua tìm kiếm Đức Chúa, thì Thiên Chúa cho vua được thành công. Và Ông (Vua Zechariah) xuất quân giao chiến với người Philistines, triệt hạ tường thành Gath, tường thành Jabneh, tường thành Ashdod, rồi kiến thiết các thành trong miền Ashdod và miền của người Philistine.

Thành công trong cuộc hành trình và chiến thắng vinh quang trong chiến tranh là hai minh chứng rõ ràng nhất của sự thịnh vượng. Dấu chỉ thứ ba của Thiên Chúa về sự thành công là lao động chân tay. Khi những người Do Thái bị giam cầm trở lại thành Babylon và cầu xin Thiên Chúa ban cho họ sự thành công trong tái thiết các đền thờ:

Tôi trả lời họ: Chính Thiên Chúa các tầng trời sẽ giúp chúng tôi thành công: và chúng tôi, tôi tớ của Người, chúng tôi sẽ đứng ra lo việc xây cất.

– Nhm 2,20

Lời Chúa và ý chỉ của Người đã hé lộ cho biết các tín hữu sẽ được chúc lành và thành công thông qua những việc họ làm (Tv 1,3). Với những người Israel cổ đại, dấu chỉ ban ơn lành của Thiên Chúa gồm có mùa màng bội thu, cây cối sinh nhiều hoa trái, động vật khỏe mạnh, có mưa vào mùa xuân, mùa thu và con đàn cháu đống. Hàng năm, các bộ lạc sẽ làm chứng cho những điều này vì đó như là giao ước thịnh vượng mà Thiên Chúa đã làm cho dân Người.

Anh em hãy nhớ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, vì Người ban cho anh em năng lực tạo ra sự giàu có, để Người giữ vững giao ước đã thề với cha ông anh em, như anh em thấy hôm nay.

– Đnl 8,18

Từ “giàu có” trong đoạn văn trên trong tiếng Do Thái là *chayil*. Nó nói đến nguồn dự trữ, tài sản và sự giàu có. Thiên Chúa đảm bảo cho người Do Thái có nguồn tài nguyên phong phú như là một phần thưởng cho sự vâng nghe lời giao ước của Người. Những lời chúc lành sẽ được lặp lại mỗi năm, ví dụ như mưa làm cho cây cối tốt tươi, sinh trưởng tốt tạo ra nhiều lúa gạo và hoa quả. Động vật cho sữa, pho mát và thịt. Hoa quả, lúa gạo và thịt có thể được sử dụng hoặc đem bán. Như vậy, vòng tròn của lời chúc lành được bắt đầu từ mưa! Nếu không có mưa sẽ dẫn đến hạn hán, kéo theo đó là nạn đói kém. Vì vậy mưa thể hiện cho sự thịnh vượng.

Những người tín hữu đã đọc cam kết của Chúa về sự thịnh vượng trong lời Chúa trong nhiều thế kỷ nhưng những lời dạy về sự thịnh vượng mới chỉ nở rộ trong thời gian gần đây. Tại sao các thế hệ trước đây lại không nhấn mạnh đến việc dạy những nguyên tắc trong chúc lành mà người Do Thái sùng đạo đã biết đến trong 3500 năm trước? Là thế hệ thứ tư của dòng dõi linh mục, tôi sẽ trả lời câu hỏi này dựa vào những quan sát và kinh nghiệm của bản thân.

TINH THẦN NGHÈO KHÓ

Cả ông nội tôi và cụ tôi đều là thợ mỏ ở vùng Tây Virginia. Vào những năm đầu 1930, công việc khai thác mỏ là công việc vô cùng nặng nhọc, vất vả và đòi hỏi phải siêng năng. Dụng cụ làm việc chỉ có cuốc và xẻng. Cụ tôi Rexoad và ông nội tôi Bava ban ngày đều làm việc ở các mỏ còn ban đêm thì đi thuyết giảng. Vào thời đó, họ chỉ nhận được một ít hành tây và sữa bò ấm khi đi rao giảng. Khi ông nội tôi cố gắng khôi phục lại đức tin vào những năm 1930, thì những vật dâng tế chỉ được làm bằng mạ kền. Trong suốt những năm 1930, khả năng chi tiêu của con người còn rất ít nhưng một số cho rằng không cần phải giúp đỡ những người đi rao giảng bởi những người này cũng đã có một công việc rồi! Trong nhiều thế kỷ luôn tồn tại một tinh thần nghèo khó trong mỗi người tín hữu, bởi họ nhận thức rằng bất kỳ sự tích lũy về tiền bạc hay vật chất sẽ làm phá hủy tinh thần của tôn giáo và đều bị ngăn cấm.

Những người tiên phong tin theo sách Phúc âm thường có một cuộc sống đơn giản với tính cách và phẩm chất của một người sùng đạo. Thu nhập của những người này chủ yếu là từ trang trại, công việc ở nhà máy, mỏ khoáng hoặc một vài việc vặt. Trong thời kỳ đầu, các thông điệp trong truyền giáo đều mang đậm ý nghĩa linh thiêng và thần thánh, vì vậy, bất kỳ một lời cầu xin nào về sự giàu có đều bị nghi ngờ là yêu cuộc sống trần tục. Tuy nhiên, khi xã hội tiến bộ, các nhà thờ chuyển từ những túp lều vải đến những đền thờ rộng rãi hơn, thì linh mục và các giáo dân nhận ra cần phải tích lũy tài chính cho sự phát triển và mở rộng nhà thờ. Việc phát triển số lượng linh mục cũng nhằm tăng cường việc truyền giáo và mở rộng giáo dân. Sự mở rộng này bao gồm cả in Kinh Thánh và thư phúc âm, xây dựng các nhà dòng, trường học cho các Kitô hữu, nhà thờ cho những người ngoại đạo và nhà cho trẻ mồ côi. Ngay cả trên đài, vô tuyến và tivi cũng phát những chương trình sách Phúc âm, những chương trình

của của người Kitô hữu và cả trên mạng internet. Mỗi thành tựu mới đều được tạo ra nhờ sự tích lũy tài chính từ các thế hệ trước.

Khi số lượng các linh mục tăng lên thì nhu cầu tài chính cũng tăng lên. Trong thời kỳ trước, thuế và các lễ phẩm ít khi được nhấn mạnh hay đòi hỏi. Khi sự thật bị làm ngơ hoặc bị giấu đi, Thiên Chúa luôn tạo ra thời cơ để mang nó trở lại. Xin cha ý chỉ của Thiên Chúa cho dân người sẽ được chúc lành trên mỗi cơ thể, tâm hồn và tinh thần. Và để họ cũng dành sự thịnh vượng của mình cho những người khác.

NHỮNG NGƯỜI DO THÁI GIÀU CÓ NHẤT TRONG LỊCH SỬ

Vua Solomon, con trai của vua David là một trong những người giàu có và khôn ngoan nhất trong lịch sử Do Thái. Khi còn trẻ, Solomon đã được chọn làm vua kế vị thay cho cha mình – vua David. Thiên Chúa ghé thăm Solomon và hỏi ông mong muốn nhất điều gì. Thay vì đòi hỏi sự giàu sang, nổi tiếng hay được nhiều người yêu mến, Solomon lại cầu xin sự khôn ngoan, hiểu biết.

Thiên Chúa phán với vua Solomon: “Vì ngươi có những tâm tư như thế, ngươi đã không xin cho được giàu sang, phú quý và vinh quang, cũng không xin cho những kẻ ghét ngươi phải chết, hay cho bản thân ngươi được sống lâu, mà chỉ xin cho ngươi được khôn ngoan và hiểu biết để lãnh đạo dân Ta, dân mà Ta đã đặt ngươi làm vua cai trị, cho nên ngươi sẽ được khôn ngoan và hiểu biết. Hơn nữa, giàu sang, phú quý và vinh quang, Ta cũng sẽ ban cho ngươi, đến nỗi trước và sau ngươi, không có vua nào sánh với ngươi được.”

– 2 Sb 1,11-12

Solomon đã viết sách Cự Ước Giảng viên và 29 chương đầu tiên trong sách Châm ngôn. Những cuốn sách này được xem như cuốn sách khôn ngoan trong Kinh Thánh. Sách Châm ngôn gồm có 31 chương, hai chương cuối cùng đã được một người vô danh viết (có thể là vua Hezekiak). Sách Châm ngôn dạy những quy tắc sống khôn khéo mỗi ngày. Trong cuốn sách này, có ba từ được nhấn mạnh

thường xuyên là: Kiến thức được lặp lại 43 lần, Hiểu biết được đề cập tới 55 lần và từ Khôn ngoan được nhấn mạnh 54 lần. Cả ba từ này là chìa khóa mở ra cánh cửa khôn ngoan của Solomon về tâm linh, tình cảm, ý chí và tài chính. Con người sẽ tiến từng bước từ thấp đến cao nếu tuân thủ theo ba bước của Solomon:

- Kiến thức được tích lũy từ thực tế.
- Hiểu biết là sắp đặt mọi sự việc.
- Thông thái là ứng dụng những điều trên vào cuộc sống.

Cha mẹ, thầy cô và những nhà giáo dục có thể truyền đạt kiến thức cho con mình và học sinh thông qua việc đọc sách cho chúng (hoặc đưa sách cho chúng đọc), làm gương cho con cái, học sinh hay dạy dỗ trực tiếp. Con người có thể thu thập được kiến thức thông qua cuộc sống của mình. Tuy nhiên, kiến thức mà không có hiểu biết thì cũng chỉ giống như chiếc máy tính được lắp đầy thông tin nhưng lại không bao giờ bật lên. Chúng ta có thể khoe khoang về hàng tỷ bite thông tin nhưng cho đến khi những thông tin đó được tiếp cận và in ra từ máy tính thì đó cũng chỉ là do máy tính thu thập giúp ta. Chúng ta phải xử lý thông tin, tiếp cận thông tin từ nghĩa đen sang nghĩa bóng hay nhận biết về thông tin đó.

Hiểu biết là khả năng đánh giá thông tin (hay sự việc) thông qua việc học hỏi hay kinh nghiệm được tích lũy của bản thân. Nếu chúng ta chỉ học mà không thực hành thì kiến thức của chúng ta sẽ giống như đức tin mà không hành động - đó là đức tin chết (Gc 2,17). Thầy giáo có thể truyền đạt kiến thức cho hàng trăm học sinh, những học sinh này tiếp thu được kiến thức nhưng không phải ai cũng biết cách làm cho thông tin trở nên hữu ích hay ứng dụng nó vào cuộc sống của mình. Ví dụ như những người hút thuốc, họ biết thói quen hút thuốc là nguyên nhân gây ra bệnh ung thư, điều này đã được y học chứng minh, tuy nhiên một số người hút thuốc lại nghĩ rằng họ sẽ không bị ung thư do hút thuốc. Đây không phải là thiếu kiến thức mà là thiếu hiểu biết.

Chúa Giêsu đã gặp phải sự thách thức hiểu biết giữa những người nghe lời Người. Thông thường, những người này chỉ nghe Người kể những Châm ngôn mà không hiểu ý nghĩa thực sự. Những tông đồ của Người thường yêu cầu Chúa Giêsu giải thích ý nghĩa của Châm

ngôn (những câu chuyện nằm trong câu chuyện). Trong sách Matthew chương 13 câu 3, Chúa phán: “Bởi thế, nếu Thầy dùng Châm ngôn mà nói với họ, là vì họ nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu”. Trong tiếng Hy Lạp từ “hiểu biết” trong đoạn văn trên có nghĩa là “đặt cạnh nhau và hiểu nghĩa tinh thần của nó”. Con người có thể nghe Châm ngôn nhưng chưa chắc đã hiểu ý nghĩa đằng sau câu chuyện.

Khi chúng ta hiểu được ý nghĩa và mục đích của thông tin, chúng ta phải học cách ứng dụng các thông tin này. Điều này dẫn tới chìa khóa quan trọng thứ ba của Solomon – Sự cần thiết của khôn ngoan. Sự khôn ngoan đích thực là khả năng ứng dụng mọi việc để giúp con người và vật làm đúng chức năng tự nhiên của mình và Đấng Toàn Năng đã ban cho.

Có hai loại khôn ngoan: Khôn ngoan trần tục (con người) và khôn ngoan thần thánh (đấng thánh). Người Israel đã sử dụng trí khôn ngoan của con người trong nhiều cuộc chiến tranh trước đó. Trong một cuộc chiến những năm 1940, quân đội của Ả Rập đã chiếm đóng toàn thị trấn, người Israel đã chiến đấu chống lại chỉ với một chiếc súng ống và hai quả đạn pháo nhỏ. Khi người đứng đầu quân Do Thái nhìn thấy một chiếc xe tải chở các ống bằng kim loại bị đổ, xung quanh đó có rất nhiều toa xe cũ thì một người Israel đã nảy ra ý tưởng tạo ra những súng ống giả. Người này và một số người khác đã tạo ra súng ống giả và ban đêm họ đem đặt chúng khắp nơi trong thành phố. Chỉ có một chiếc súng ống thật được đặt trên đồi và hướng xuống thành phố. Ngày hôm sau, thủ lĩnh Do Thái gọi người đứng đầu đội quân Ả Rập tới và đe dọa họ sẽ tấn công nếu ông ta không đầu hàng. Người Ả Rập trả lời: “Người Do Thái các người đâu có vũ khí”. Người thủ lĩnh Do Thái liền ra lệnh sử dụng một trong hai gói thuốc súng duy nhất mà họ có được. Thủ lĩnh người Ả Rập nhìn khắp các tường thành và thấy một số súng ống mà không nhận ra đó là súng giả. Thấy vậy, ông ta liền đầu hàng.

Một lần khác, hải quân Ai Cập gửi một tàu chiến loại lớn đến Thành phố Haifa của Israel. Người Israel không có tàu chiến nhưng họ có một tàu bọ không đổ ở cảng. Họ liền lấy lớp giấy papier-maché làm giả vũ khí và súng trên boong tàu để ngăn tàu Ai Cập. Lúc này, tàu Ai Cập tiến đến, họ hết sức bất ngờ vì người Israel có một con tàu chất đầy vũ khí. Một chiếc thuyền nhỏ chở một nhóm binh lính người Israel tiến đến gần tàu Ai Cập và yêu cầu thuyền trưởng hoặc là đầu hàng hoặc sẽ bị nhấn chìm vào dòng nước bởi chiến thuyền Israel

mới và chiếc thuyền chiến Ai Cập đã đầu hàng. Đây chính là một ví dụ về trí thông minh của con người sử dụng với mục đích tốt, chống lại kẻ thù.

Sự khôn ngoan thần thánh là khả năng giải quyết những vấn đề trong cuộc sống theo những quy tắc và lời hứa trong lời Chúa. Đây là sự khôn ngoan trên hết mọi sự khôn ngoan mà chúng ta học được từ người thầy vĩ đại – Chúa Thánh Thần. Với sự trợ giúp của Người chúng ta có thể áp dụng lời Chúa vào từng tình huống thực tiễn, vì thế mà đưa ra những giải pháp hay tìm được những câu trả lời thích hợp cho từng vấn đề. Những người Do Thái sùng đạo hiểu rõ tầm quan trọng của sự khôn ngoan và nhận ra việc sử dụng trí khôn ngoan được thể hiện trong sách Châm ngôn sẽ tạo nên nhân cách, sự toàn vẹn và sự trung thực – bộ ba sức mạnh cần thiết để tạo nên thành công trong các vấn đề gia đình, các mối quan hệ và kinh doanh.

Chúng ta có thể thấy một ví dụ về sự khôn ngoan của vua Solomon trong sách Các Vua 1 chương 3 câu 16-28. Có hai người phụ nữ vào châu vua Solomon với một đứa trẻ trên tay. Cả hai đều nhận là mẹ của đứa trẻ. Một người phụ nữ nói: “Đêm nọ, đứa con của chị này chết, vì chị ta đè lên nó và bây giờ chị ta lại nhận là mẹ của con tôi.” Người phụ kia cũng lặp lại những điều này và cáo buộc người phụ nữ kia đã làm chết con rồi nói rằng đứa trẻ còn sống là con của bà ấy.

Vua Solomon quan sát và ra lệnh đưa gươm cho Ngài. Đức vua nói: “Phân đứa trẻ còn sống ra làm hai, và cho mỗi người một nửa”. Ngay lập tức, một người phụ nữ thưa: “Không, xin đừng làm vậy. Xin ngài, hãy cứ đưa cho chị ấy đứa trẻ còn sống; còn giết chết nó, thì xin đừng”. Vua Solomon liền trao lại con cho người phụ nữ này. Xét cho cùng, chỉ có người mẹ thực sự mới mong muốn con mình được sống - cho dù là để người phụ nữ khác chăm sóc. Đây chính là minh chứng về sự khôn ngoan thần thánh.

CHÂM NGÔN VÀ NGUỒN GỐC CỦA SỰ KHÔN NGOAN

Những hiền triết người Do Thái thường dùng từ “con của ta” để gọi những học sinh của mình. Những nguyên tắc khôn ngoan của vua Solomon thường được chỉ theo cách này. Một số Châm ngôn bắt đầu bằng cách nói “hỡi con của ta” và sau đó đưa ra những lời chỉ dẫn

như sau:

- Hỡi con, hãy nghe lời khuyên dạy của cha. Sách Châm ngôn chương 1 câu 8.
- Hỡi con, hãy tiếp nhận lời ta. Sách Châm ngôn chương 2 câu 1.
- Hỡi con, chớ quên sự khuyên dạy của ta. Sách Châm ngôn chương 3 câu 1.
- Hỡi con, chớ khinh điều sửa phạt của Đức Chúa. Chớ hiềm lòng khi Ngài quả trách. Sách Châm ngôn chương 3 câu 11.
- Hỡi con, hãy gìn giữ sự khôn ngoan thật và sự dè dặt, Chớ để nó lìa xa mắt con. Sách Châm ngôn chương 3 câu 21.

Solomon biết rõ ràng rằng một người con trai khôn ngoan hay một con người khôn ngoan sẽ không bao giờ đồng tình với những lời ngu dốt hoặc làm theo, bắt chước cuộc sống của một con người tội lỗi. Ông khuyên những người tín hữu không được quên lời răn dạy và cũng không được khinh miệt người phạm lỗi. Những điều này hoàn toàn trái ngược với đức tin yếu kém ở những thanh niên người Mỹ, những người luôn chạy theo những xu hướng mới nhất, hút thuốc và sử dụng chất cồn có hại cho sức khỏe. Mặc dù được lớn lên trong gia đình truyền thống, rốt cuộc chúng vẫn quên những lời giảng dạy và nổi loạn để chống đối. Những hành động vô tâm này chính là sự thiếu hiểu biết của mỗi cá nhân.

SOLOMON: SỰ THẬT HAY HỆ QUẢ

Trải qua cuộc sống giàu có, tiếng tăm, thành công, những lời chúc lành, Solomon đã đưa ra những từ ngữ của sự khôn ngoan cho các thế hệ tương lai về những hậu quả của việc vi phạm lời răn của Thiên Chúa và những quy tắc của sự khôn ngoan: Anh em có thể theo sự thật, cũng có thể nổi loạn hay chống đối nhưng sẽ phải gánh chịu hậu quả về những hành động đó:

Những sự xâm phạm	Những quy tắc khôn ngoan	Những hậu quả
Quan hệ bất chính với một	Cn 5:2-10	Sẽ mất tất cả những gì làm cho mình

người phụ nữ	Cn 5,5-10	giàu có là thể diện và các thứ khác
Ngủ quá nhiều	Cn 6,10-11	Sẽ sống trong nghèo khổ và luôn thèm muốn mọi thứ
Kiểm tiền bằng những việc làm phi nghĩa	Cn 10,2-3	Sẽ mất tài sản của mình
Bảo lãnh cho người ngoại	Cn 11,15	Sẽ bị hại
Sống quá hà tiện	Cn 11,24	Sẽ sống trong nghèo khổ
Gây rối nhà mình	Cn 11,29	Sẽ được gió làm cơ nghiệp
Chăm chỉ lao động	Cn 13,11	Sẽ được thêm nhiều của cải
Chối bỏ lời khuyên bảo	Cn 13,18	Sẽ bị nghèo khổ và sỉ nhục
Nói quá nhiều	Cn 14,23	Sẽ chỉ sống thiếu thốn
Biếng nhác	Cn 19,15	Sẽ bị đói khát
Không nghe tiếng kêu than của người nghèo khổ	Cn 21,13	Sẽ kêu la mà chẳng có ai đáp lại
Ham vui chơi	Cn 21,17	Sẽ chẳng thành công hay giàu có
Uống quá nhiều rượu và ăn quá nhiều	Cn 23,21	Sẽ sống trong nghèo khổ và ăn mặc rách rưới
Tham lam của cải	Cn 28,22	Sẽ lâm vào khốn khó

NHỮNG ĐIỀU SOLOMON NÓI

Solomon hiểu rằng nhận được phần thưởng cho thành quả lao động của mỗi người đều có sợi dây liên kết chặt chẽ giữa việc “làm” và “không làm”. Khi còn nhỏ, tôi đã chơi một trò chơi đó là “Lời nói của Simon”. Hãy tạm quên những điều Simon nói và khám phá những điều Solomon nói.

Hỡi kẻ biếng nhác, ngươi sẽ nằm cho đến chừng nào? Bao giờ ngươi sẽ thức dậy?

Ngủ một chút, chớp mắt một chút, khoanh tay nằm một chút, thì sự nghèo khổ của ngươi sẽ đến như kẻ đi rảo, và sự thiếu thốn của ngươi tới như người cầm binh khí.

– Cn 6, 9-11

Solomon đã cảnh báo nhiều lần về sự nguy hiểm của tính lười nhác (Cn 13,4). Một người lười nhác là người lười cả trong tâm trí và hành động. Người lười nhác luôn chần chừ hoặc để lại những việc mà mình cần phải làm bây giờ đến lúc khác. Người lười nhác luôn ngủ muộn, dậy muộn, đi học, đi làm hay tới các cuộc hẹn cũng muộn (Cn 6,9). Những người lười nhác thường dễ ngủ như những con voi. Người lười nhác sẽ luôn thiếu thốn và không bao giờ có được những thứ mình muốn. Họ là những người luôn mơ mộng về những việc họ làm và những thứ họ có nhưng lại không bao giờ làm được, có được hay nhận được (Cn 13,4). Con đường đấu tranh chống lại sự lười biếng để trở nên siêng năng:

Lòng kẻ biếng nhác mong ước, chẳng có chi hết; còn lòng người siêng năng sẽ được no nê.

– Cn 13,4

Solomon nói: Hãy siêng năng và con sẽ tìm được vàng

Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.

– Cn 4,23

Trong tiếng Do Thái, chỉ có một từ dành cho nghĩa “siêng năng”, đó là từ “charuwt”. Nó ám chỉ việc đào vàng hay việc đẩy chiếc răng cưa để xới đất dưới đồng ruộng. Và thành quả phía sau những quyết tâm, đam mê và kỹ năng đều vì một mục đích cuối cùng (đào được vàng hoặc mùa màng bội thu). Những người siêng năng sẽ được vinh hạnh đứng trước mặt các vua chứ không phải trước mặt người hèn hạ (Cn 22,29).

Sự siêng năng thường gắn liền với sự kiên trì và cần mẫn. Trong xã hội của chúng ta, người ta thường mong muốn được ăn ba bữa một ngày mà vẫn giảm cân được, vừa tập thể dục trong lúc dựa trên ghế khi đang xem tivi, hoặc giảm được vài cân khi đang ngủ hay được trả lương mà không cần phải làm việc chăm chỉ. Solomon nói: “Kẻ làm việc tay biếng nhác trở nên nghèo hèn; còn tay kẻ siêng năng làm cho được giàu có.” (Cn 10,4). Có một số lý do khiến người Mỹ không

muốn làm việc chân tay bởi họ không thích những công việc đó. Những người làm việc chăm chỉ nhất là những người được sinh ra trong những gia đình kinh doanh (hoặc gia đình linh mục) hoặc những người được trả lương cao vì năng lực của họ hay những người làm việc vì đam mê và mong muốn tìm thấy thành công. Phần khen thưởng tài chính tuyệt vời chính là động lực thúc đẩy những người làm việc chăm chỉ và siêng năng theo đuổi kết quả tích cực và tăng doanh thu ở nơi họ làm việc.

Nếu phải dùng một từ để thể hiện tổng quát được cách sống của người Do Thái thì đó là từ “chăm chỉ”. Một số người Do Thái làm việc một cách chăm chỉ hơn, số khác lại làm việc một cách thông minh khéo léo hơn. Làm việc 18 tiếng một ngày và làm sáu ngày một tuần thì bạn sẽ nhận được phần thưởng cho “người làm việc chăm chỉ nhất và lâu nhất” nhưng sẽ không nhận được phần thưởng “người làm việc thông minh nhất”. Và nếu bạn làm việc với cường độ đó thì bạn có thể sẽ phải nằm nghỉ ngơi trong một thời gian dài hoặc nằm trong quan tài vĩnh viễn.

Tôi nhớ lại thời gian trước, có lần tôi thuyết giảng vào các buổi tối liên tục trong ba tuần và nhiều nhất là thuyết giảng trong 11 tuần liên tiếp. Tôi đã truyền đạo mỗi tối liên tiếp trong bốn tháng mà không cần nghỉ ngơi và hậu quả là các dây thần kinh của tôi căng lên và cơ thể mệt mỏi đến nỗi tôi không thể tự mình ngồi cầu nguyện trước bàn thờ được. Tôi đã làm việc chăm chỉ mà không khoa học. Tuy nhiên, ngày nay thông qua mạng lưới viễn thông như Mantra-fest, internet, sách vở, đĩa CD, DVD và tạp chí, tôi có thể truyền đạt tới nhiều người trên thế giới chỉ trong vòng 30 ngày mà trước đây tôi đã mất tới 25 năm để đi rao giảng trong các nhà thờ ở địa phương. Đó chính là cách làm việc thông minh hơn.

Theo Solomon:

- Kẻ làm việc biếng nhác trở nên nghèo hèn; còn tay kẻ siêng năng làm cho được giàu có (Cn 10,4).
- Tay người siêng năng sẽ cai trị; nhưng tay kẻ biếng nhác phải phục dịch (Cn 12,24).
- Kẻ biếng nhác không chiên nướng thịt mình đã sẵn; song người siêng năng được tài vật quý báu của loài người (Cn 12,27).

- Các ý tưởng của người cần mẫn dẫn đến sự dư dật (Cn 21,5).
- Người siêng năng sẽ đứng ở trước mặt các vua, chớ chẳng phải ở trước mặt người hèn hạ đâu (Cn 22,29).
- Hãy ráng biết cảnh trạng bày chiên con, và lo săn sóc các đàn bò của con (Cn 27,23).

Sẽ rất khó chăm chỉ nếu chúng ta sống mà không có ước mơ và mục đích. Hãy mơ ước, xây dựng, bảo vệ và thành công với ước mơ của bạn.

Điều này không phải là điều bạn nói ra mà chính là cách bạn nói như thế nào. Một lời nói vô tâm trong cuộc tranh luận gay gắt có thể gây ra những tổn thương sâu sắc hơn bất kỳ một loại xung đột nào.

Solom dạy rằng: “Sống chết ở nơi quyền của lưỡi” (Cn 18,21). Ông đề cập đến miệng lưỡi 19 lần trong sách Châm ngôn và luôn cảnh báo về sự nguy hại của nó (Cn 25,23) và tỏ rõ rằng: “Ai giữ lấy miệng và lưỡi mình thì sẽ giữ linh hồn mình khỏi hoạn nạn” (Cn 21,23). Trong Tân Ước, James đã đưa vào bài diễn thuyết của mình sự nguy hiểm của việc không kiểm soát miệng lưỡi và nói rằng cái lưỡi cũng giống như tia lửa làm nên một đám cháy lớn (Gc 3,5-6). Thánh James cũng dạy rằng đừng có thề, nếu “có” thì hãy trả lời “có”, còn nếu “không” thì hãy trả lời “không” (Gc 5,12). Hãy giữ sự trung thực, đơn giản và rõ ràng trong lời nói của mình. Lời đáp êm ái nhẹ nhàng sẽ làm người cơn giận (Cn 15,1).

Một số lời khuyên khôn ngoan như: Nếu không muốn người khác đọc thì đừng viết, nếu không muốn người nhắc lại thì đừng nói và nếu không muốn người khác nhìn thấy thì đừng thể hiện nó ra.

Trên lĩnh vực chính trị, các nhà chính trị thường tìm lại giấy tờ từ thời đại học, những bức ảnh cũ, những cuộc trò chuyện với bạn bè cũ của ứng viên đảng đối lập để chống phá họ. Nhiều nhà chính trị đã mất chức vì lời nói không đúng hoặc nói lời không đúng thời điểm. Solomon nói rằng sự khôn ngoan bao gồm cả việc theo dõi cuộc trò chuyện của mình bởi khi lời đã nói ra thì không rút lại được. Sách

Châm ngôn chương 17 câu 27 viết: “Người nào kiêng lời nói của mình là có tri thức; còn người có tính ôn hòa là một người thông sáng”.

Qua sách Châm ngôn, Solomon đã thể hiện rõ sức mạnh của miệng lưỡi và ảnh hưởng của lời nói:

- Để giữ con khỏi lưỡi dũa nịnh của dâm phụ (Cn 6,24).
- Lưỡi người công bình giống như bạc cao (Cn 10,20).
- Lời vô độ dâm soi khác nào guơm (Cn 12,18).
- Lưỡi người khôn ngoan truyền ra sự tri thức đúng (Cn 15,2).
- Ai nhạo báng người bạn cùng sẽ bị trừng phạt (Cn 17,5).
- Sống chết ở nơi quyền của lưỡi (Cn 18,21).
- Ai giữ lấy miệng và lưỡi mình thì giữ linh hồn mình khỏi hoạn nạn (Cn 21,23).
- Ai quở trách người nào, về sau sẽ được ơn hơn là kẻ lấy lưỡi mà dũa nịnh (Cn 28,23).

Những lời chỉ dẫn khôn ngoan của vua Solomon được đúc kết từ chính nhận thức và kinh nghiệm của cá nhân ông. Ông được công nhận là vị vua giàu có nhất trên thế giới. Các vua và nữ hoàng luôn mong được ngồi dưới chân Người nghe giảng về dụ ngôn và khám phá bí mật về sự khôn ngoan của Người.

Solomon nói hãy “nghe” (Cn 4,1), hãy “giữ” (Cn 7,1) và “đừng quên” (Cn 3,1) những chỉ dẫn và răn dạy của Thiên Chúa. Mọi kiến thức đều bắt nguồn từ lắng nghe. Có hai loại lắng nghe - một là lắng bằng tai và loại còn lại là lắng nghe bằng tâm hồn. Mọi người đều có tai để nghe nhưng đôi khi chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa ẩn chứa bên trong sau khi nghe.

Ví dụ, có 500 người cùng ngồi trong nhà thờ và nghe giảng, sau đó chúng ta hỏi xem họ đã học được điều gì hay tiếp thu được điều gì. Một số sẽ giải thích rõ ràng, số khác thì thừa nhận: “Tôi chẳng thu nhận được bất kỳ điều gì”, mặc dù họ cùng ngồi nghe như nhau. Điều này cho thấy có ba loại tai nghe. Đó là:

- **Đôi tai thanh sạch:** là những người nghe sự thật, nhận thức nó và đi theo đúng chỉ dẫn đó.
- **Đôi Tai hỗn loạn:** là những người không tiếp nhận được thông tin vì thành kiến trước đó
- **Đôi tai chống đối:** là những người từ chối nghe, vì họ có thái độ tiêu cực với những thông điệp.

Kiến thức đi vào tâm trí con người thông qua quá trình nghe và đọc. Chúng ta phải làm cho đôi tai mình thanh sạch, xóa đi những rào cản và định kiến... rồi giữ nó thật cẩn thận (Cn 4,23). Đức Giêsu đã dạy rằng: “Những kẻ ở bên vệ đường, nơi lời đã gieo xuống, là những kẻ vừa nghe thì quỷ Xatan liền đến cất lời đã gieo nơi họ” (Mc 4,15-17). Bước thứ ba là luôn nhớ những quy tắc và không bao giờ được quên rằng sự thiếu hụt kiến thức sẽ làm ta khó lòng theo được những chỉ dẫn khôn ngoan. Người Do Thái đã được cảnh báo rằng sau khi định cư tại Miền Đất Hứa thì không bao giờ được phép quên rằng chính Thiên Chúa và lời giao ước của Người đã ban cho họ sức mạnh để trở nên giàu có (Đnl 8,17-18). Trong sách Đệ nhị luật, Moses đã cảnh báo người Do Thái không được quên lời giao ước tới tám lần.

Solomon biết rằng, kiến thức bắt nguồn từ sự lắng nghe, hiểu biết bắt đầu từ hành động và khôn ngoan được minh chứng qua sự siêng năng.

ĐIỀU TÔI HỌC ĐƯỢC TỪ NHỮNG NGƯỜI TÍN HỮU GIÀU CÓ

Trải qua quá trình rao giảng ở hơn 35 bang và 10 quốc gia khác nhau, tôi đã gặp hàng nghìn Kitô hữu, những tu sĩ được xếp vào tầng lớp giàu có theo tiêu chuẩn của người Mỹ. Họ có một số công ty kinh doanh riêng, họ là những chủ tịch, phó chủ tịch các tập đoàn, hoặc một số có công việc được trả lương cao trong các thành phố lớn.

Trong khi tôi chưa từng tìm kiếm điều gì đằng sau những người giàu có hay những cá nhân nổi bật, tôi đã biết được nhiều quy tắc đạo đức và kỹ năng giao tiếp nhờ nhiều tín hữu. Tôi đã kết hợp một số khái niệm chính trong chương này và gọi là “Sự hiểu biết của Perry từ nhận thức của bạn anh ta” hay “Điều tôi học được sau khi họ gặp khó khăn”.

Nếu bạn cảm nhận được hướng đi hay cảm hứng đặc biệt cho cuộc sống của mình thì hãy học hỏi từ những người đã trải qua hay đi qua con đường mà bạn muốn đi. Hãy nghiên cứu sự thành công và những thất bại của họ. Đây là bước đầu tiên của Solomon - Hãy thu thập những thông tin và kiến thức. Bạn nên tích lũy thật nhiều kiến thức cho đến khi người ta tìm bạn và chọn bạn vào một công việc chuyên môn.

Cha tôi đã giữ nhiều tạp chí, bài thuyết giáo và các bài báo trong những bài giảng tuyệt vời nhất từ những năm 1940 đến những năm 1960. Sau khi gia nhập vào đoàn linh mục, tôi đã dành cả trăm tiếng đồng hồ để học về cuộc sống, các thông điệp của những con người vĩ đại trước tôi. Bài giảng của họ, phương pháp, quà tặng, thành công và thậm chí cả những thất bại của họ. Sau hơn 33 năm truyền giáo và 44 nghìn giờ đồng hồ nghiên cứu sách Kinh Thánh, tôi cũng được chú ý đến như một người lãnh đạo các linh mục tiên tri và là thầy dạy của những Kitô hữu Do Thái. Đây không phải là lời tự khen ngợi bản thân mình mà đó là những quan sát của những người đã quen biết tôi trong nhiều năm. Tôi tập trung vào hai mảng chính - nguồn gốc Do Thái và tiên tri Do Thái - và tôi vẫn tiếp tục duy trì hai mảng này đến ngày hôm nay.

Nếu bạn trở thành người đặc biệt trong bất kỳ lĩnh vực nào, bạn cần có một đam mê cho giấc mơ của mình và sẽ là một gánh nặng nếu bạn nghe theo lời gọi của Thiên Chúa để bước chân vào con đường truyền rao tin mừng. Trong kinh doanh, người lãnh đạo sẽ trả lương cho bạn vì những vấn đề mà bạn giải quyết được chứ không phải vì bản thân bạn! “Những hành động sáng suốt sẽ giữ con; hiểu biết sẽ giữ con” (Cn 2,11). Các ông chủ hầu như ít sa thải những người có kiến thức giá trị, làm cho công việc được phát triển và tăng thu nhập.

(Cn 17,27). Hãy đặt đam mê vào những điều bạn hứng thú và thực hiện ý tưởng của mình.

Sự đầu tư tốt nhất là những gì đem lại những kết quả khả quan. Khi mua một vài món đồ với giá quá cao và bán ra chỉ với vài đô la thì đó lại là sự lãng phí. Vì thế, khi tiêu tiền, người mua cần cân nhắc những giá trị tương lai hay những giá trị được tạo ra của món đồ đó.

Một trong các sở thích của tôi là tham dự những phiên đấu giá, thường là từ 2 đến 3 lần một năm. Tôi sẽ chỉ mua những món đồ mình cần hoặc những món đồ sẽ tăng giá hay ít nhất cũng phải giữ được giá trong tương lai. Em gái út của tôi, Melanie, bán một số món đồ mà tôi đã đấu giá trên trang Ebay của cô ấy. Một lần, tôi mua một vài món đồ chơi và 50 bánh xe ô tô với giá 70 đô la, sau đó Melanie đã bán lại với giá gần 500 đô la. Do tập trung vào việc truyền giáo, tôi không có thời gian để kinh doanh nên tôi đã cho Melanie một ít tiền hoa hồng sau khi bán.

Nếu bạn đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu hay đồ trang sức, đừng bao giờ chỉ nghe ý kiến của một người. Nghiên cứu và tìm hiểu các thông tin trong lĩnh vực mình đầu tư trước khi đặt một khoản tiền lớn vào đó. “Hãy giáo huấn người khôn, họ sẽ khôn hơn nữa. Hãy dạy bảo người công chính, họ sẽ hiểu biết thêm” (Cn 9,9). Thông tin sẽ mang lại kiến thức và kiến thức sẽ gia tăng sự hiểu biết. Đừng quên rằng nếu chuyện gì có vẻ đẹp như mơ, thì đúng là chỉ có trong mơ thôi.

Với những chiếc máy tính ở nhà và kết nối mạng internet, bạn có thể dễ dàng tạo ra một công việc kinh doanh nhỏ ngay tại nhà. Thực tế, mỗi năm có hàng tỷ đô la được lưu thông, bắt nguồn từ mạng internet và con số này ngày càng tăng lên. Ví dụ, một người có thể mua một tạp chí cũ có hình ảnh chiếc đàn ghi ta cũ. Bằng cách sử dụng máy tính ở nhà, anh ta điều chỉnh lại hình ảnh này rồi đem đi

bán. Tôi đã rất bất ngờ khi vợ anh ta nói thu nhập trung bình mỗi năm của anh ấy khi làm công việc này là 100.000 đô la.

Mô hình kinh doanh đa cấp cũng đang trở nên phổ biến nhưng chúng ta phải cảnh giác để không trở nên quá chú tâm vào công việc này vì công việc sẽ làm ta quên đi nhà thờ và cũng nên dừng lại đúng lúc để có thời gian cho gia đình. Như Thiên Chúa đã ban cho Moses những kế hoạch cho nhà tạm và ban cho David kế hoạch cho những đền thờ, thì Người cũng ban sự giàu sang cho những nơi này. Người Do Thái lấy vàng, bạc từ người Ai Cập (Tv 105,37) và vua David đã giành được chiến lợi phẩm từ những nỗ lực trong các cuộc chiến tranh (1 Sb 28,11-19). Với một ý tưởng, một ít tiền khởi nghiệp và sự cần mẫn, con người có thể tạo ra thu nhập bằng cách sử dụng mạng internet.

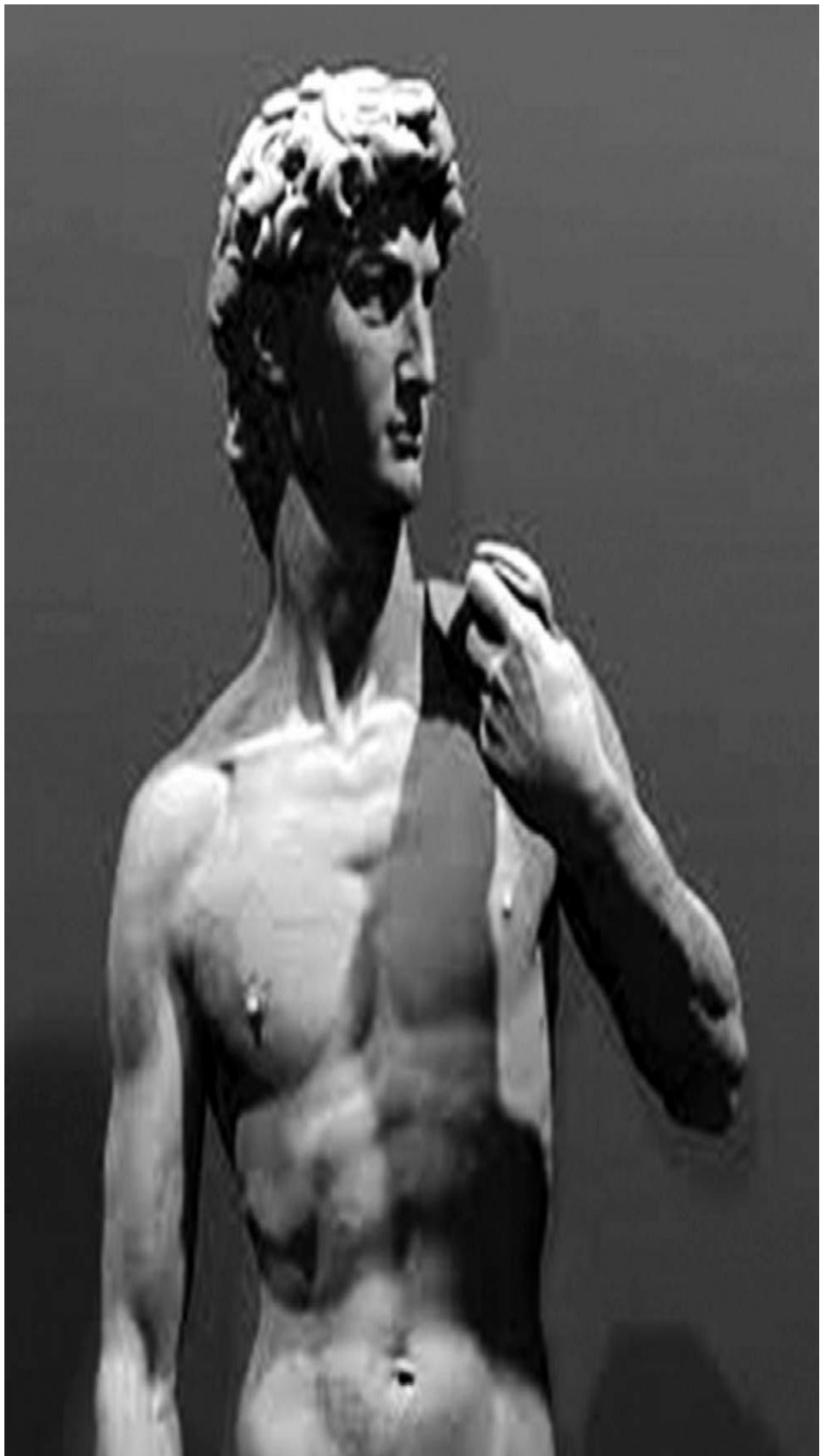
Những năm trước, chúng tôi đã đánh giá việc tiêu dùng của đoàn linh mục hàng năm và thấy rằng hàng trăm nghìn đô la đã đổ vào việc gửi thư, đóng gói và những nhu cầu hàng ngày. Tôi đã nói chuyện với Arab - một doanh nghiệp người Israel, ông đã có nhiều năm giúp đỡ các Kitô hữu trong việc chuyển giao những món quà tràn đầy tình yêu thương. Ông đã quan sát và thuê một công ty đóng gói để gửi thư đi và tiết kiệm được hơn 80.000 đô la trong mỗi lô hàng.

Khoản tiết kiệm này tạo thêm thu nhập và được dùng cho hai kênh truyền hình ở hai trạm chính. Thay vì gửi tiền để trả cho hóa đơn đóng gói, chúng tôi lại đầu tư để trao lại cho hàng trăm nghìn người thông qua chương trình Manna-fest hàng tuần.

Tôi được biết rằng Thiên Chúa đã mang sự kết nối đến với cuộc sống của chúng ta – những con người giữ chìa khoá mở cánh cửa cơ hội cho chính mình. Sự kết nối này giữa người với người, kết nối con người với địa điểm và kết nối những người có chung mục đích. Chúa Giêsu phán: *“Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người ta sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã dằn, đã lắc và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy.”* (Lc 6,38).

Trong nhiều thế kỷ, những doanh nhân Do Thái đã hợp tác kinh doanh với những người Do Thái khác và họ hiểu được quan niệm mà tôi gọi là hợp nhất anh em vì mục đích kinh tế. Khi cần các mặt hàng thiết yếu cho nhà máy, cửa hàng quần áo, thời trang hoặc bạc thủ công, những người Do Thái sẽ biết những người Do Thái khác có thể cung cấp những mặt hàng này. Trong mọi tình huống, sẽ có người đưa ra những giải pháp cho tình huống của bạn, giúp bạn trả lời câu hỏi và khuyến khích niềm đam mê trong bạn “Đừng lừa dối bạn bè hay bạn của cha mình” (Cn 27,10). Hãy học cách giữ và kết bạn với những người bạn tốt.

Thiên Chúa thường sử dụng những món quà tự nhiên và tinh thần trong cuộc đời mỗi người để chúc lành cho người khác, bao gồm cả chính gia đình họ. Khi đứng trước đức vua, cả Joseph và Daniel đều giải thích rõ ràng giấc mơ tiên tri kỳ lạ và món quà duy nhất mà họ nhận được. David có một năng lực tự nhiên trong việc sử dụng súng cao su. Và chính món quà tự nhiên này của Thiên Chúa đã dẫn David tới cuộc chiến, đánh bại Goliath và biến David trở thành anh hùng dân tộc. Mỗi chúng ta đều có một món quà đặc biệt mà món quà đó có thể chúc lành cho chúng ta và cũng có thể chúc lành cho nhiều người khác.



Trong sách Châm ngôn chương 18 câu 16 có viết: “Ai có quà biếu sẽ rộng đường lui tới, sẽ gặp được người chức trọng quyền cao.”

Một trong những lỗi lầm lớn nhất của con người là so sánh việc mình đang làm với những gì người khác đã có. Trong Kinh Thánh nói, thật là không khôn ngoan khi đem mình so sánh với người khác (2 Cr 10,12). Các linh mục thường so sánh sự có mặt của các tín hữu ở nhà thờ với sự tập trung khác ngoài cộng đồng. Điều này hoàn toàn không đúng. Nếu bạn không có kinh nghiệm hay nổi bật hơn những người khác, bạn thường có xu hướng cảm thấy mình thất bại và không thấy những thành công mà mình đã có được. Đó thực sự không phải là khôn ngoan bởi sự phát triển và những lời chúc chắc chắn sẽ xuất hiện ở những thời điểm nhất định trong cuộc đời bạn và thời điểm phát triển của bạn cũng có thể bị chậm lại vào một thời điểm nào đó trong tương lai.

Trong thời cổ đại Israel, vua David đã được phong vua khi còn đang tuổi thanh niên trong khi vua Saul vẫn đang giữ ngai vàng. David kiên nhẫn chờ đợi nhiều năm, chờ đợi thời cơ tới trước khi được đưa lên làm vua chính thức. Khi nhìn thấy những gì người khác đã có, ta thường có xu hướng sao chép phương pháp đó, nhưng những phương pháp ấy không phải lúc nào cũng hiệu quả trong hoàn cảnh của từng người. Hãy bằng lòng với bản thân mình vì ta luôn nỗ lực hàng ngày để tiến tới ước mơ và mục đích của mình. Thịnh vượng và thành công không đến ngay lập tức như trúng xổ số mà nó được trau dồi hàng ngày như hoa trong vườn luôn cần nước và ánh sáng.

Trong sách Luke chương 14 câu 28 Chúa Giêsu nói rằng: “Quả thế, ai trong anh em muốn xây một cây tháp, mà trước tiên lại không ngồi xuống tính toán phí tổn, xem mình có đủ để hoàn thành không?” Tôi có xây hai trụ sở của đoàn linh mục - một văn phòng rộng 2322

m(2) và một văn phòng rộng 4180 m(2). Khi biết được chúng tôi cần mở rộng thêm, tôi đã nhớ đến lời của Chúa Giêsu “Hãy tính toán chi phí”. Tôi đã học được một bài học từ Solomon. Cha của ông, vua David đã ấn định số lượng vàng cho tất cả các đồ phải làm bằng vàng dùng trong mỗi công việc, và số lượng bạc cho tất cả các đồ phải làm bằng bạc dùng trong mỗi công việc trước khi Solomon tiến hành xây dựng (1 Sb 28,11-19). Tôi cũng ấn định chi phí cần thiết để dành cho việc xây tòa nhà mới. Khi làm vậy, chúng tôi chỉ cần mượn thêm khoảng 100.000 đô la cho mỗi công trình. Cả hai đều hoàn thành mà tôi không có một chút nợ nần nào.

Hầu hết các gia đình đều thế chấp nhà và ô tô, tuy nhiên khi nợ nần vượt quá, nó sẽ trở thành sợi dây xích nặng nề. Đừng đưa ra những quyết định quan trọng về tài chính nếu nó dẫn đến sự vay mượn hoặc nợ nần và đừng xây gì nếu không có đủ tiền và khả năng thanh toán.

Định nghĩa về sự thịnh vượng đã thay đổi trong suốt quá trình tiến hóa của lịch sử. Khi xem xét lịch sử của người Do Thái và Kinh Tora, chúng ta phát hiện ra rằng Thiên Chúa đã chỉ ra ba loại hàng hóa mà người Israel tích lũy như sự đầu tư cá nhân trong thời kỳ đầu và vì vậy mà họ đã đảm bảo tốt cho các thế hệ tương lai. Ba loại hàng hóa đó là vàng, vật nuôi và đất đai.

Trải qua lịch sử, vàng đã được chứng minh là loại hàng hóa có khả năng tích lũy, đặc biệt trong thời kỳ kinh tế khó khăn. Vàng được buôn bán dưới dạng vàng cục và được dùng để chế tạo đồ trang sức hoặc đúc tiền. Trong nền văn hóa cổ đại có rất nhiều vàng được giấu trong đền thờ. Đây là những nơi an toàn bởi vì họ cho rằng con người luôn sợ uy nghiêm của Thiên Chúa và họ sẽ không dám tiến vào nhà thánh để trộm đồ từ những chiếc hòm trong đền thờ thiêng liêng.

Lịch sử đã cho thấy, nhiều vị vua đi xâm lược cũng vì muốn chiếm vàng và các vật liệu giàu có từ các nước khác. Điều này đã xảy ra hai lần trong lịch sử Israel. Lần đầu tiên là khi người Babylon tiến vào Jerusalem rồi trộm vàng và bạc từ các đền thờ. Lần thứ hai là khi

người La Mã bắt ngờ tấn công vào các đền thờ và chuyển sự giàu có trong các ngôi nhà Thiên Chúa về thành Rome. Trong cuốn sách *Vòng tròn chiến tranh, vòng tròn hòa bình (War Cycles, Peace Cycles)* của tác giả Richard Kelly Hoskins đã chỉ ra có bốn đế quốc được tiên tri là sẽ khơi mào chiến tranh với các nước khác để xóa đi nợ nần và chiếm đoạt vàng, bạc từ các quốc gia đó. Media Persia đã xâm lược Babylon, sau đó Hy Lạp chiếm giữ Ba Tư. Nhiều năm sau, người Roma lật đổ người Ai Cập, tạo nên Đế quốc Roma. Mỗi đế quốc đều phải chịu gánh nặng thuế má và để làm giảm gánh nặng này họ đi xâm chiếm nước khác để cướp đoạt tài sản. Từ thuở bắt đầu, vàng vẫn luôn duy trì được sự hấp dẫn của một kim loại quý hiếm.

Ngày nay, vàng được xem là một loại hàng hóa làm tăng giá trị trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Năm 1999, một người bạn gợi ý với tôi, trong một vài năm vàng sẽ được bán với giá 1.000 đô la cho một ounce. Sau khi xem xét, tôi và vợ đã rút tiền mua một ounce vàng đúc từ một thương nhân. Chúng tôi mua hết 265 đô la cho mỗi miếng vàng đúc. Một vài năm sau, miếng vàng đúc đó có giá lên tới hơn 1050 đô la.

Thông thường khi giá vàng tăng thì giá bạc cũng tăng theo. Cuối những năm 1990, một người đàn ông đã tặng cho đoàn linh mục chúng tôi hàng trăm ounce bạc để bán và tạo quỹ cho chuyến đi truyền giáo. Tôi đã giữ số bạc này trong một thời gian, cuối cùng tôi bán với giá 4.25 đô la một đồng bạc đúc. Số tiền này đã hỗ trợ cho hai chuyến đi truyền giáo. Nếu chúng ta tôi thêm vài năm nữa, thì có thể bán với giá 15 đô la một đồng bạc đúc - gấp 3 lần giá trị lúc đó và có thể có thêm hai chuyến đi truyền giáo (bao gồm cả những chi phí phát sinh cho chuyến đi truyền giáo ở nước ngoài). Trong suốt nhiều năm trước đây, vàng còn có giá trị tốt hơn cả chỉ số DOW, SNP và NASDAQ.

Trong câu chuyện của Đấng Sáng Tạo, Thiên Chúa đã đề cập ba lần đến tên một loài động vật. Đó là bò (St 1,24-26). Một sự thật tương tự như vậy cũng xảy ra khi Đại Hồng thủy xuất hiện. Chúa nói, hãy mang “các gia súc theo loài” vào trong thuyền lớn (St 6,20). Abraham là một người giàu có, ông có nhiều “gia súc, vàng và bạc” (St 13,2). Jacob cũng rất quan tâm đầu tư vào gia súc khi làm việc với

Laban (St 30,29-43). Trong thời kỳ đói kém, khi người Israel chuyển đến Ai Cập, họ cũng mang theo đàn gia súc của mình (St 46,6). Chúa đã bảo vệ đàn gia súc của người Israel khi những dịch bệnh truyền nhiễm tấn công Ai Cập (Xh 9,4-7) và họ rời khỏi Ai Cập với “rất nhiều gia súc” (Xh 12,38). Tại sao đầu tư vào gia súc lại quan trọng đối với người Do Thái?

Các từ *bò* hay *gia súc* thường là để ám chỉ đến bò hoặc gia súc cái (không phải bò hoặc gia súc đực). Bò đực thường được dùng làm vật tế lễ (Ds 7,7-83). Bò đực không cho sữa nhưng bò cái thì có trong Kinh Thánh, vùng đất Bashan ở phía bắc Israel được chú ý là một nơi có nhiều gia súc. Israel là vùng đất của “sữa và mật ong” - nó cho thấy đó là một vùng đất thịnh vượng nhưng đồng thời cũng thể hiện nhu cầu trong đời sống của người Do Thái.

Chúa hứa với Abraham, Isaac và Jacob về vùng đất thịnh vượng nằm giữa Địa Trung Hải mà ngày nay chúng ta gọi là Israel. Vùng đất này có 7 loại địa hình khác nhau và hấp dẫn mỗi người với cuộc sống khác biệt. Ví dụ:

- Bạn có thể trượt tuyết trên núi Hermon ở phía bắc cao nguyên Golan Heights.
- Bạn có thể bơi và câu cá tại bờ biển Galilee ở phía bắc Israel.
- Bạn có thể tận hưởng ánh nắng và bãi biển bên bờ Địa Trung Hải ở Thành phố Tel Aviv.
- Bạn có thể bơi giữa lòng Biển Chết và tận hưởng sự thư thái ở vùng đất Israel hoang dã.
- Bạn có thể ghé thăm những trang trại tuyệt đẹp ở thung lũng Megiddo.
- Bạn có thể đi 762 m để chiêm ngưỡng sự uy nghiêm của Thành Jerusalem.
- Bạn có thể tận hưởng sự mát mẻ, gồ ghề của núi đá vôi ngay giữa

trung tâm của đất nước.

Tất cả đều có ở vùng Israel. Một vài quốc gia ở Trung Đông cũng có những vùng đất, sông hồ và trang trại giống như Israel. Nhưng Israel vẫn là vùng đất vĩnh cửu của con cháu Abraham (St 13,15; 15,18) mà Thiên Chúa đã tạo ra ranh giới “Hôm đó, Đức Chúa lập giao ước với ông Abraham như sau:

“Ta ban cho dòng dõi ngươi đất này, từ sông Ai Cập đến sông Cả, tức sông Euphrates” (St 15,18). Trong Đệ Nhị Luật có đến hơn 25 đoạn văn nhấn mạnh vùng đất của Thiên Chúa mà Người đã ban cho dân Israel được thừa hưởng. Nhưng chỉ đến khi người Israel phá vỡ lời giao ước với Thiên Chúa, thì họ mới bị “trục xuất” khỏi miền đất và bị phân tán giữa các dân tộc không phải người Do Thái (Đnl 28,63-68).

Bất kỳ một quốc gia mới nào cũng cần có những *văn bản thiết lập* và người Israel đã có Kinh Torah. Một điều cần thiết khác với một quốc gia là *người lãnh đạo* và với Israel đó chính là những nhà tiên tri, linh mục và đức vua, tất cả đều nằm dưới sự chỉ dẫn của Thiên Chúa – Đấng Tối Cao. Để thực hiện tất cả những điều trên, cần có *phần đất riêng* của mình và Thiên Chúa đã ban cho người Israel đất đai mà họ cần. Đất đai là nguồn sức mạnh to lớn, nó tạo ra những lợi ích về nguyên liệu, trồng trọt và kinh tế.

- Thức ăn được trồng trên đất
- Khoáng sản được chôn sâu dưới lòng đất
- Vàng, bạc và các loại đá quý khác cũng được khai thác từ đất
- Động vật ăn cỏ được lớn lên trên đất
- Hoa quả được trồng từ đất
- Gỗ cũng được trồng trên đất
- Dòng sông, suối cũng chảy trên mặt đất
- Nhà được xây trên đất

- Hoa nở trên đất
- Rau, củ được trồng trên đất

Tuy nhiên, giá bất động sản thường thay đổi thất thường. Lịch sử đã chứng minh rằng con người không sai lầm khi sở hữu bất động sản. Nó có thể được sử dụng để làm trang trại, nuôi gia súc hoặc xây dựng.

Ông nội tôi là một người Ý. Ông làm việc rất chăm chỉ. Ông là một thợ mộc, một nhà soạn nhạc, một nhà xuất bản và vẫn dành thời gian làm mục sư ở nhà thờ Gorman, Maryland - nơi ông đã xây dựng vào năm 1959. Ông sống ở Davis, Tây Virginia, một ngôi làng nhỏ với khoảng hơn 700 người. Trong cuộc đời mình, ông đã mua một vài miếng đất và căn hộ, sau đó cho thuê. Thỉnh thoảng, tôi cùng ông tới những căn hộ đó nói chuyện với người thuê nhà và sửa chữa một vài chỗ ở đó. Tôi nhớ lời ông từng dặn tôi khi còn nhỏ: “Nếu cháu muốn đầu tư vào bất kỳ thứ gì thì hãy đầu tư vào đất. Con người luôn cần đất để trồng trọt và một nơi để ở. Cháu sẽ không bao giờ thất bại với khối tài sản, nếu đó là khối tài sản tốt”.

Ông nội tôi nghỉ hưu khi 79 tuổi và sống đến năm 84 tuổi. Cho đến khi lìa đời, ông vẫn có những khoản thu nhập từ việc cho thuê các căn hộ đó. Tiền thuê nhà giúp ông có thu nhập và nộp thuế. Tuy nhiên, tôi vẫn nhìn thấy những tác dụng của việc tích lũy đất đai ngay cả khi ông đã qua đời. Khi ông mất, lúc đó bà nội tôi 67 tuổi. Bà đã bán số tài sản đó, sống nhờ vào số tiền này và để lại một món tiền cho hai người con gái của mình sau khi bà qua đời ở tuổi 86. Ông nội luôn mong muốn có thể đảm bảo cuộc sống cho người vợ yêu thương của mình ngay cả khi ông qua đời.

ĐẤT ĐAI - HÀNG HÓA TỒN TẠI QUA CÁC THẾ HỆ

Những gia đình Do Thái thời cổ đại xây dựng trang trại trên các mảnh đất được truyền từ đời này qua đời khác. Những gia đình đông đúc (gọi là *mishpachah*) thường có vài thế hệ cùng chung sống. Họ sống cùng nhau và cùng chia sẻ công việc ở trang trại trên một mảnh đất. Nếu một trang trại bị bán do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Thiên Chúa sẽ chỉ cho họ cách để chuộc lại mảnh đất cho gia đình mình. Đó là lễ Đại xá. Vòng tròn cứu chuộc này xảy ra 50 năm một lần (Lv 25). Khi

đưa được tên người chủ sở hữu đích thực thì phần đất đó sẽ được trả lại cho gia đình đó. Đây là cách để duy trì đất đai của gia đình được truyền từ đời này sang đời khác. Những người nô lệ Do Thái cũng được cho phép trở về với gia đình trong ngày lễ Đại xá này.

Nếu gặp phải những khó khăn về kinh tế, thì người chủ bán nhà đi và có một năm để cố gắng chuộc lại mảnh đất đó. Nếu họ không chuộc lại được thì người mua được phép thay tên mình trên đó và truyền lại căn nhà từ thế hệ này sang thế hệ khác. (Lv 25,30-31). Nếu một người Do Thái gặp khó khăn về kinh tế thì những người Do Thái khác phải giúp đỡ họ bằng cách cho vay tiền hoặc cho thức ăn mà không đòi hỏi lợi nhuận (Lv 25,35-37). Lấy vật thế chấp của người nghèo cũng là điều cấm kỵ (Đnl 24,12-13). Nếu một đất nước luôn hỗ trợ những điều thiết yếu trong cuộc sống và cho vay tiền không lãi suất thì sẽ không có nhiều người dân bị tịch thu tài sản.

Khi Thiên Chúa luôn chúc lành cho những tộc trưởng với vàng (bạc), gia súc, và đất, thì đây chính là ví dụ điển hình cho ba loại tài sản cần đầu tư lâu dài. Trong quá khứ, nhiều kẻ thù của người Israel đã chiếm đoạt vàng, gia súc, đất đai nhưng chỉ có Thiên Chúa mới tập hợp những người Israel lại, trao cho họ đất đai, gia súc và sự thịnh vượng. Abraham đã thiết lập vùng đất được bảo vệ vĩnh cửu của người Do Thái. Điều này đã được tái xác nhận từ thế hệ này sang thế hệ khác và cũng được xác nhận một lần nữa khi đất nước Israel được thành lập năm 1948.

CHÌA KHÓA CUỐI CÙNG CHO SỰ THỊNH VƯỢNG

Có nhiều cuốn sách được viết ra nhằm nỗ lực giải thích những bí mật thành công đáng ngạc nhiên của người Do Thái. Tuy nhiên, nhiều tác giả lại quên chiếc chìa khóa vàng để mở cánh cửa thành công của người Do Thái – đó là những người Do Thái sùng đạo có một lời giao ước với Thiên Chúa về sự giàu sang, thịnh vượng, những lời chúc phúc và họ luôn tuân theo chỉ dẫn của Người ghi trong Kinh Thánh. Những lời giao ước chúc lành phụ thuộc vào sự vâng nghe và thực hiện lời Chúa của họ.

Có rất nhiều hoàn cảnh nghèo khổ xung quanh chúng ta. Đó thường là kết quả của những thế hệ thiếu hiểu biết và những người thất bại trong việc thay đổi giao ước cuộc sống với chúa Giêsu. Những

lời răn dạy của Thiên Chúa trong thực tiễn, đạo đức và đời sống xã hội không phải là một cuộc sống sai lầm hay cuộc sống thử. Bằng việc xóa bỏ những thói quen không tốt cho sức khỏe và thay đổi thái độ sống, có thể kéo dài cuộc sống của con người tội lỗi thêm một vài năm. Ví dụ như nhiều người sống trong các thành phố luôn nằm trong vòng quay của những thói quen hoặc nghiện ngập. Solomon viết:

Vì bợm rượu và kẻ háu ăn sẽ trở nên nghèo; còn kẻ ham ngủ sẽ mặc rách rưới.

– Cn 23,21

Ai chối sự khuyên dạy sẽ bị nghèo khổ và sỉ nhục; nhưng kẻ nào nhận tiếp lời quả trách sẽ được tôn trọng.

– Cn 13,18

Tôi tin rằng có nhiều cuộc đời nghèo khổ là bởi họ chưa bước vào lời giao ước mới - lời giao ước thay đổi cuộc sống. Lời giao ước cứu độ của Chúa Giêsu đã mang sự giải thoát đến cho con người, cứu con người thoát khỏi những thói quen nghiện ngập. Đồng thời, sự cứu độ của Thiên Chúa cũng làm thay đổi cách suy nghĩ trong tâm hồn và suy nghĩ của con người. Nền tảng những điều luật về cuộc sống của Thiên Chúa đã được viết trong Kinh Torah.

- Lễ luật pháp luật hướng dẫn chúng ta trong các mối quan hệ với người khác.
- Lễ luật đạo đức sẽ chỉ dẫn chúng ta chuẩn mực đạo đức của mỗi người.
- Lễ luật hiến tế hướng dẫn ta cách đưa Thiên Chúa lên trên hết mọi cuộc sống tinh thần.

Cách chúng ta đối xử với mỗi người đều phản ánh tính cách của mình. Cách chúng ta đối xử với bản thân thể hiện tội lỗi của mình. Cách chúng ta hành động với lời giao ước và ý chỉ của Thiên Chúa phản ánh mối quan hệ giao ước của chúng ta với Ngài. Những lời

chúc lành luôn có những điều kiện đi kèm. Một trong những điều kiện có ý nghĩa là chúng ta phải tha thứ cho những người đã mắc lỗi với mình. Nếu máu giao ước là ADN của lời giao ước thần thánh, thì sự tha thứ chính là động mạch giữ mạch sự sống.

MÙA TESHUVAH - SỰ TRỞ LẠI CỦA THIÊN CHÚA

Tha thứ là điểm quan trọng của người theo đạo Do Thái. Trong Tân Ước, chúa Giêsu, Thánh Paul và nhiều người khác đã nhấn mạnh rằng, để trải qua cuộc sống lành thánh với những lời chúc lành và cuộc sống no đủ ta phải sẵn sàng tha thứ cho những điều, những người đã làm mất lòng mình. Hầu hết những người Kitô hữu chưa nhận thức được điều mà người Do Thái gọi là mùa *Teshuvah*. *Teshuvah* là một từ được tạo ra từ gốc Hebrew là *shuv*, có nghĩa là quay lại hoặc ăn năn.

Năm mới của người Do Thái luôn bắt đầu bằng mùa thu, có thể là tháng Chín hoặc tháng Mười. Tháng cuối cùng trong quyển lịch được gọi là Elul. Mùa *Teshuvah* bắt đầu vào ngày đầu tiên của tháng Elul (tháng Mười hai), kéo dài trong 40 ngày tiếp theo và kết thúc vào ngày đền tội được cử hành vào ngày thứ 10 của tháng Tishri (tháng đầu tiên).

Khái niệm về mùa Teshuvah được bắt nguồn từ Moses. Theo sách của người Do Thái *Midrash*, Moses đã ở trên núi Sinai trong suốt 40 ngày để nhận những điều răn dạy và học luật Chúa (Xh 24,13-18). Ông trở lại lều của người Israel vào ngày thứ 17 của tháng Thammoz (tháng Mười theo lịch Do Thái) và đập vỡ bia đá (Xh 32,19). Theo truyền thuyết, Moses đã ở trong một lều khác trong 40 ngày cho đến khi ông làm cháy con bê thờ phụng bằng vàng, nghiền nhỏ và làm nước uống cho mọi người. Sau khi sắp xếp lại các bộ lạc theo ý muốn của họ, Thiên Chúa đã chỉ dẫn ông Moses lên núi một lần nữa vào ngày thứ 6 của tháng Elul. Một tiếng kèn bằng sừng trâu vang lên giữa các trại, cảnh báo họ không được lại gần ngọn núi và mắc lỗi lần nữa. Thiên Chúa hiện đến trong luồng gió của chiếc kèn và âm thanh đó như nói rằng “Thiên Chúa đã tới trên những luồng gió, Thiên Chúa xuất hiện trong âm thanh của kèn sừng trâu”. Vì vậy, 40 ngày của mùa Teshuvah là để tưởng niệm lần thứ hai ông Moses lên núi và trải qua 40 ngày nữa để nghe những điều răn dạy của Chúa (Xh 34, 28).

40 ngày của mùa Teshuvah được chia làm hai phần. Phần thứ nhất gồm 29 ngày trong tháng Elul. Mỗi ngày một tiếng kèn vang lên nhắc nhở người Do Thái ăn năn, hối lỗi. Trong lần đầu Moses lên núi, những người Do Thái cảm thấy sốt ruột nên đã làm con bê bằng vàng để thờ phụng. Lần thứ hai, tiếng kèn sẽ nhắc nhở họ, Thiên Chúa ở giữa họ, Người đang xem những gì họ làm. Trong suốt 29 ngày của tháng Elul, người Do Thái có một số phong tục.

1. Họ sẽ đọc những lời cầu nguyện và cầu xin Thiên Chúa tha thứ cho họ. Những lời cầu nguyện được đọc trong cộng đồng vào mỗi buổi sáng sớm và trong những buổi muôn hơn trong suốt một tuần trước khi diễn ra lễ Rosh Hashanah (lễ mừng năm mới).
2. Những bức thư ghi lại việc sửa chữa những sai lầm và mong được người khác tha thứ. Thông thường, phần cuối lá thư thường viết điều mong ước: “Mong bạn được khắc sâu trong cuốn sách cuộc đời.”

Phần đầu tiên của mùa Teshuvah là những lời ăn năn của từng người với Thiên Chúa và với người khác. 10 ngày cuối cùng, được bắt đầu bằng ngày đầu tiên trong tháng Tishri, tháng đầu tiên trong năm mới của người Do Thái. Đây là thời gian mọi người sẽ ăn năn trên toàn quốc. Nếu mỗi cá nhân đều ăn năn thì cả đất nước sẽ được chuẩn bị gặp mặt Thiên Chúa trong ngày đền tội (ngày thứ 10 của tháng Tishri) và nhận được ơn tha tội.

Người ta tin rằng, trong suốt 10 ngày này, cánh cổng Thiên đường sẽ mở ra để nghe những lời cầu xin của con người. Người ta được dạy rằng, Thiên Chúa sẽ xem xét ba nhóm người – những người ngay thẳng, chính trực, những người không ngay thẳng và những người ở giữa sự ngay thẳng và không ngay thẳng. Trên cơ sở những lời cầu nguyện ăn (và tha thứ cho người khác), Thiên Chúa sẽ rủ lòng thương xót và tha thứ tội lỗi cho những người đã phạm tội trong ngày đền tội.

Một số người Kitô hữu đã chỉ ra rằng, chúng ta không nên chờ đến mùa nhất định rồi mới sám hối tội lỗi. Điều này là hoàn toàn đúng. Một người tín hữu sẽ không đi ngủ khi vẫn chưa sửa chữa lỗi lầm của mình hay ăn năn về những việc mình đã làm (Ep 4,26). Tuy nhiên, nhà thờ cần tổ chức thời gian cụ thể để tất cả mọi người có thể tới cùng nhau trong một mùa, cùng nhau nhận xét, ăn năn, xóa đi những quan niệm cũ và bắt đầu một khởi đầu mới. Mùa Teshuvah tạo

ra một khoảng thời gian của Chúa, đưa con người gần Chúa, tìm kiếm ý chỉ của Người và tha thứ cho mọi người khác. Một thầy tu người Do Thái cũng tin con người nên ăn năn hối lỗi cho những tội lỗi của mình. Tuy vậy, họ tin rằng từ ngày đầu tiên của tháng Elul đến ngày thứ 10 của tháng Tishri, sự tha thứ sẽ dễ dàng được chấp nhận, bởi đã có lần Thiên Chúa tha thứ cho toàn bộ lỗi lầm của dân chúng Israel trong thời Moses. Vì vậy, tháng Elul được xem là tháng của lòng thương xót trên trời.

SỰ CẦN THIẾT CỦA MÙA HỐI LỖI, ĂN NĂN

Trọng tâm trong công cuộc cứu chuộc của Thiên Chúa là sự tha thứ cho những người sám hối qua lòng thương xót của Người. Những người Kitô hữu nên nhận thức đầy đủ sự nhấn mạnh của Kinh Thánh Tân Ước thể hiện qua việc tha thứ cho người khác vì sự xúc phạm và tội lỗi của họ đối với chúng ta. Kinh Torah đã chỉ ra rằng những lời chúc lành sẽ được ban cho những người đã được tha thứ tội lỗi và sẵn sàng đón nhận cuộc sống trung thực bằng cách tuân theo đạo đức và tinh thần của Luật Torah. Những lời chúc lành được ban cho họ, cho con cái họ, cho mùa màng và đàn gia súc của họ cũng như khả năng chiến đấu chống lại mọi kẻ thù (Đnl 28, 1-14). Kinh Thánh Tân Ước đã chỉ rõ rằng, những lời chúc lành của Thiên Chúa cho mỗi Kitô hữu kèm theo điều kiện là sự đón nhận giáo huấn của lời giao ước mới và sẵn sàng tha thứ cho người khác như Chúa Giêsu đã tha thứ tội lỗi của chúng ta (Mt 6,12-15). Những lời chúc lành của chúng ta bao gồm sự tha thứ cho những tội lỗi, những lời cầu nguyện được đáp lại, tài chính thịnh vượng và truyền rao tinh thần chính trực, hòa bình và nhân ái (Rm 14,17). Chúa Giêsu phán:

Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho.

– Mt 6,33

Sự công minh chính trực không phải là do giành được mà có, nó được tạo ra bởi niềm tin vào giao ước cứu độ mà Thiên Chúa đã truyền ban. Nó còn giá trị hơn việc có tài khoản ngân hàng và đáng giá gấp nhiều lần việc sở hữu những ngôi nhà.

PHÁT HIỆN CUỐI CÙNG CỦA SOLOMON

Phát hiện cuối cùng của vua Solomon trước khi qua đời đã gây bất ngờ cho nhiều người. Sau khi xây dựng một đền thờ khó tin nhất trong lịch sử, sở hữu khối tài sản khổng lồ và cuộc sống thịnh vượng nhưng cuối đời vua Solomon lại đưa ra một phát ngôn bất ngờ “Tất cả chỉ là hư vô”. Ông nhận ra rằng tất cả tài sản đều được để lại cho con trai ông... (Gv 2,19). Ta có thể tóm tắt thái độ của Solom qua câu nói: “Hãy tận hưởng mỗi phút giây trong cuộc đời mình bởi chúng ta không thể mang theo bất kỳ vật gì”. Thiên Chúa đã có một giao ước chúc lành cho những ai tuân theo giới luật của Người. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng còn có nhiều thứ quan trọng hơn đất đai màu mỡ, hay vàng bạc châu báu:

- Đảm bảo toàn bộ gia đình bạn tham gia vào giao ước cứu độ của Đấng Cứu thế.
- Bạn và gia đình hãy tận hưởng cuộc sống mạnh khỏe, bền lâu và đầy đủ.
- Hãy biết rằng con cháu mình (những hạt giống tương lai) sẽ được lớn lên trong điều răn của Thiên Chúa và giao ước mới.
- Có một giấc ngủ yên lành mỗi đêm và hạnh phúc với công việc mình đang làm.
- Hãy kết bạn với những người yêu mến bạn không phải vì những gì bạn có mà vì những gì họ đã làm cho bạn.
- Hãy học cách tha thứ để khi chết đi bạn biết được nơi mình sẽ tới.

Nếu bạn được Chúa Cứu thế cứu độ, có những đứa con khỏe mạnh, có thể chi trả cho các hóa đơn, có giấc ngủ mỗi đêm, có những người yêu mến bạn, đam mê với công việc của mình thì bạn chính là người thành công trong cuộc sống.

Như một phần của lời giao ước chúc lành và động lực khi tuân theo lề luật của Thiên Chúa, Đấng Toàn Năng đã thiết lập một giao ước thịnh vượng với dân tộc Do Thái. Giao ước này đã cho họ sự ổn định tài chính của mỗi cá nhân và dân tộc. Giao ước này cũng chứng minh cho các dân tộc ngoại giáo thấy những lời chúc lành trên đất đai, vật nuôi, cây trồng và mùa màng là bằng chứng cho tình yêu và sự quan tâm mà Thiên Chúa dành riêng cho dân người.

Kinh Torah và những bài giảng khôn ngoan chứa đầy những chỉ dẫn và lời khuyên thực tiễn, đáng tin cho cuộc sống thường ngày và giúp con người đưa ra sự lựa chọn đúng đắn. Những người Do Thái chính thống vẫn tiếp tục đọc, nghiên cứu những quy tắc và chỉ dẫn này để dạy cho con cháu họ.

Thánh John viết: “Anh thân mến, tôi cầu chúc anh được mọi bề thịnh đạt: thể xác mạnh khỏe và tinh thần phấn chấn.” (3 Ga 2). Bước đi trong công chính và ngay thẳng, đặt nước Chúa lên hàng đầu thì những gì bạn cần sẽ tìm thấy (Mt 6,31-33). Thịnh vượng là một cành của cây giao ước. Các tín hữu nên đọc và nghiên cứu những bài giảng khôn ngoan trong Châm ngôn và ứng dụng những lề luật này thì sẽ sinh nhiều hoa trái trên cây. Hãy luôn nhớ rằng tiền đơn giản chỉ là một công cụ để thực hiện giấc mơ, mục đích và nó được sử dụng như một nguồn giúp đỡ cho gia đình bạn. Khi bạn được chúc phúc thì đừng bao giờ quên rằng chính Thiên Chúa đã cho bạn sức mạnh để “vươn tới sự thịnh vượng”.

Chương 8

ẢNH HƯỞNG CỦA LỜI TIÊN TRI TRONG KINH THÁNH DO THÁI TỚI CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO THẾ GIỚI

MẬT MÃ 8:

Kinh Thánh Do Thái hé lộ những sự kiện tương lai

Chúc tụng danh Chúa muôn muôn đời,

vì Người là Đấng khôn ngoan và quyền năng.

Người là Đấng làm cho tứ thời bát tiết chuyển vần,

Người phế lập các vua,

Người ban sự khôn ngoan cho các nhà thông thái,

ban tri thức cho người hiểu rộng biết nhiều.

– Dn 2,20-21

Những nhà lãnh đạo thế giới đã có nhiều quyết định quan trọng để ứng phó với những lời tiên tri mà họ đã đọc trong Kinh Thánh cổ đại. Lời tiên tri là khi Thiên Chúa cầu từ những tin quan trọng bằng cách sử dụng cảm xúc, mong muốn, mơ ước hay những lần ghé thăm của các thiên sứ để thể hiện các sự kiện sẽ xảy ra trước hàng ngàn năm. Lời tiên tri là điều làm cho Kinh Thánh khác biệt so với lời tiên tri của các tôn giáo khác trên thế giới. Ví dụ như bạn sẽ làm gì nếu bạn đọc thấy tên mình trong Kinh Thánh và nó tiết lộ số phận của bạn trước khi bạn chào đời?

ĐƯỢC ĐẶT TÊN 200 NĂM TRƯỚC KHI CHÀO ĐỜI
2700 năm trước, vào thời vua Hezekiah, nhà tiên tri Isaiah đã dự

đoán rằng quân đội Babylon sẽ xâm chiếm miền Judea, tấn công vào Jerusalem, phá hủy đền thờ và cướp những đồ có giá trị trong đền thờ. Sau đó, Jeremiah cũng dự đoán người Do Thái vẫn sẽ bị cai trị ở Babylon trước khi quay trở lại Jerusalem (Gr 25,11). 140 năm trước cuộc tấn công của người Babylon, Isaiah tiên tri người có tên Cyrus sẽ làm nên sức mạnh, giải thoát cho người Do Thái khỏi Babylon, cho phép họ trở lại vùng đất Israel. Isaiah đã tiên tri:

Về Cyrus Ta nói: “Đó là mục tử của Ta”;

nó sẽ làm cho mọi điều Ta muốn được thành tựu

khi Ta nói về Jerusalem: “Cho nó được tái thiết!”

và với đền thờ: “Hãy được dựng lên!”

Đức Chúa phán với kẻ Ngươi đã xúc dầu, với vua Cyrus

- Ta đã cầm lấy tay phải nó,

để bắt các dân tộc suy phục nó,

Ta tước khí giới của các vua,

mở toang các cửa thành trước mặt nó,

khiến các cổng không còn đóng kín nữa.

- Is 44,28 -45,1

Khi Isaiah viết những điều này, Cyrus vẫn chưa được sinh ra. Nhiều năm sau, Nebuchadnezzar, vua của Babylon xâm chiếm Israel, chinh phục người Do Thái từ miền Judea. 70 năm sau, người Babylon bắt người Do Thái thành nô lệ cho đến khi người Ba Tư tấn công, cắt nguồn nước, đào sâu vào thành phố và lật đổ chế độ của người Babylon trong một đêm. Bấy giờ, hai người lãnh đạo là Darius, người Miđi và Cyrus, người Ba Tư đã lên thống trị ngai vàng.

Lịch sử của người Do Thái cho thấy sau khi người Ba Tư xâm lược, nhà tiên tri người Do Thái Daniel đã mở cuốn sách tiên tri của

Isaiah và đưa cho Cyrus xem lời tiên tri có từ 140 năm trước - lời tiên tri về tên Cyrus và vị trí mà Thiên Chúa đã xác định trước cho ông. Josephus đã ghi lại phản ứng của Cyrus khi ông đọc thấy tên mình trong sách tiên tri Do Thái:

Vì vậy Cyrus nói: Bởi Đức Chúa toàn năng đã đặt tôi làm vua của vùng đất nơi có con người sinh sống trên trái đất, tôi tin rằng Người là Thiên Chúa mà dân Israel tôn sùng. Quả thực, Người đã nói trước tên của tôi qua lời tiên tri và tôi sẽ xây một ngôi nhà ở Jerusalem, trong vùng đất của Judea.

Lời tiên tri bất ngờ đã thúc đẩy Cyrus hành động theo sách tiên tri. Ông cho phép người Do Thái trở lại Israel để xây dựng đền thờ và đặt trả lại những hòm bia thánh mà Nebuchadnezzar đã lấy 70 năm trước. Hai lời tiên tri trong sách tiên tri Isaiah và một lời tiên tri Do Thái – đã làm thay đổi vận mệnh lịch sử của Israel.

LỜI TIÊN TRI THÚC ĐẨY NGƯỜI DO THÁI

Do sự phá hủy đền thờ và Thành Jerusalem vào năm 70 SCN, nên người Do Thái đã sống vô gia cư trong suốt 19 thế kỷ. Cuộc sống tương lai của họ đã được tiên đoán bởi nhà tiên tri Hosea:

Vì quả thật, trong một thời gian dài, con cái Israel sẽ không có vua, không thủ lãnh, không hy lễ cũng chẳng có trụ thần... Sau đó, con cái Israel sẽ trở lại tìm kiếm Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng, và tìm David, vua của chúng. Ngày lại ngày chúng sẽ đem lòng kính sợ mà hướng về Đức Chúa và chờ mong ân huệ của Người.

– Hs 3,4-5

Cũng có một số lời tiên tri khác liên quan đến những sự kiện tương lai của đất nước Israel như sau:

- Thời đó, Micaen sẽ đứng lên. Người là vị chỉ huy tối cao, là Đấng vẫn thường che chở dân người. Đó sẽ là thời ngặt nghèo chưa từng thấy, từ khi có các dân cho đến bây giờ. Thời đó, dân người sẽ thoát nạn, nghĩa là tất cả những ai được ghi tên trong cuốn

- Đức Chúa là Chúa Thượng phán như sau: Hỡi dân Ta, này chính Ta mở huyết cho các ngươi, Ta sẽ đưa các ngươi lên khỏi huyết và đem các ngươi về đất Israel – Ed 37, 9-13.
- Israel sẽ được sinh ra trong một ngày – Is 66, 8.
- Thành Jerusalem sẽ được xây dựng trước khi Đấng Cứu thế đến – Tv 102,16.
- Dân Do Thái sẽ trở về từ những nơi họ đã bị lưu đày – Gr 29,14.
- Trong tương lai, Jacob sẽ bén rễ, Israel sẽ trở nụ đơm bông, và mặt đất sẽ đầy tràn hoa trái – Is 27,6.
- Hỡi con cái Zion, hãy vui mừng hoan hỷ vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, chính Người đã ban cho anh em mưa đầu mùa bởi vì Người thành tín. Người cũng cho mưa rào đổ xuống trên anh em, mưa đầu mùa và mưa cuối mùa như thuở trước. Lúa mì đầy ắp sân, rượu mới, dầu tươi tràn bể chứa – Ge 2,23-24.
- Tiếng Do Thái (tiếng Do Thái nguyên gốc) sẽ được sử dụng trở lại ở Israel – Xp 3,9.
- Israel sẽ sống dù cho có nhiều kẻ thù bao vây – Dcr 12,2-9.

Những lời tiên tri dự đoán người Do Thái trở lại Israel đã luôn nhắc nhở và giục giã những người Do Thái chính thống và các giáo sĩ phải luôn giữ *tinh thần Do Thái* như những người Do Thái đang sống ở quê nhà, dù lúc này họ không ở quê hương. Những giáo sĩ đều biết lời hứa: Thiên Chúa sẽ “... Người sẽ phát cờ hiệu cho các dân tộc, và từ bốn phương thiên hạ, sẽ quy tụ những người Israel biệt xứ, sẽ tập hợp những người Judea bị phân tán” (Is 11,12). Và họ đã kiếm tìm người thủ lĩnh để thực hiện mong muốn này. Khi vua nước Pháp là Napoleon xâm chiếm Ba Lan và Nga, quyết định của ông về việc dỡ bỏ bức tường ngăn cách những người Do Thái, xóa bỏ những luật lệ bất công, đưa thêm người Do Thái vào trong các hội đồng (Tòa án cổ) đã gây chú ý với những người Do Thái. Khi tiến vào Jerusalem, ông tuyên bố dự định tái thiết lập chủ quyền của người Do Thái trên Miền Đất Hứa. Nhiều người Do Thái tin rằng, Napoleon là một Đấng Cứu

thế khác. Một số người Do Thái Hassidic tin rằng nhà lãnh đạo người Pháp sẽ giúp khôi phục lại Israel và giúp giới thiệu cho cuộc cứu độ cuối cùng. Tuy nhiên, Napoleon đã thua trong trận chiến Waterloo và những người Do Thái vẫn ở lại châu Âu mà không có được vùng đất đã hứa được cho họ làm nhà. Cuối những năm 1800 có một cuộc khuấy động về việc khôi phục Israel thành một nhà nước riêng của người Do Thái.

Năm 1886, Theodor Herzl viết một cuốn sách làm khuấy động lên những quan tâm về vùng đất của người Do Thái, cuốn sách có tên *Nhà nước của người Do Thái* (The Jewish state). Một năm sau đó, qua những nỗ lực của ông, cuộc hội thảo lần thứ nhất về các vấn đề Do Thái được tổ chức ở Basel, Thụy Sĩ. Vì vậy, phong trào vì sự phục hồi của người Do Thái ở Palestine bắt đầu hình thành.

Khi Chiến tranh Thế giới I kết thúc, một nhà hóa học người Do Thái, Tiến sĩ Chaim Weizmann đã hỗ trợ người Anh trong việc phát triển hệ thống mới cung cấp acetone dùng để tạo ra đạn dược. Nhờ vậy, người Anh đã không thua trận. Sau cuộc chiến tranh, Weizmann đã thỉnh cầu Chính phủ Anh và Thư ký Ngoại vụ của Anh – Arthur James Balfour liên hệ với Lord Rothschild, một nhà tài phiệt giàu có ở Anh, để giúp đỡ người Do Thái được ổn định chỗ ở. Arthur viết:

Gửi Ngài Lord Rothschild,

Thay mặt Đức vua cao quý, tôi rất vinh dự khi chuyển đến Ngài thông báo dưới đây về sự đồng cảm với khát vọng của người Do Thái đã được Nội các Chính phủ chấp nhận và đồng ý.

Đức vua cao quý đã xem xét với thiện ý sẽ thiết lập một đất nước cho người Do Thái ở Palestine và sẽ sử dụng những nỗ lực tốt nhất của họ để hoàn thành mục tiêu này. Điều này cũng có nghĩa là không gì có thể làm thay đổi quyền công dân và tôn giáo của những người không phải là người Do Thái sống ở Palestine hay quyền và tình hình chính trị của những người Do Thái ở các quốc gia khác.

Tôi sẽ rất biết ơn nếu Ngài truyền thông báo này tới những Liên đoàn của người Do Thái.

Chỉ trong vòng một tháng sau thông báo này, Jerusalem đã rơi vào tay người Anh. Sự phục hồi của đất nước Do Thái đã bắt đầu. Rất ít người Do Thái biết rằng thời kỳ khó khăn nhất của họ lại nằm trong 20 năm tới.

LỜI TIÊN TRI VỀ NẠN TÀN SÁT

Trong những ngày cuối cùng của mình, Moses đã cảnh báo tương lai của Israel rằng sẽ có lúc những đau khổ và phiền muộn sẽ chôn vùi người Israel. Bởi vì khi đã trở thành một quốc gia, họ lại quay mặt với những con đường của Thiên Chúa mà theo những quốc gia ngoại đạo. Con người đã được cảnh báo trước về những điều sẽ xảy ra trong thời kỳ đen tối. Moses cảnh báo:

Vì anh em đã không phụng thờ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, với tâm hồn vui sướng bởi có đầy đủ tất cả, nên trong cảnh đói khát, trần truồng và thiếu thốn tất cả, anh em sẽ phải phục vụ quân thù của anh em, những kẻ Đức Chúa sẽ sai đến đánh anh em. Người sẽ đặt ách sắt trên cổ anh em, cho đến khi chúng tiêu diệt anh em.... Sau khi đã trở nên nhiều như sao trên trời, anh em sẽ chỉ còn lại một số người ít ỏi, vì anh em không nghe tiếng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em... Mạng sống anh em sẽ treo lơ lửng trước mặt anh em; đêm ngày anh em sẽ khiếp sợ, anh em sẽ không tin mình còn được sống. Ban sáng anh em sẽ nói: “Bao giờ mới đến chiều?”; ban chiều anh em sẽ nói: “Bao giờ mới đến sáng?”, vì nỗi khiếp sợ tràn ngập tâm hồn anh em và vì cảnh tượng mắt anh em chứng kiến.

– Đnl 28,47-48,62,66-67

Có một giai đoạn kéo dài bảy năm trong lịch sử Do Thái đã hoàn thiện lời cảnh báo của Moses, đó là cuộc tàn sát của Đức Quốc xã. Trong suốt thời kỳ cai trị của Hitler khoảng 6 triệu người Do Thái đã phải bỏ mạng. Một nhà tiên tri khác người Do Thái là Ezekiel đã thấy một giấc mơ gọi là “thung lũng của những bộ xương khô” (Ed 37). Ezekiel đã thấy một cánh đồng lớn có một đám đông dân chúng, tách những bộ xương trên những ngôi mộ. Khi Ezekiel còn đang lơ đãng thì Thiên Chúa thổi vào những bộ xương, khiến chúng nối lại cùng nhau. Ngay lập tức, Ezekiel đã nhìn thấy một đội quân được mọc lên từ những nấm mồ đang trở lại Israel (Ed 37,21-24). Họ sẽ không bị

chia cắt thành hai dân tộc mà sẽ được hợp làm một quốc gia duy nhất. Ezekiel đã thấy đất nước Israel hồi sinh từ nghĩa địa của những quốc gia không theo đạo.

Vào những năm 1940, giữa những khả năng bị tiêu diệt, lời tiên đoán của Moses về nỗi lo âu khủng khiếp và lời tiên tri của Ezekiel về một đất nước được hồi sinh đã giúp những người Do Thái sống sót sau nạn tàn sát Nazi một hy vọng về sự trở lại vùng đất của họ. Năm 1986, tôi gặp một nhóm người sống sót sau nạn tàn sát ở khách sạn Renaissance Ballroom. Những người phụ nữ lớn tuổi đã cho tôi thấy cánh tay của họ, nơi vẫn có hình xăm của một con số. Trong cuộc nói chuyện, tôi đã hỏi họ về lời tiên tri của Ezekiel và một điều đáng ngạc nhiên là họ đồng ý rằng thung lũng xương khô chính là lời tiên tri về cách mà người Do Thái đã sống sót qua cuộc tàn sát, trở lại từ cái chết và xây dựng đất nước. Một người nói rằng lời tiên tri đã cho họ một tia hy vọng để vượt qua thời kỳ đen tối.

Sau khi người Do Thái bị phân tán năm 70 SCN, họ sống rải rác giữa những người không theo đạo, và không có nhà cửa, Thiên Chúa đã giữ lời giao ước của Người với Abraham và mang con cháu ông trở lại vùng đất mà Người đã hứa cho Abraham. Năm 1967, trong cuộc chiến tranh Sáu ngày, lời giao ước của David với Thành Jerusalem đã được nhớ đến khi người Do Thái tái thống nhất vùng phía Đông và phía Tây của Thành Jerusalem thành một vùng của người Do Thái. Sự kiện lịch sử này làm tôi nhớ tới lời trong sách Thánh vịnh chương 102 câu 16: “Thiên Chúa sẽ xây dựng Zion và người sẽ tới trong vinh quang của Người”. Và thế hệ chúng ta đã được chứng kiến sự trở lại của người Do Thái từ khắp nơi trên trái đất trở về với quê hương của họ. Bấy giờ sấm ngôn của Isaiah đã nở rộ giống như hoa và bổ sung vào thành quả của thế giới. Những lời tiên tri cổ đã tiên đoán về Israel, bảo vệ Israel và tái sinh Israel. Tất cả là bởi Thiên Chúa không bao giờ nuốt lời về những gì Người đã hứa. Thật tốt nếu những người lãnh đạo trên thế giới chú tâm hơn một chút vào những lời tiên tri Do Thái.

ĐIỀU CHÚA BIẾT

Thiên Chúa có thể chứng minh cho con người thấy lời
Người được viết trong Kinh Thánh là lời mặc khải thiêng

liêng đúng và duy nhất về thế giới bởi vì nó chứa những lời tiên tri. 1/3 lời tiên tri trong sách Cựu Ước chưa xảy ra và có 318 điều tiên đoán trong sách Tân Ước liên quan đến sự trở lại của Chúa Giêsu. Đó là những lời tiên tri đúng dẫn tiết lộ tương lai của các quốc gia, người Israel và tín hữu tin vào lời giao ước.

ĐIỀU NGƯỜI DO THÁI SÙNG ĐẠO BIẾT

Những người Do Thái đã nghiên cứu Kinh Torah và những lời tiên tri đều biết được một số lời tiên tri về thời kỳ đau khổ của người Israel. Họ cũng được dạy rằng, tình yêu của Thiên Chúa sẽ vĩnh viễn dành cho dân Israel nếu họ trở lại theo con đường của Chúa và tuân theo lời răn dạy của Người. Theo lời tiên tri, đất nước Israel sẽ không bao giờ bị tiêu diệt và người Do Thái sẽ trở thành vương quốc của Đấng Cứu thế.

ĐIỀU NGƯỜI KITÔ HỮU NÊN BIẾT

Một số tín hữu ít quan tâm đến việc nghiên cứu lời tiên tri bởi họ nhận thức những điều này là những điều không đúng và thậm chí khiến họ chán nản. Tuy nhiên, có nhiều điều trong Kinh Thánh đã trở thành lời tiên tri và thực tế rằng, sẽ có một ngày các tín hữu sẽ chi phối từ Jerusalem, là sai lầm nếu cố tình tránh hiểu về điều mà Kinh Thánh nói về tương lai – bởi vì tương lai – đó sẽ nơi bạn đến.

Chương 9

MÓN QUÀ TUYỆT VỜI NHẤT BẠN ĐỂ LẠI CHO GIA ĐÌNH

MẬT MÃ 9: *Lời chúc lành để lại cho các thế hệ*

Nhờ đức tin, khi nhìn về tương lai, ông Isaac đã chúc phúc cho Jacob và Esa. Nhờ đức tin, ông Jacob, khi sắp chết, đã chúc phúc cho mỗi người con của ông Joseph; ông dựa vào đầu gối, cúi mình xuống sụp lạy.

– Dt 20-21

Jonathan Edwards kết hôn năm 1727. Edwards là một trong những người đầu tiên thuyết giáo ở thuộc địa Mỹ được chú ý và tôn trọng nhất. Thông điệp kinh điển của ông: “Tội nhân trong tay Thiên Chúa đang thịnh nộ”, đã khiến cho những tội nhân ngồi nghe phải khóc thét lên hoặc ngất xỉu. Nhưng nhiều điều chúng ta chưa biết về ông, ông là một người sống tình cảm, đầy lòng trắc ẩn và ông dành nhiều thời gian cho gia đình.

Edwards đã nhận được lời chúc lành với 11 người con. Ở nhà Edwards có một chiếc ghế đặc biệt và ông thường ngồi một mình trên đó. Vào mỗi buổi tối, ông dành ra một tiếng để ngồi bên cạnh các con. Đứa nhỏ hơn sẽ ngồi trong lòng ông còn đứa lớn thì ngồi trò chuyện cùng ông. Edwards dành thời gian cầu nguyện những lời chúc lành đặc biệt cho mỗi đứa con của mình.

Để chứng minh rằng lời cầu nguyện của Edwards và những lời chúc lành đã có hiệu nghiệm, năm 1900 Winship đã theo dõi 1400 người con cháu của Edwards. Trong phần nghiên cứu công khai, Winship chỉ ra rằng, mỗi cặp kết hôn của dòng dõi Edwards đều tạo ra một dòng dõi đáng ngạc nhiên. Trong gia phả của nhà Edwards có 285 người tốt nghiệp đại học. Dòng dõi của ông tạo ra có:

- 300 nhà thuyết giáo
- 13 tác giả đáng chú ý
- 13 người là hiệu trưởng các trường đại học
- 65 giáo sư đại học
- 100 người là luật sư và làm chủ nhiệm ở các trường luật
- 30 thẩm phán
- 66 bác sĩ và chủ nhiệm ở các trường y
- 80 viên chức có chức quyền
- 3 thượng nghị sĩ của nước Mỹ
- 1 phó tổng thống nước Mỹ
- 1 người kiểm soát kho bạc Mỹ

Những hạt giống tinh thần của niềm tin, hy vọng và tình yêu được gieo mầm và nuôi dưỡng trong trái tim các con của Edwards đã nảy nở và phát triển trên cây gia phả gia đình, tạo ra rất nhiều thế hệ của các trái tinh thần đó. Liệu các gia đình ngày nay có thể bắt đầu trồng cây gia đình, nuôi nấng những hạt giống mà những hạt giống này sẽ trở thành tài sản của sự công minh chính trực không? Và điều này đã được bốn thế hệ đầu tiên của các người cha Do Thái chứng minh là hoàn toàn có thể.

THẾ HỆ ĐẦU TIÊN - GIEO HẠT GIỐNG

Abraham không có con nhưng ông đã bắt đầu một dân tộc trong tương lai bằng một giấc mơ và một hạt giống.

Chúa đã trao cho ông lời hứa về một dân tộc và ông cũng đưa cho Thiên Chúa con người để tạo nên dân tộc. Đó là người con trai tên Isaac. Abraham là người tiên phong sáng chói trên con đường tìm đến vùng đất mới, những giếng đào mới, xây dựng nhiều đoàn súc vật

và có nhiều vàng bạc (St 13,2). Khi tuổi đã già, ông sai người nô bộc đi tìm một cô dâu cho con trai ông. Đoàn người Eleazar tới vùng Syria với 10 con lạc đà chở trên lưng vàng, bạc và châu báu như món quà hồi môn cho một người phụ nữ lạ, một người mà họ chưa biết tới. (St 24,10). Người nô bộc nói: “Đức Chúa đã đổ muôn vàn phúc lộc xuống cho chủ tôi. Ông đã trở thành một phú hào; Đức Chúa đã ban cho ông chiên bò, bạc vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa (St 24,35). Abraham đã trồng hạt giống cho một dân tộc và Isaac đã tưới nước để bắt đầu một dòng dõi.

THẾ HỆ THỨ HAI - TƯỚI NƯỚC CHO CÂY

Sau khi Abraham mất, con trai của ông – Isaac không những chỉ thừa hưởng từ ông sự giàu có mà còn được thừa hưởng cả những lời chúc lành ý nghĩa. Gia đình của Abraham phải đối mặt với nạn đói hoành hành ở Miền Đất Hứa, điều này khiến gia đình ông phải di cư tới vùng đất Ai Cập (St 12,10). Một vài năm sau, nạn đói kém lại xảy ra vào thời Isaac. Tuy nhiên, lúc này lời giao ước chúc lành của Isaac đã ở một mức độ mới. Thay vì tiến đến Ai Cập để tìm kiếm lương thực thì ông đào lại các giếng nước từ thời Abraham, gieo hạt giống ở những nơi cần cỗi và năm đó ông thu hoạch gấp trăm lần (St 26,12). Isaac sử dụng nguồn nước của cha mình để sống sót qua nạn đói. Chúng ta đã được đọc rằng “và ông trở nên giàu có, mỗi ngày một giàu thêm, giàu vô kể” (St 26,13). Abraham là một người giàu có (St 24,35) và Isaac là một người vô cùng giàu có!

Lời chúc lành cho thế hệ thứ hai đã vượt qua lời chúc lành của thế hệ thứ nhất. Abraham là gốc, Isaac là thân và Jacob là cành đầu tiên trên cây gia phả dòng dõi nhà Abraham. Lời giao ước của gốc rễ rất sâu và cây cối không thể nào lay chuyển được. Chính nước Thánh Thần và tia sáng của lời Chúa đã giúp cây đứng vững khi thế hệ thứ ba bắt đầu.

THẾ HỆ THỨ BA - PHÁT TRIỂN, NUÔI DƯỠNG CÂY

Khi Isaac sắp qua đời, ông đã truyền lại lời chúc lành đặc biệt cho con trai mình là Jacob. Esau – người con trai thứ nhất của ông – là người ông định truyền lại lời chúc lành nhưng Jacob đã lừa dối cha mình và thay thế Esau để nhận những lời chúc lành. Kinh Thánh đã ghi lại

những lời chúc lành của Isaac dành cho Jacob như sau:

“Xin Thiên Chúa ban cho con, sương trời với đất đai màu mỡ, và lúa mì rượu mới dồi dào.

Các dân phải làm tôi con, các nước phải sụp xuống lạy con.

Con hãy làm chủ các anh em con, và các con của mẹ con phải sụp xuống lạy con.

Kẻ nguyên rửa con sẽ bị nguyên rửa, kẻ chúc phúc cho con sẽ được chúc phúc.”

– St 27,28-29

Esau rất giận dữ và dọa sẽ giết chết Jacob. Jacob liền trốn chạy về quê nhà ở Syria và sống với người bác là ông Laban. Ông tới Syria với hai bàn tay trắng nhưng 20 năm sau, ông trở lại Miền Đất Hứa với gia tài đồ sộ đặc biệt là len và vật nuôi. Thiên Chúa đã giúp đỡ cho Jacob trong mọi việc ông làm và Jacob đã nói với Laban: “Trước khi con đến, tài sản của cha chẳng có bao nhiêu, mà nay đã tăng lên rất nhiều. Con bước đi tới đâu là Đức Chúa chúc phúc cho cha tới đó” (St 30,30). Thậm chí Laban cũng phải thừa nhận rằng Thiên Chúa đã chúc lành cho nông trại của ông bởi luôn có những lời chúc lành đặc biệt ở bên cạnh Jacob.

Sau 20 năm làm việc chăm chỉ, Jacob có 2 người vợ, 12 người con và nhiều vật nuôi, ông trở lại Miền Đất Hứa và gặp Esau. Bản thân ông cũng không chắc rằng liệu gia đình có chấp nhận ông hay sẽ là cái chết. Để chắc chắn, ông chia gia đình thành hai nhóm, vượt qua sông Jordan, và mặt đối mặt với người anh em của mình.

Sau khi đoàn tụ với Esau, Jacob liền dâng những con vật khỏe mạnh được chọn trong đàn gia súc của mình làm tặng phẩm cho Esau. Esau trả lời: “Tôi có nhiều rồi, chú ạ! Cái gì của chú, chú cứ giữ lấy” (St 33,9). Jacob nài ép Esau nhận những vật phẩm đó và nói: “Xin ngài nhận lấy món quà đưa đến để cầu phúc cho ngài, vì Thiên Chúa đã thương ban cho tôi và tôi có đủ mọi sự” (St 33,11). Những tặng phẩm đó bao gồm:

- 200 con dê cái
- 20 con dê đực
- 200 con cừu cái
- 20 con cừu đực
- 30 con lạc đà cái và ngựa non
- 10 con bò đực
- 20 con lừa cái
- 10 con lừa đực

Jacob đã rời bỏ quê hương mà không mang theo bất kỳ tài sản nào, tất cả những gì ông có lúc đó là lời chúc lành của cha mình. Hai mươi năm sau, Jacob trở nên giàu có và ông cố gắng để trao đi một trong số tài sản đó. Mặt khác, Esau dù không có mặt để nhận được lời chúc lành trực tiếp từ cha mình nhưng ông vẫn nhận được lời chúc lành. Điều gì đã mang đến cuộc sống giàu có cho con cháu của Abraham? Trong trường hợp của Jacob câu trả lời gồm bốn điều sau:

Jacob đã làm việc chăm chỉ trong mọi hoàn cảnh dù trời nóng hay lạnh, nắng hay mưa (St 31,40).

Jacob đã trung thành với Laban, ngay cả khi ông bị đối xử tệ (St 31,7).

Jacob luôn tập trung làm những việc ông muốn (Rachel) và không cho phép điều gì có thể ngăn ông lại.

Jacob sống trong lời giao ước dành cho thế hệ đặc biệt thông qua cha ông Isaac (St 27, 27).

Tương tự như bốn nguyên tắc này: làm việc chăm chỉ, trung thành với mơ ước, quyết tâm và sống trong lời giao ước với Thiên Chúa có thể tạo ra ý Chúa trong cuộc sống của bạn. Bạn có thể có nhiều tài sản được thừa hưởng nhưng Thiên Chúa không ban ơn lành trên đôi tay của những kẻ lười biếng, những người không kiên định

với ước mơ hay không cố gắng hoàn thành mục tiêu của Thiên Chúa.

THẾ HỆ THỨ TƯ - BẢO VỆ CÂY GIA ĐÌNH

Dòng dõi của ông Jacob tính tất cả là bảy mươi người (Xh 1,5). Bảy mươi người này bao gồm 12 người con trai của ông, con của con cái ông và cháu của con cái ông. 12 con trai của Jacob được gọi là “con trai của Jacob” và cuối cùng gọi là “con cái của Israel”. Gia đình rộng lớn này là khởi đầu của dân tộc Do Thái. Trong một nạn đói kém Jacob đã đưa gia đình về miền Ai Cập sinh sống. Ông biết rằng phải có một thời gian gia đình sống ở nơi này và một thời gian sống ở vùng đất khác. Các con của Jacob là thế hệ thứ tư tính từ thời Abraham. Trong kinh doanh hay gia đình thì thế hệ thứ tư là thế hệ quan trọng nhất để duy trì tài sản kế nghiệp.

Con cháu của Jacob đã được đưa tới Ai Cập để bảo toàn nòi giống qua nạn đói kém. Cây gia đình Do Thái bắt đầu với hạt giống của Abraham, sự vun trồng của Isaac, sự phát triển của nhánh Jacob và qua thời gian họ tiến về Ai Cập, tạo nên một quốc gia mới, đất nước Israel trên trái đất. Khi từ Ai Cập trở về, họ có khoảng 1.5 triệu người và mang theo vàng bạc của người Ai Cập.

TẠI SAO TÔI Ở TRONG TÌNH TRẠNG NHÉCH NHÁC VÀ KHÔNG NHẬN ĐƯỢC LỜI CHÚC LÀNH?

Khi chúng ta hiểu được lời chúc lành được thiết lập trong mối quan hệ giao ước với Thiên Chúa, tại sao một số người Kitô hữu được sinh ra trong những gia đình yên ấm, thịnh vượng, giàu sang và thành công nhưng một số khác lại có cuộc sống khổ sở, nghèo nàn? Có bốn lý do để giải thích cho điều này:

Với sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật và kiểm tra ADN, một số tín hữu tin rằng: “Những điều không may mắn” trong cuộc sống của họ có một liên kết nào đó với hệ thống gen xấu hoặc gen đạo đức kém được mã hóa trong ADN của cha mẹ hay ông bà mình. Vì vậy, lý do cho chuỗi thất bại liên tục là “hệ thống gen xấu”. Một số khác không biết đến khái niệm về sự cứu thế của Chúa Giêsu

thì họ sẽ không nhận thức được rằng họ có thể nhận được “sự truyền máu” tâm linh thông qua lời giao ước. Và chính lời giao ước này sẽ giúp họ xóa đi quá khứ tồi tệ, mang tới một cuộc sống tốt đẹp hơn cho họ trong tương lai.

Những thói quen sai lầm được tạo thành từ những tấm gương sai lầm và những tấm gương sai lầm có thể dẫn tới cuộc sống tù tội. Nếu bạn ngủ muộn và dậy muộn, bạn sẽ trở thành kẻ lười biếng. Bạn sẽ bị muộn làm, muộn học thậm chí là bị sa thải hay bị điểm xấu ở trường. Bạn tiêu tốn nhiều tiền bạc và thời gian trong ngày nghỉ cuối tuần vào những việc vô bổ, không mang lại lợi ích lâu dài. Như vậy tức là bạn đã hình thành nên những thói quen xấu và bạn cần phải loại bỏ sớm những thói hư tật xấu này.

Những suy nghĩ xấu xa sẽ dẫn tới những quyết định sai lầm. Trong Kinh Thánh, Moses đã gửi 12 gián điệp đi kiểm tra Miền Đất Hứa trong 40 ngày. Mười người trong đó trở lại và báo cáo về những hàng rào và những người khổng lồ bao quanh thành phố nhưng hai người đã nếm vị nho ở đó thì lại nói: “chúng ta có thể có được vùng đất ấy”. Tất cả người Israel tin vào lời trình báo tiêu cực của mười người nói “chúng ta không thể” thay vì lời trình báo của hai người nói “chúng ta có thể”. Và kết quả là người Israel đã phải lang thang suốt 40 năm trong sa mạc vì sự không tin tưởng của mình.

Những mối quan hệ sai lầm có thể làm mất đi ánh hào quang của cuộc đời và kéo bạn xuống bùn.

Mọi người đều muốn có một lời giải thích cho những điều mình không hiểu và thường nhận được những lời giải thích từ những người mà bản thân họ cũng không nhận thức đầy đủ ý nghĩa điều mình giải thích. Có một số lý do cho việc tại sao những người Kitô hữu lại đấu tranh, gặp phải sự phản đối và có nhiều thời kỳ khó khăn. Một số lý do xuất phát từ yếu tố lãnh thổ. Nhưng có một tin vui là,

hành động cứu chuộc con người của Chúa Cứu thế là điều siêu nhiên và có thể thay đổi điểm yếu trong tính cách của con người, hành động này được gọi là sự tái sinh (Tt 3,5). Bước theo lời Chúa sẽ giúp ta phát triển bản thân, theo gương tốt, có mối quan hệ mới tốt hơn và tất nhiên cũng phải dừng ngay những suy nghĩ lười biếng, đổi mới tâm trí theo lời Chúa thông qua Chúa Thánh Thần (Rm 12,2). Những điều tốt lành từ Thiên Chúa sẽ được Ngài ban cho chúng ta nếu chúng ta biết tuân nghe lời Người.

HÃY TRUYỀN LẠI TRƯỚC KHI QUA ĐỜI

Truyền lại những ơn lành trước khi chết giống như khi xưa Jacob đã làm với con trai ông. Khi Abraham nghĩ rằng mình sắp chết, ông bắt đầu nghĩ đến con trai của mình là Isaac. Khi Isaac sắp qua đời, ông nghĩ về con trai của mình là Esau và Jacob. Khi Jacob sắp qua đời, ông gọi các con của mình tới và bắt đầu chúc lành. Khi Moses biết mình sắp phải ra đi, ông cũng đảm bảo cho tương lai Israel bằng cách đặt tay lên Joshua và làm phép xức dầu. Nhà tiên tri Elijah đã truyền cho Elisha trước khi ông về chốn thiên đường. Thánh Paul cũng bắt đầu xoa đầu Timothy. Và ngay cả Thiên Chúa khi nói những điều luật của mình cũng nâng cánh tay Người lên và chúc lành cho họ trước khi trở về nước Trời.



Tượng Thánh Paul (1503-04), đặt tại Duomo, Siena, làm bằng đá cẩm thạch, cao 127cm (Michelangelo)

Vì vậy bạn có thể để lại tài sản vật chất cũng như tài sản tinh thần cho con cháu mình khi qua đời, như vậy các con và cháu bạn có thể lớn lên trong đức tin và sự công chính thật thà.

TẠO DỰNG TÀI SẢN THỪA KẾ

Ngoài việc để lại cho con cái mình nguyên liệu mình đang sản xuất, thì có 3 thứ bạn có thể để lại cho con cháu mình trước khi từ giã cõi đời. Đó là:

- Di sản: không nằm trong nguyên liệu để sản xuất mà đó là những truyền thống được gìn giữ từ thế hệ này sang thế hệ khác.

- Tài sản: để lại một tiếng tăm tốt, bao gồm công ty, đoàn thể, đồng đội và hàng hóa tiếp tục được sử dụng.

- Một triều đại: một người trị vì thành công hay một nhóm người giữ chức quyền trong dòng họ.

Là thế hệ thứ tư của dòng dõi linh mục, tôi là một phần di sản của đoàn linh mục. Khi Thiên Chúa tiếp tục chúc lành cho đoàn linh mục của chúng tôi, chúng tôi có thể tạo ra tài sản của đoàn linh mục và để lại cho các thế hệ tiếp theo.

MÓN QUÀ TUYỆT VỜI NHẤT BẠN ĐỂ LẠI CHO GIA ĐÌNH MÌNH LÀ GÌ?

Cách đây một vài năm, tôi có gặp một cặp vợ chồng già, khoảng 60 tuổi. Họ chuyển đến gần chúng tôi để tiện hơn trong việc đi lại tới đoàn linh mục. Người chồng trước của người phụ nữ, đã qua đời, là một người khá giàu có. Sau nhiều năm, bà đã có bộ trang sức trị giá hàng triệu đô la Mỹ. Bà có một chuỗi các cửa hàng và là nhà sưu tập những con búp bê phiên bản số lượng có hạn cùng những đồ nghệ thuật khác. Bộ sưu tập của bà nhiều đến nỗi mà những đồ vật có giá trị được xếp đầy trong các căn phòng, gác xép và cả ga-ra. Bà cũng là một thành viên tích cực trong việc cầu nguyện và yêu mến lời Chúa. Một buổi sáng, tôi bất ngờ nghe tin bà qua đời.

Một vài tuần sau, một phiên đấu giá tài sản diễn ra trong thị trấn của chúng tôi. Hai người phụ trách việc đấu giá phải mất hai ngày làm việc liên tục để chuyển hết những món đồ trong khối tài sản của bà. Những người tham gia đấu giá cũng ngạc nhiên, họ nói rằng chưa bao giờ trong lịch sử ở Cleveland lại có nhiều đồ của một gia đình trong một phiên đấu giá như vậy. Trong buổi đấu giá, con trai bà tiến lại gần tôi và nói: “Mẹ cháu lẽ ra nên thấy những món đồ số lượng có hạn này sẽ bị bán rẻ đi”. Tôi nhắc anh ta rằng mẹ anh đang ở cùng với Chúa, ở một nơi mà bà sẽ chẳng thiếu thốn thứ gì. Tôi cũng kể câu chuyện sau với anh ta:

Một vài năm trước, mẹ cậu đã đưa cho tôi một tấm séc để mua một thiết bị camera ở tivi để thu các chương trình truyền hình của Israel. Có hơn một trăm chương trình, video và đĩa DVD đặc biệt về Kinh Thánh cùng những lời tiên tri đã được thu vào trong máy quay mà bà mua. Có rất nhiều người trên thế giới đã được giảng dạy trong niềm tin tâm linh thay đổi cuộc sống và cũng có rất nhiều người đã trở về với Chúa. Khi tôi chia sẻ câu chuyện này với con trai bà, tôi cũng vui mừng khi nghĩ rằng, mặc dù bà ấy đã để lại rất nhiều tài sản nơi trần thế nhưng mỗi khi chúng ta sử dụng máy quay kỹ thuật số thì ký ức về bà lại sống dậy và bà vẫn tiếp tục xây dựng giải thưởng của bà trên nước trời (1 Cr 3,8-14).

Sách Châm ngôn chương 13 câu 22 viết: “Người đức độ để gia sản tới đời con đời cháu, của cải đứa tội lỗi lại dành cho chính nhân.” Thông thường, mọi người thường để lại gia tài cho con cháu mình, những người sống không có quy tắc, làm lãng phí gia sản, như Solomon đã viết trong Châm ngôn chương 20 câu 21: “Của cải kiếm vội được lúc đầu, về sau sẽ không được chúc phúc.” Có rất nhiều tài sản để lại giá trị hơn là những của cải trần thế, nhưng con người chỉ mong muốn nhận được tài sản như tiền, xe hơi và nhiều đồ vật khác...

ĐỂ LẠI TÀI SẢN CỦA BẠN NHƯ THẾ NÀO?

Hãy để lại một tài sản mang ý nghĩa tinh thần. Khi bạn mất đi, bạn để lại một tiếng thơm trong hàng xóm, cộng đồng của mình, để mỗi khi nhắc đến tên bạn, con cháu bạn cảm thấy tự hào về bạn. Có nhiều người sau khi chết đi nhiều năm vẫn thường được nhắc đến là những con người may mắn và sung túc vì những di sản tuyệt vời họ đã để lại.

Tài sản tinh thần chính là lịch sử cuộc đời bạn được nhìn thấy thông qua câu chuyện của Chúa, câu chuyện mà bạn đã song hành cùng Chúa và những lời chúc lành trong cuộc đời bạn. Tôi đã được nghe nhiều câu chuyện về những người đàn ông và phụ nữ, dù họ chưa bao giờ gặp mặt nhau nhưng danh tiếng của họ thì mãi được lưu truyền sau khi họ qua đời. Hãy tạo dấu chân của bạn đủ lớn và ấn tượng để người khác có thể tự tin bước theo bàn chân ấy mà không lung lay ý chí hay xoay chuyển bước chân mình.

Có nhiều câu chuyện được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong những lần đi nghỉ vợ tôi thường nói: “Chúng ta hãy cùng nhau tạo ra thật nhiều kỉ niệm nhé”. Những câu chuyện cha tôi kể với tôi trước đây, tôi cũng sẽ kể lại cho con cái mình sau này. Mỗi tối, trước khi đi ngủ, con gái tôi thường đến nằm kế bên và nói “Bố, kể chuyện cho con nghe đi”. Thay vì kể những câu chuyện về con sói xấu xa thì tôi lại kể cho con gái mình nghe những câu chuyện mà tôi đã thấy, đã trải nghiệm trong cuộc sống và những lời chúc lành tốt đẹp từ Thiên Chúa.

Khi một ngôi nhà bị cháy, thứ khiến mọi người nhớ nhất chính là những bức ảnh. Đó chính là thứ bạn không thể nào thay thế được. Hãy cất giữ chúng trong những thùng chịu lửa hoặc trong tủ chống cháy. Khi gia đình ở cùng nhau trong những ngày lễ, tết thì hãy cùng nhau chụp thật nhiều ảnh làm kỉ niệm để có lúc khi chúng ta ngồi cùng nhau sau này, sẽ nhìn vào đó mà thấy được một người đã thay đổi như thế nào hoặc cùng nhau kể câu chuyện về những nơi bạn đã chụp. Hãy luôn quay lại những khoảnh khắc đáng nhớ của mình trong những ngày lễ hay những dịp có sự kiện đặc biệt. Những bức ảnh hay đoạn phim này sẽ giúp con cháu bạn trong tương lai có thể nhìn thấy những thành viên trong gia đình mà chúng chưa bao giờ được gặp mặt.

Có rất nhiều người giàu có đã để lại tài sản của mình để xây những trường dòng tu, trường tư vấn, trại trẻ mồ côi hay những trung tâm cai nghiện với mục đích giúp đỡ người nghèo, những người đang cần sự giúp đỡ hoặc giúp đỡ các đoàn linh mục và nhà

thờ. Những tài sản này có ý nghĩa rất lớn vì chúng đã làm thay đổi cuộc sống của nhiều người, nhiều thế hệ sau khi những người tặng tài sản này qua đời. Bằng cách này, con người sẽ tiếp tục phát triển khối tài khoản trên nước trời bởi vì công việc của họ sẽ mãi được tiếp tục.

Một danh tiếng tốt được tạo ra bởi cách cư xử tôn trọng với mọi người, trung thực, thật thà trong công việc và một nhân cách đạo đức chân chính sẽ được mọi người lưu truyền mãi qua các thế hệ với tất cả lòng kính trọng của họ. Đôi khi con người có thể thất bại trong một hoặc nhiều lĩnh vực nhưng danh tiếng của gia đình sẽ giúp họ vượt qua được vũng lầy đó và nếu điều này xảy ra, cũng sẽ mất một thời gian để khôi phục lại lòng tin nơi người khác.

Vài năm trước đây, mẹ tôi có cho tôi một tấm thẻ đặt trong văn phòng làm việc của tôi. Trên đó có ghi:

HÒN ĐÁ

Cha đã cho con một cái tên và đó cũng chính là tất cả những gì cha có,

Vì thế đến chừng nào con còn sống thì nó chính là của con và mang đến cho con điều tốt đẹp.

Nếu con làm mất chiếc đồng hồ cha đã tặng, con có thể mua chiếc khác.

Nhưng nếu có một vết nhơ ở tên thì con sẽ chẳng bao giờ xóa được.

Hãy sống thanh sạch và xứng đáng với tên con,

Bởi vì cha đã cho con một cái tên đẹp.

Vì vậy, hãy giữ tên con trong mọi lời nói và việc làm,

Và con sẽ cảm thấy tự hào khi truyền lại cho con cháu.

Bài thơ tuy đơn giản nhưng nó luôn nhắc nhở và là động lực của tôi trong mỗi hành động và lời nói. Tôi sẽ luôn cố gắng giữ gìn danh tiếng của mình trong sự chính trực và liêm khiết để mỗi khi nhắc đến tên tôi, mọi người sẽ biết đến một con người chân chính theo gương Thiên Chúa đã sống ở giữa họ, như chúng ta vẫn thường nói “tiếng lành đồn xa, tiếng xấu cũng đồn xa”.

DI SẢN NGƯỜI DO THÁI

Năm 1899 Mark Twain đã viết một bài đăng trên Tạp chí *Harper*. Ta có thể tóm tắt những điều tuyệt vời nhất ông nói như sau:

Nếu các thống kê là chính xác, thì người Do Thái đã đóng góp 1% trong dòng giống loài người. Nó giống như hạt bụi nhỏ trong đám lửa của dải Thiên Hà vô định. Họ xuất chúng và nổi bật giống như bất kỳ các dân tộc khác, và điều quan trọng trong kinh doanh của họ là sự tỉ lệ nghịch với số dân nhỏ bé của họ. Những đóng góp của họ vào danh sách các tên tuổi lừng danh trên thế giới trong lĩnh vực văn học, khoa học, nghệ thuật, âm nhạc, tài chính, y tế đều tỉ lệ nghịch với những điểm yếu trong dân số của họ... Những người Do Thái có sự đoàn kết dân tộc, nguồn năng lượng không ngừng nghỉ, sự tỉnh táo và tinh thần kiên định không bị lu mờ. Mặc dù họ phải đương đầu với rất nhiều thế lực mạnh nhưng họ vẫn tồn tại. Vậy bí mật trong sự bất tử của họ là gì?”

Mark Twain đặt ra câu hỏi: “Bí mật là gì?”

Tôi đã từng đặt ra câu hỏi: “Mật mã của người Do Thái là gì?” Rõ ràng, Thiên Chúa đã chọn Abraham để tạo nên một dân tộc mới và tiết lộ điều luật nước trời cho con người nơi trần thế. Những lời giao ước bằng máu vượt ra khỏi phạm vi giống nòi của Abraham, vươn tới định mệnh của các dân tộc khác. Theo các tông đồ Do Thái, lời giao ước được xác định như hội thánh, được tạo ra bằng máu và chấp nhận thông qua sự hiến thân mình của Chúa Giêsu. Hội Thánh phải hiểu về Do Thái và những người Do Thái phải hiểu rằng những người Kitô hữu chân chính luôn yêu mến Israel và người Do Thái, bởi vì chúng ta là những người có chung một nguồn gốc.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com